

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

TRẦN VĂN TÌNH

TÍNH DỤC Ở GIỚI TRẺ TỪ 18-25 TUỔI TẠI HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

Hà Nội - 2019

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN VĂN BÌNH

TÍNH DỤC Ở GIỚI TRẺ TỪ 18-25 TUỔI TẠI HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC

Mã số: 603104401

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Văn Lược

Hà Nội - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của PGS. TS Nguyễn Văn Lược - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội. Các số liệu, tài liệu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2019

Học viên

Trần Văn Tình

LỜI CẢM ƠN

Đề tài “*Tính dục ở giới trẻ từ 18-25 tuổi tại Hà Nội*” là nội dung tôi chọn để nghiên cứu và làm luận văn tốt nghiệp sau hai năm theo học chương trình cao học chuyên ngành Tâm lý học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Trước tiên, tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến **PGS. TS. Nguyễn Văn Lược**, người thầy hướng dẫn đã rất nhiệt tình chỉ bảo và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn các thầy, các cô trong khoa Tâm lý học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đã dạy dỗ và truyền đạt cho tôi nhiều tri thức quý báu trong suốt thời gian học tập, giúp tôi có nền tảng vững chắc thực hiện luận văn tốt nghiệp này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến những người bạn đã giúp đỡ tôi trong quá trình hoàn thành thực hiện khảo sát. Những tâm sự và chia sẻ của họ là nguồn tư liệu rất lớn giúp nghiên cứu đi đến được những kết quả có giá trị khoa học.

Cuối cùng, tôi muốn bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất tới gia đình, bạn bè của tôi, những người luôn sát cánh, cổ vũ và ủng hộ tôi trong suốt quá trình học tập và hoàn thiện luận văn tốt nghiệp này.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC TÊN VIẾT TẮT

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Câu hỏi nghiên cứu	4
6. Giả thuyết nghiên cứu.....	4
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	5
1.1. Sơ lược về vấn đề nghiên cứu.....	5
1.1.1. <i>Những lý thuyết nghiên cứu về tính dục</i>	5
1.1.2. <i>Những nghiên cứu về tình dục</i>	15
1.2. Các khái niệm sử dụng trong đề tài.....	21
1.2.1. <i>Tính dục</i>	21
1.2.2. <i>Khái niệm giới trẻ</i>	32
1.2.3. <i>Tính dục ở giới trẻ từ 18 đến 25 tuổi</i>	34
CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	36
2.1. Tổ chức nghiên cứu	36
2.1.1. <i>Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu</i>	36
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	38
2.2.1. <i>Phương pháp phân tích tài liệu</i>	38
2.2.2. <i>Phương pháp quan sát</i>	39
2.2.3. <i>Phương pháp phỏng vấn cá nhân</i>	40
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	49
3.1. Những nhân tố xác định giới	49

3.1.1. Nhân tố sinh học	49
3.1.2. Nhân tố tâm lý – xã hội	54
3.2. Thực trạng quan hệ tình dục ở giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội	70
3.2.1. Lứa tuổi quan hệ tình dục ở giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội	71
3.2.2. Giới trẻ tuổi từ 18-25 tại Hà Nội và vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân.....	73
3.2.3. Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội và vấn đề ngoại tình	77
3.2.4. Mục đích quan hệ tình dục ở giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội.....	80
3.2.5. Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội và vấn đề lệch lạc tình dục.	83
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	89
HẠN CHẾ VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO.....	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95
PHỤ LỤC	

DANH MỤC TÊN VIẾT TẮT

CHỮ ĐẦY ĐỦ	VIẾT TẮT
Mã số	MS

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu này với những lý do sau đây:

Thứ nhất, *tính dục là một chủ đề luôn mới ở bất kì thời điểm nào*, từ những nền văn hóa cổ xưa cho đến hiện đại, đặc biệt những nghiên cứu về tính dục đã được các triết gia tìm hiểu từ thời cổ đại Hi Lạp, cũng như những nền văn minh cổ đại khác khi loài người mới bước chân vào trong phổ văn minh (Veronique Mottier, 2008). Tính mới thể hiện ở tính bất định về quan niệm, trạng thái, cách biểu đạt, những lý thuyết về tính dục, sự khác biệt giữa các thế hệ, các thời kì không gian, thời gian... Nghiên cứu vấn đề tính dục trong giai đoạn mới nhằm tìm hiểu những thay đổi của tính dục song song với những biến đổi nhất định về mặt sinh học, những vấn đề tâm lý, sự thay đổi của nền văn hóa xã hội. *Vấn đề tính dục luôn luôn hiện diện, cấp thiết, đòi hỏi chúng ta phải thăm dò*. Không còn thời kì chúng ta lãng tránh nó vì những quan niệm thủ cựu, chúng ta cần đối diện trực tiếp, phân tích, thấu hiểu bởi sức ảnh hưởng của tính dục lên các vấn đề cuộc sống là quá lớn và quan trọng.

Thứ hai, nghiên cứu sự ảnh hưởng của tính dục đến các cặp đôi trẻ, chúng ta sẽ tìm câu trả lời cho các vấn đề liên quan đến tính dục. Trong những công việc liên quan đến lĩnh vực tâm lý học, các tổ chức, bối cảnh trị liệu, *những nhà chuyên môn đối mặt với nhiều vấn đề của người trẻ, trong đó vấn đề về giới và đời sống tình dục luôn hiện diện rõ rệt và đang gây ra những khó khăn nhất định để giải quyết đối với các nhà chuyên môn*. Tìm hiểu tính dục của giới trẻ sẽ là một nguồn tài liệu quan trọng để hiểu giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tuổi hơn, qua đó giải quyết những nan đề đang gây nhức nhối cho giới trẻ hiện nay.

Thứ ba, *rất nhiều người trẻ băn khoăn về bản dạng giới của mình, họ khó khăn trong việc xác định giới, cần một nghiên cứu để tìm hiểu giới trẻ xác định giới của mình qua những chỉ báo nào*. Giới là một phần của tính dục và việc chúng ta xác định giới bản thân như thế nào cũng không nằm ngoài lề. Xã hội hiện đại xuất hiện rất nhiều trào lưu mới liên quan đến giới, rất nhiều người công khai rằng mình có một bản dạng giới khác ngoài hai giới phổ biến mà chúng ta quan niệm. Thế hệ cũ rất khó

chấp nhận những điểm nhìn về giới này và họ cần những nghiên cứu để chỉ ra một cách khoa học rằng có những chiều kích khác. Những nhận định về giới của giới trẻ có thể dựa trên những chứng lý khoa học hay chỉ là một trào lưu của giới trẻ trong giai đoạn hiện nay? Giới trẻ dựa vào đâu để xác định giới của mình? *Đây là những câu hỏi được đặt ra trong nghiên cứu nhằm xác định tính đúng đắn của xu hướng giới trẻ.* Một phần những quan niệm mới này có phải mang tính chất bệnh lý theo như những tiêu chuẩn chẩn đoán cũ.

Thứ tư, có rất nhiều vấn đề tình dục được đặt ra trong bối cảnh xã hội hiện nay. Các gia đình, tổ chức xã hội, những người làm chuyên môn đều có những lo lắng, băn khoăn nhất định về những quan hệ tình dục ở lứa tuổi vị thành niên, ở giới trẻ, thực trạng quan hệ tình dục sớm, quan hệ tình dục trước hôn nhân và vấn đề ngoại tình. Những điều trên vẫn tiếp tục gây tranh cãi. Quan hệ tình dục ở giới trẻ 18-25 có thể kéo theo các vấn đề về sức khỏe, có nguy cơ mắc phải những bệnh truyền nhiễm trong những quan hệ tình dục không an toàn. Quan hệ tình dục không sử dụng biện pháp tránh thai có thể đưa đến có thai ngoài ý muốn, ảnh hưởng không tốt tới đời sống giới trẻ và toàn xã hội, nạn phá thai ngày càng gia tăng. Vì thế, tìm hiểu đời sống tình dục của giới trẻ hiện nay là một điều hết sức cấp bách cho những nhà nghiên cứu.

Tựu chung lại, nghiên cứu về tính dục là một thách thức không nhỏ đối với các nhà nghiên cứu ở bất kì thời đại nào bởi tính rộng rãi của vấn đề và sự biến thiên của nó trong mỗi nền văn hóa là khác nhau. Tại nước ngoài đã có khá nhiều các nghiên cứu về tính dục một cách quy mô và sâu sắc, tuy nhiên tại Việt Nam chưa đề cập tới được nhiều, chủ yếu mới xuất hiện các nghiên cứu tập trung vào khía cạnh tình dục.

Một nền văn hóa phát triển được thể hiện phần nào qua mức độ đề cao cái tôi và hướng đến sự thỏa mãn các nhu cầu của cá nhân. Nghiên cứu về tính dục tại Việt Nam trong thời điểm hiện tại không dễ nhưng sẽ là một nghiên cứu hữu ích để thông qua đó chúng ta có góc nhìn mới hơn không chỉ về đời sống tính dục mà còn thể hiện phần nào các nhu cầu thỏa mãn cá nhân trong sự phát triển của xã hội, của nền văn hóa Việt Nam.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận thực trạng đời sống tình dục ở giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tuổi trên địa bàn Hà Nội hiện nay nhằm chỉ ra những vấn đề liên quan đến những đặc điểm nhận dạng về giới, những chỉ báo xác định giới, đồng thời tìm hiểu một cách khái quát về thực trạng đời sống tình dục của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tuổi trên địa bàn Hà Nội với mục đích xây dựng một tiền đề lý luận giúp ích cho những người làm việc trong lĩnh vực tâm lý học tìm hiểu đời sống tình dục của giới trẻ à có những giải pháp thiết thực để giải quyết những vấn đề giới và tình dục hiện nay.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng hệ thống cơ sở lý luận về tính dục: nguồn gốc, các yếu tố ảnh hưởng, biểu hiện, hệ quả, cách ứng phó.

- Khảo sát về tính dục, nghiên cứu được chia thành ba mảng lớn: các đặc điểm nhận dạng giới, các chỉ báo liên quan đến xác định giới, và thực trạng quan hệ tình dục của giới trẻ từ 18-25 tuổi tại Hà Nội.

- Đưa ra một số giải pháp nhằm lý giải những vấn đề về giới hiện nay.

4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Tính dục ở giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tuổi tại Hà Nội

4.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể là 30 người ở Hà Nội trong độ tuổi 18-25 tuổi tại Hà Nội được lựa chọn thuận lợi cho nghiên cứu.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

4.3.1. Phạm vi không gian

Phạm vi nghiên cứu tiếp cận những người trẻ trong độ tuổi từ 18-25 tuổi trên địa bàn Hà Nội. Hà Nội là nơi tập trung rất nhiều những thành phần dân cư trong địa bàn cả nước nên không quá khó trong việc tiếp cận những khách thể nghiên cứu này.

4.3.2. Phạm vi thời gian

Đề tài được thực hiện nghiên cứu bắt đầu từ 1/5/2018 đến ngày 1/10/2019. Các số liệu được sử dụng trong đề tài được tổng hợp trong phạm vi thời gian từ ngày 23/10/2018 đến ngày 5/9/2019.

5. Câu hỏi nghiên cứu

- Giới trẻ xác định giới của mình qua những chỉ báo nào?
- Thực trạng đời sống tình dục ở giới trẻ hiện nay diễn ra như thế nào?

6. Giả thuyết nghiên cứu

- Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội chủ yếu xác định giới của mình qua ba nhân tố: sinh học, tâm lý, văn hóa xã hội, trong đó sinh học là nhân tố quan trọng nhất giúp giới trẻ xác định giới của mình.

- Độ tuổi quan hệ tình dục của giới trẻ trong từ 18-25 tuổi khá sớm, phần lớn giới trẻ có quan hệ tình dục trước hôn nhân và đồng thuận quan hệ tình dục trước hôn nhân, phần đông khách thể giới trẻ trong nghiên cứu phản đối quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, mục đích chính yếu của giới trẻ trong nhóm khách thể nghiên cứu là duy trì mối quan hệ tình yêu, hôn nhân.

7. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong đề tài:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp phỏng vấn cá nhân

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Sơ lược về vấn đề nghiên cứu

Tính dục (Sexuality) _ một đối tượng nghiên cứu vừa mang tính mới và tính cũ. Tính dục tồn tại và có vai trò tiềm tàng trong mọi hoạt động sống của con người nhưng vẫn mang nhiều ẩn số, khó thăm dò và nghiên cứu. Trong lịch sử nghiên cứu Tâm Lý trong nước, các nghiên cứu về tính dục chưa có nhiều, tuy nhiên, có rất nhiều những nghiên cứu về tính dục đã được các tác giả nước ngoài thực hiện và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Bất cứ nghiên cứu nào về tính dục hoặc có liên quan tới tính dục đều không thể phủ nhận được vai trò tối thượng của nó đối với tâm sinh lý con người. Dưới đây là sơ lược về các lý thuyết cùng một số kết quả nghiên cứu về tính dục và các lĩnh vực liên quan tới tính dục trong và ngoài nước. Những tiền đề này sẽ trở thành cơ sở lý luận cũng như gợi mở cho nghiên cứu tiếp theo của tôi thuận lợi và đúng hướng.

1.1.1. Những lý thuyết nghiên cứu về tính dục

Những nghiên cứu về tính dục đa phần tập trung nghiên cứu về những khía cạnh liên quan đến tính dục về các mặt về gen, xác định nhân dạng giới, những vấn đề liên quan đến nghiên cứu tình dục, cấu trúc về tình dục. Các tác giả trên thế giới đã đặt rất nhiều nghi vấn liên quan về tính dục và phân tách, chỉ mục những thành tố liên quan đến tính dục. Chúng ta sẽ đi qua những nghiên cứu về tính dục ở các tác giả nước ngoài.

Tôn giáo

Trải qua hàng trăm năm chiều dài lịch sử, ít nhất cho đến khoảng 100 năm trước, tôn giáo cung cấp cho chúng ta phần lớn những thông tin về tính dục. Hi Lạp cổ đại mở ra những nghiên cứu cả về tính dục dị giới và tính dục đồng giới trong xã hội của họ và giải thích sự tồn tại của cả hai trong trong những thần thoại trong đó nguồn gốc loài người là những sinh vật có gấp đôi số lượng chân tay bình thường và các cơ quan, một số mang nam tính với gấp đôi bộ phận cơ thể , một số là nữ tính với cơ thể gấp đôi những bộ phận bình thường và một vài cơ thể là sự kết hợp giữa nửa cơ thể nam giới và nửa cơ thể nữ giới. Các vị thần, sợ hãi những sức mạnh của những tạo vật được sáng tạo, đã chia họ ra làm đôi và vĩnh viễn sau đó mỗi sinh vật sẽ đi tìm

một nửa của chính mình. Tính dục dị giới được coi như là sự phân tách của một cơ thể gồm một nửa cơ thể nam giới và một nửa là nữ; nam đồng giới được xem như tách từ một cơ thể có gấp đôi bộ phận của nam giới và đồng giới nữ là sự phân chia của một cơ thể có gấp đôi bộ phận của nữ giới. Đó là cách hiểu của người Hi Lạp cổ đại thông qua thần thoại để giải thích về tính dục.

Những thế kỉ XV, người Thiên Chúa giáo tin rằng những “giấc mơ ướt” (thường xảy ra vào ban đêm) là kết quả của việc giao cấu với những sinh vật tâm linh nhỏ bé được gọi là *incubi* và *succubi*, một khái niệm được đưa ra viết trên một tấm da bò và một cuốn sách kèm theo, những *Malleus Maleficarum*, những người có những giấc mơ ướt bị xem như những người tội lỗi, họ bị coi như thói thích giao hợp với động vật bị mê hoặc bởi những bùa phép phù thủy.

Trái qua hàng thế kỉ, những người Hồi giáo tin rằng quan hệ tình dục là một khoái cảm lành mạnh nhất, chiếu theo những lời của đại tiên tri Muhammad. Tuy nhiên, phương thức hành luật kinh Koran có khác biệt lớn giữa các quốc gia (Boonstra, 2001; Ilkharacan, 2001).

Người ở những tôn giáo khác nhau có quan niệm về tính dục khác nhau, những tôn giáo thường có những ảnh hưởng sâu rộng lên đời sống của những tín đồ về nhiều chiều kích.

Khoa học

Đó là những nghiên cứu chống lại những quan điểm nền tảng của các tôn giáo trong vấn đề về tính dục, những nghiên cứu khoa học về tính dục bắt đầu từ thế kỉ XIX, tuy nhiên, những khái niệm của tôn giáo vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến chúng ta. Ngoài ra, nền tảng những hiểu biết về các khía cạnh sinh học của tính dục đã từng được đặt ra qua nghiên cứu của những bác sĩ và nhà sinh học. Nhà khoa học người Hà Lan Anton van Leeuwenhoek (1632-1723) đã phát hiện ra tinh trùng bơi trong tinh dịch người. Năm 1875, Oskar Hertwig (1849-1922), đã lần đầu tiên quan sát sự thụ tinh của trứng giữa một biển tinh trùng, mặc dù tế bào trứng đã thụ thai không thực sự được quan sát trực tiếp cho đến thế kỉ XX.

Một tiến bộ lớn trong khoa học trong việc hiểu các khía cạnh tâm lý của tính dục người đến từ một bác sĩ ở Viennese Sigmund Freud (1856-1939), người sáng lập bệnh học tâm thần và phân tâm học. Ông có những ý tưởng phân tích các khía cạnh tính dục người. Những quan điểm của Freud được trình bày trong những cuốn sách nổi tiếng của ông *Studies in Hysteria*, *The Psychopathology of everyday life*, *Three essay on sexuality*.

Theo quan điểm của Freud, tính dục liên quan không chỉ tới những vùng cơ quan tình dục mà còn liên quan nhiều đến những cảm giác nói chung. Cảm giác khoái cảm tình dục có thể đến từ những kích thích ở những phần khác nhau trên cơ thể, ông gọi đó là những vùng kích dục, những vùng này bao gồm miệng, hậu môn, cũng như cơ quan sinh dục, đó được gọi là những vùng sơ cấp. Freud cũng giả định những vùng thứ cấp thông qua những trải nghiệm cá nhân liên kết với những kích thích mang lại khoái cảm khi chúng được kích thích.

Freud là người tiên phong trong những nghiên cứu về trẻ nhỏ và những ham thích, thất vọng của trẻ nhỏ có liên kết cấu thành nhân cách của chúng ta. Những lý thuyết gây tranh cãi của ông dựa trên thực hành lâm sàng. Và những bất đồng từ lý thuyết này cũng như những bào chữa đa dạng đã xuất hiện. Tâm điểm lý thuyết của Freud là khái niệm về thuyết tiền định. Điều này được hiểu là hầu hết tư duy của người trưởng thành, cảm giác và hành vi đã được định hình từ thời điểm khoảng 6 tuổi và sau đó là khoảng thời gian nhân cách chúng ta được hoàn thiện, hầu như ít thay đổi. Có rất ít lý thuyết đương đại ủng hộ ý tưởng này dù ý nghĩa quan trọng của nó trong lịch sử. Theo lý thuyết của Freud, tính dục người lớn có nguồn gốc từ những trải nghiệm của trẻ nhỏ về cảm giác khoái cảm, sự đau và sự điều khiển liên cá nhân. Những niềm tin của Freud quá lạ thường trong thời kì của ông và thường bị chỉ trích rất gay gắt. Trong hội nghị tâm thần học Hamburg diễn ra năm 1910, một số người đã đứng lên và phê bình lý thuyết của Freud, và người chủ tọa cuộc họp, William Waygandt, “dừng ông ta lại, đó không phải là chủ đề cho hội thảo khoa học, đó là vấn đề của cảnh sát” (Trích bởi Lewinshon 1958). Gần như trong suốt cuộc đời mình,

Freud bị phê phán về những lý thuyết về sự phát triển và những biểu hiện động cơ nhục dục và những hành vi.

Chúng ta sẽ đi đến thuật ngữ libido của Freud, nó là một nguồn động cơ cơ bản trong mỗi cá nhân và bộc lộ mình qua tình dục và sự gây hấn. Freud tin rằng, libido hoạt động trên nguyên lý khoái lạc, dục vọng tìm kiếm khoái cảm (hầu hết là khoái cảm cơ thể) và chối bỏ sự khó chịu. Hơn nữa, nguyên lý khoái lạc không chấp nhận sự trì hoãn thỏa mãn, nếu nó có thể nói, nó sẽ nói: “Tôi muốn những gì tôi muốn khi tôi muốn nó”. Nguyên lý khoái lạc không kiên nhẫn cũng không thấy trước. Một tính cách “trưởng thành” hơn của nhân cách được gọi là nguyên lý thực tế. Nguyên lý thực tế là nguyên lý “thương lượng” nhằm tìm kiếm khoái lạc để hành động bên trong luật, đạo đức, tiêu chuẩn của xã hội nói chung. Nền tảng cách tiếp cận của Freud với tính dục là sự xung đột không ngừng giữa hai “tiếng vọng” bên trong.

Hệ thống lý thuyết của Freud, được gọi là Phân tâm học, bao gồm một lý thuyết về nhân cách, một lý thuyết về sự sinh trưởng và phát triển của con người và một liệu pháp tâm lý. Cách tiếp cận phân tâm nghiên cứu sự phát triển cảm xúc, những ảnh hưởng của nó lên những xúc cảm và thói quen của người trưởng thành. Freud tin rằng hầu hết những khía cạnh tính dục người trưởng thành đều có gốc rễ từ thời ấu thơ của con người. Vì thế để hiểu những khó khăn tình dục nơi người trưởng thành cần phải tiến hành thông qua liệu pháp để khám phá những sự kiện tiêu sử cá nhân là căn nguyên gây ra vấn đề. Trong điểm nhìn của Freud, vấn đề không thể được giúp đỡ cho đến khi khám phá ý nghĩa những sự kiện trong quá khứ của cá nhân. Dù nó đã từng là một điểm nhìn phổ biến, tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu tình dục và những nhà liệu pháp không còn chấp nhận quan điểm tiên định chặt chẽ của Freud.

Trong phần lớn cuộc đời nghiên cứu của mình, Freud làm việc với khoảng 130 bệnh nhân được biết đến. Mặc dù có những lý thuyết về sự phát triển của trẻ nhỏ, Freud cũng có ít những trường hợp phân tích trẻ nhỏ, tuy nhiên, Freud dựa vào rất nhiều những nghiên cứu về mặt y học, sinh học, triết học, thần thoại, tôn giáo, những nghiên cứu lịch sử, văn học... để hình thành nên lý thuyết của mình. Ông là một người tiên phong trong nỗ lực hiểu sức mạnh của vô thức đối với phần lớn cảm xúc

và hành vi của người lớn. Ông không tiến hành nhưng thực nghiệm có kiểm soát, dù có vẻ ông không hướng sự chú ý của mình như một nhà tâm thần học. Hơn thế nữa, ông không chấp nhận tính chuẩn mực của tính dục nữ hay đồng tính. Dù những quan điểm của Freud đã có từ rất lâu, những tác phẩm của ông vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến các thế hệ sau này khi bàn về các lý thuyết về tính dục. Xa hơn nữa, lý thuyết của Freud còn có ảnh hưởng liên ngành trên rất nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau, kể cả công nghệ trí tuệ nhân tạo trong thời điểm hiện tại.

Điều quan trọng là nhận thức bối cảnh văn hóa nơi mà Freud và những người nghiên cứu tính dục ban đầu khảo sát và viết bài. Họ bắt đầu những nghiên cứu của họ vào thời kì Victoria, cuối những năm 1800, cả tại Mỹ và Châu Âu. Những tiêu chuẩn về tính dục là rất khắt khe và nặng nề. Nhà sử học Peter Gay đã mô tả những nét khắt khe của những tiêu chuẩn của thời kì Victoria như: “Một thế giới xảo quyệt và giả dối, những người chồng thỏa mãn nhục dục của mình bằng việc giữ các tình nhân, thường xuyên qua lại với gái điếm, gạ gẫm trẻ con. Trong khi đó những người vợ của họ rụt rè, đầy sự tôn trọng, vâng lời, thụ động trong tình dục và dành hết tình cảm của họ trong việc nội trợ, chăm sóc gia đình.

Những dấu vết nhất định của những quan điểm thời kì Victoria vẫn còn duy trì ở thời đại chúng ta ngày hôm nay. Những hành vi tình dục trên thực tế của thời kì Victoria đôi khi mang tính bạo lực trong tiêu chuẩn xã hội. Trong lịch sử tính dục thời kì Victoria, những bài viết của Peter Gay (trích dẫn trong cuốn *Freud for historians*, 1986) về câu chuyện của Mabel Loomis Todd, người đã lập gia đình, có quan hệ tình cảm với Austin Dickinson, một người lãnh đạo tại Amherst, Massachusetts. Nhiều người đều biết đến mối quan hệ bí mật này và vì thế cô Loomis không tránh khỏi việc bị ruồng bỏ (Gay, 1984). Chắc hẳn, những đối nghịch lớn giữa tiêu chuẩn tình dục thời Victoria và những hành vi thực tế đã tạo ra rất nhiều căng thẳng của các cá nhân. Tình trạng căng thẳng này là lý do nhiều người đến văn phòng của bác sĩ Freud, cung cấp những dữ liệu cho lý thuyết của Freud, lý thuyết về tình trạng căng thẳng tình dục và những xung đột.

Một nhân vật có những đóng góp lớn-mặc dù ông không được biết đến nhiều, những đóng góp ban đầu cho khoa học nghiên cứu tình dục là Henry Havelock Ellis (1895-1939), một bác sĩ Anh quốc. Ông đã biên soạn rất nhiều những thông tin về tính dục bao gồm y học, nhân chủng học cũng như các trường hợp lịch sử. Tất cả đều được ấn hành tập tuyển với nhan đề *Study in the psychology of sex* bắt đầu từ năm 1896. Havelock Ellis là một học giả khách quan và có tinh thần tiếp thu, đặc biệt trong thời kì của ông. Ông tin rằng, phụ nữ, cũng như đàn ông là những sinh vật tình dục. Một cá nhân cải cách lý thuyết tình dục, ông tin rằng những chệch hướng tình dục so với chuẩn thường không gây hại, ông đề xuất xã hội nên chấp nhận chúng. Mong muốn của ông là tuyển chọn những thông tin về tính dục hơn là lên án chúng. Ông có thể được coi là người tiên phong trong những nghiên cứu tính dục hiện đại.

Những nhân vật nổi bật khác trong lĩnh vực nghiên cứu tính dục có thể kể kể đến bác sĩ tâm thần Rirchac von Crafft-Ebing (1840-1902), ông đặc biệt quan tâm đến tính dục bệnh lý. Ông chịu trách nhiệm thu thập hơn 200 trường hợp lịch sử của các cá nhân bệnh lý, những trường hợp này xuất hiện trong cuốn sách của ông có tựa đề *Psychopathia Sexualis*. Tác phẩm của ông không mang tính khách quan cũng không mang tính mở, tuy nhiên, nó có những tác động lâu dài. Ông là người đã đặt ra những khái niệm về khô dâm, ác dâm, ấu dâm, tính dục đồng giới và tính dục dị giới, chúng được dịch sang tiếng Anh trong những năm 1892 (Oosterhus,2000). Một trong những trường hợp lịch sử của ông được viết trong chương “Sự biến đổi hành vi tình dục”.

Một trong những đóng góp ban đầu về kiến thức khoa học tính dục với những đề cập đa dạng là của một người Đức Magnus Hirschfeld (1868-1935). Ông đã thiết lập tổ chức nghiên cứu tình dục đầu tiên và đã tiến hành một khảo sát về tình dục trên quy mô lớn, dữ liệu thu thập được từ 10 000 người trên 130 câu hỏi (Thật không may, hầu hết những thông tin ông thu thập được đều bị hủy bởi nạn Phát Xít). Hirschfeld cũng thiết lập một tạp chí dành riêng cho những nghiên cứu về tình dục, thành lập một dịch vụ tư vấn hôn nhân, những công trình giúp sửa đổi luật pháp và những đề xuất trong phương pháp tránh thai và vấn đề tình dục, đặc biệt là vấn đề tình dục đồng giới. Không thể nghi ngờ rằng những nghiên cứu tiên phong của ông

lấy kết quả từ sự thực rằng bản thân ông là một người đồng giới và là người có xu thế mặc trang phục của nữ giới, ông là người đầu tiên đặt ra thuật ngữ *loạn dục cải trang*. Những đóng góp tiên phong trong nghiên cứu tình dục của ông là không thể phủ nhận (Bullough, 1994).

Trong thế kỉ XX, những bước đột phá trong khoa học nghiên cứu tính dục người với những nghiên cứu lớn về hành vi tình dục người được tiến hành bởi Alfred Kinsey và các đồng sự vào những năm 1940 tại Mỹ.

Kinsey khởi đầu những nghiên cứu về tính dục của mình bằng việc phỏng vấn những sinh viên về những trải nghiệm tình dục của họ; những cuộc phỏng vấn được bảo mật và không công khai danh tính của sinh viên. Những nghiên cứu của ông ngày càng trở nên phổ biến hơn, với hơn 400 sinh viên tại mỗi thời điểm nghiên cứu (Halberstam, 1993). Ngay khi ông đi khảo sát vào những ngày cuối tuần để tìm kiếm nhiều khách thể hơn để phỏng vấn, ông đã bận tâm về những phân loại và những dữ liệu phân tích. Năm 1940, hiệu trưởng đại học Indiana, Hermal Wells, mời Kinsey đến văn phòng của mình, ông đã phàn nàn về tiến trình nghiên cứu tính dục và hôn nhân của Kinsey. Trường đại học đã cảm thấy sức nóng của những quan điểm nơi cộng đồng về sự không phù hợp của chủ đề này. Điều này mang đến cho Kinsey chỉ một lựa chọn: ông dừng tiến trình nghiên cứu này hoặc từ bỏ sự nghiệp nghiên cứu của mình, nhưng ông không thể tiếp tục làm cả hai. Ông từ bỏ nghiên cứu đang tiến hành và dành thời gian của mình để nghiên cứu về tính dục người (Halberstam, 1993). Bắt đầu từ năm đó, ông nhận được những hỗ trợ tài chính từ National Research Council, Rockefeller Foundation và của trường đại học. Ở một quốc gia còn chịu ảnh hưởng của truyền thống Thanh giáo, Alfred Kinsey đã thành công trong việc tiến hành những nghiên cứu tình dục hợp pháp và được tôn trọng.

Ngay từ lúc bắt đầu, Kinsey đã gặp khó khăn lớn bởi khoảng cách giữa đạo đức cộng đồng và hành vi cá nhân. Sự nhận biết này đang gây những trở ngại rất lớn. Cuốn sách đầu tiên *Sexual behavior in the human male*, ấn bản năm 1948. Nó dựa trên 5300 trường hợp được lựa chọn bởi Kinsey và các đồng sự, những nhà tâm lý học thuộc đại học Wardell Pomeroy và nhà thống kê C.E. Martin. Cuốn sách có độ

dài trên 800 trang, viết dành cho giới khoa học gia. Những điều được viết trong cuốn sách đã gây ra những ngạc nhiên cho giới học giả uyên thâm. Kinsey ghi chú rằng, sấp xỉ 95% nam giới ở quốc gia này đã có quan hệ tình dục ở tuổi 15, “trung bình” một người đàn ông chưa lập gia đình trải qua 3-4 lần đạt khoái cảm mỗi tuần. Khoảng 70% số nghiệm thể trong nghiên cứu trả lời rằng họ đã quan hệ với gái mại dâm ở tuổi 35, khoảng 35% số người nói rằng họ đã có những trải nghiệm tình dục đồng giới ở độ tuổi 21. Và khoảng một nửa số nam giới đã lập gia đình tiết lộ rằng họ đã có những quan hệ ngoài hôn nhân ở độ tuổi 40 (trích bởi Francoeur, 1991). Cuốn sách đã đứng đầu trong danh sách bestseller và đã bán được 275000 bản vào năm 1954. Hầu hết mọi người có quan tâm đến kiến thức đều biết cuốn sách này và biết rằng nó đang nói về điều gì. Công trình của Kinsey vừa được ủng hộ, vừa bị chỉ trích. Một số ý kiến phản đối đến từ những người có quyền lực, thành phần bảo thủ của xã hội Mỹ. Và lập tức, tổ chức Rockefeller do dự trong việc tiếp tục hỗ trợ nghiên cứu. Kinsey cảm thấy bị tổn thương bởi những chỉ trích này nhưng ông vẫn tiếp tục công việc và những quan điểm khách quan của mình. Hiệu trưởng đại học Wells yêu cầu Kinsey ngừng việc xuất bản sách vì trong một cuộc họp, ông lo sợ nhà nước sẽ giảm cấp độ trường đại học (Tài liệu tham khảo từ *Understanding Sexuality* của Janet Sibley Hyde và John D. Delamater, 2017).

Năm 1953, Kinsey và các đồng nghiệp đã gắng sức để chuẩn bị cho những chỉ trích gay gắt nhất. Khi *Sexual behavior in the human female* được ấn bản, nó đã gây ra những phản ánh mạnh mẽ. Cuốn sách đã bán hơn 250 000 bản và những lời bình luận nhận xét luôn luôn được tổng hợp lại. Tổ chức Rockefeller Foundation đã rút tài trợ tài chính năm 1953.

Nghiên cứu của Kinsey đã chỉ ra một phổ rộng những ham muốn tính dục và hành vi trong một số nhân tố: tần xuất đạt khoái cảm, hành vi tình dục được yêu thích hơn, khoảng thời gian quan hệ tình dục, số cặp đôi tình dục, tần suất quan hệ tình dục trong hôn nhân theo thời gian đời sống hôn nhân có sự biến đổi rất lớn. Tác giả nhận thấy rằng mức độ giáo dục cao có tương quan tới thái độ mở về những hành vi tình dục. Xa hơn nữa, Kinsey chỉ ra rằng nhiều người đã có quan hệ tình dục với những

người giác trong giới tính của họ (50% ở nam và 28% ở nữ trong số nghiệm thể). Thủ dâm không phải là nguyên nhân gây ra các vấn đề tâm lý nhưng nó đã thực sự giúp nhiều người học hỏi về những phản ứng tình dục của họ. Tình dục ngoài hôn nhân phổ biến ở cả nữ và nam hơn những điều được xã hội biết đến. Thuận lợi trong quan hệ tình dục là một nhân tố quan trọng để xây dựng và duy trì một đời sống hôn nhân bền vững.

Mặc dù những điều trong nghiên cứu trên là hiển nhiên đối với xã hội ngày nay. Ở những năm cuối 1940, đầu 1950, nhiều người nghĩ rằng Kinsey đã đụng chạm tới những vấn đề cá nhân và tiến hành nghiên cứu nó một cách lạnh lùng, khảo sát khách quan. Công trình của ông bị phê bình là quá tập trung vào những hành vi có thể đo lường trong khi bỏ qua những miền tâm lý. Những mẫu nghiên cứu của Kinsey đã có sẵn những thành kiến. Hầu như tất cả những chủng tộc thiểu số đều bị loại trừ. Và một tỉ lệ không cân xứng lớn là những người có mức độ giáo dục cao. Sự lão hóa, những người già và những vùng nông thôn cũng không được mô tả hợp lý.

Cùng với các giáo sư, những nghiên cứu của Johnson về lệch lạc tình dục phản ứng sinh lý của các hành vi tình dục. Cùng thời gian này, những nghiên cứu của Kinsey đang được thực hiện, một số nhà nhân chủng học, nổi bật nhất là Margaret Mead và Bronislaw Malinowski đang bắt đầu thu thập những dữ liệu về hành vi tình dục trong các nền văn hóa khác nhau. Đáng khác, những nghiên cứu nhỏ hơn cũng cung cấp những thông tin quan trọng. Những năm 1990, chúng ta có hàng loạt những nghiên cứu về tính dục, bao gồm những khảo sát lớn mang tính quốc gia (Laumann và các đồng sự, 1994), những nghiên cứu riêng biệt về lệch lạc tình dục, xu hướng tình dục và những thăm dò về tiến trình sinh học trong những phản ứng tình dục (Dẫn theo Jeffrey Weeks, *Sexuality*, 2010).

Những nghiên cứu khoa học về tính dục không diễn ra trong trạng thái phân kì, nó là sự thống nhất các nguyên tắc học thuật về sinh học hay tâm lý, xã hội. Hơn nữa, nó hướng tới sự liên kết, với sự tham gia nỗ lực của nhà sinh học, tâm lý học, xã hội học, nhân chủng học và y học... Những cách tiếp cận này giúp chúng ta có một cái nhìn rộng lớn hơn trong việc hiểu tính dục người với tất cả sự phức tạp của nó.

Những nghiên cứu gần đây

Leonore Tiefer (2000) nghiên cứu mô hình của tính dục đã chỉ ra tính dục tồn tại trong tất cả các cá nhân, là nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng các kinh nghiệm đời sống cá nhân và sự phát triển của các cá nhân. Tính dục là một nhân tố cấu thành quan trọng trong sự trưởng thành của con người và sức khỏe cá nhân, là ranh giới biểu hiện giữa tình trạng bình thường và không bình thường hay những biểu hiện bệnh lý. Nghiên cứu chỉ ra rằng những nền văn hóa khác nhau sẽ có những cách biểu hiện tính dục khác nhau. Nghiên cứu của Leonore Tiefer tổng hợp những nghiên cứu trước đó và những lý thuyết nghiên cứu về tính dục, tác giả kết luận rằng: tính dục là chủ đề phổ quát của đời sống cá nhân và văn hóa, nó tạo hiệu ứng cảm nhận khi bàn về vấn đề những thuật ngữ bình thường và không bình thường giống như cơ thể được hiểu một cách tối ưu nhất qua những hiện tượng hành vi, kinh nghiệm và được nhận dạng dựa trên cơ thể, những nhân tố sinh học được chọn lọc trong quá trình tiến hóa xác định tính dục. Những kinh nghiệm của nam và nữ có một và điểm tương đồng và cũng có những khác biệt liên quan đến vấn đề tính dục (Leonore Tiefer, 2000, dẫn theo *Understanding Sexuality* của Janet Sibley Hyde và John D. Delamater, 2017).

Nghiên cứu về cấu trúc tính dục của Kieringer (1988) và nhóm nghiên cứu Henriques, Holloway, Urwin, Venn & Walkerdine (1984) đưa đến kết quả rằng cá nhân xem xét chính mình, đặc biệt trong các nghiên cứu liên quan đến tâm lý học đề nhấn mạnh đến việc loại bỏ những nhân tố thuộc bối cảnh văn hóa xã hội liên quan đến vấn đề tính dục, tách vấn đề tính dục ra khỏi bối cảnh xã hội và chính trị. Từ quan điểm trên, Kieringer (1990) kết luận rằng sự cấu thành tính dục là một nhân tố trung tâm để một nhân cách quản lý những hành vi của mình (Kieringer 1988, 1990; Henriques, Holloway, Urwin, Venn & Walkerdine, 1984).

Một số nghiên cứu khác nghiên cứu tính dục theo cách tiếp cận của khoa học hiện đại có thể được biết đến như những công trình của những nhà nghiên cứu về tình dục. Nhóm các tác giả Jacquelyn W. White, Barrie Bondurant, Cheryl Brown Travis (2010), trong nghiên cứu về mối tương quan giữa tính dục và bối cảnh xã hội mà cá nhân thuộc về đã đưa đến kết luận rằng tính dục là tương đồng giữa các cá nhân và

không phụ thuộc vào các bối cảnh. Định nghĩa cá nhân về chính mình trong hình thái những giả định tâm lý học liên quan đến tính dục đề xuất ý tưởng rằng quan hệ tình dục trong những mặt biểu hiện của tính dục là vấn đề liên quan đến sức khỏe và liên quan đến những cá nhân bình thường, bản ngã cá nhân là những hiện tượng cá nhân căn bản nhất, tính dục mang tính nòng cốt của bản ngã, chính vì thế, tính dục là một hiện tượng cá nhân. Theo đó, quan hệ tình dục là vấn đề lành mạnh và liên quan đến những cá nhân bình thường giống như việc quan hệ tình dục khác giới là tự nhiên. Giả thuyết nền tảng của quan điểm này khẳng định bản chất tự nhiên của quan hệ tính dục khác giới (liên quan đến vấn đề tính dục). Và với sự xác định của quan điểm này, tính quan hệ tình dục với người cùng giới là một vấn đề bởi vì nó khởi nguồn từ dòng phát triển tự nhiên. Điểm nhấn về tính dục được nhóm tác giả nghiên cứu bên trong sự tách rời bối cảnh của cá nhân là rất mạnh mẽ mặc dù mọi ngôn ngữ liên quan đến tính dục đều có thể hàm ẩn mối liên hệ trong bối cảnh mà cá nhân sinh sống (Jacquelyn W. White, Barrie Bondurant, Cheryl Brown Travis, 2010).

1.1.2. Những nghiên cứu về tình dục

Nước ngoài

Đề tài tính dục ở giới trẻ là một chủ đề tương đối rộng và mới, các nghiên cứu trước đây chủ yếu liên quan đến một khía cạnh lớn của tính dục là những nghiên cứu về tình dục, chưa có nhiều những nghiên cứu đích xác về đề tài tính dục. Tôi sẽ đề cập đến những nghiên cứu trước đây về tình dục trong các nghiên cứu nước ngoài, sở dĩ, nghiên cứu của tôi về đề tài tính dục quan tâm một đến tình dục, các khía cạnh khác liên quan đến cơ thể hay sự thỏa mãn một số cơ chế mang tính tâm lý sẽ là những chiều kích mới trong nghiên cứu này, khác với những nghiên cứu trước đây chủ yếu liên quan đến tình dục.

Có rất nhiều những lý thuyết nghiên cứu về tình dục. Lý thuyết can thiệp và trao đổi xã hội, ví dụ, sự liên kết tình dục với chất lượng chung của một mối quan hệ hôn nhân. Tình dục thể hiện một sự cân bằng thuận lợi giữa sự được và mất trong tình dục và khía cạnh phi tình dục trong các mối quan hệ (Sprecher, 2001)

Hướng nghiên cứu về tình dục và sự ổn định về mối quan hệ

Lý thuyết lý trí_sự lựa chọn mô tả cách thế nguồn lực cá nhân và sự đầu tư của cá nhân được gây dựng bởi những cặp đôi, tổ chức những mục tiêu cho đời sống tình dục của họ. Laumann và các cộng sự (1994) đề xuất rằng sự tìm kiếm một bạn tình và đối thoại trong mối quan hệ tình dục hàm ẩn một sự đầu tư trong một chuỗi những nguồn lực cá nhân như thời gian, tiền bạc và tình yêu. Bởi thế, sự kiếm tìm một bạn tình mới là một tiến trình khó khăn, người ta sẽ phải dùng lý trí để xác định người bạn tình hơn là những gì do cảm xúc và nhu cầu cơ thể của họ. Vì thế, sự ổn định, mối quan hệ lâu dài, sự thống nhất trong đời sống tình dục (Waite và Joyner 2001a, 2001b) và những năm quan hệ bạn tình (Bozon, 2001) có thể mô tả gần sát sườn đến tính dục.

Hướng nghiên cứu về những ảnh hưởng của xã hội đến tình dục

Theo lý thuyết nghiên cứu hệ thống tình dục, có thể có một nền văn hóa vững chắc để hướng dẫn (a) những người có khả năng trở thành cặp đôi tình dục (Những quan niệm xã hội sẽ quy định các cá nhân nào có thể ghép cặp trở thành cặp đôi ví dụ: bộ đội và giáo viên; cá nhân tương đồng hoàn cảnh, vai xã hội (môn đăng hộ đối)...) (b) trong trường hợp này (thời điểm và địa điểm) nó sẽ có thể thích hợp cho những hoạt động tình dục và những loại hoạt động có thể được cho phép (là gì và như thế nào, quan hệ tình dục sẽ diễn ra ở thời điểm và thời gian được cho phép ví dụ: Không được phép quan hệ tại những nơi thờ cúng linh thiêng, nơi công cộng...) và (c) lý do dẫn chúng ta đến hoạt động tình dục trong một cách thế nhất định (Gagnon và Simon, 1987; Ubillo và Barientos, 2002). Apostolidis, Antipa và Paicheler cho thấy, hầu hết những người ở nền văn hóa phương Tây bao gồm những người trẻ, có thể họ cho rằng tình yêu là một nhu cầu dành cho mối quan hệ thân mật ổn định và quan niệm này đang tiếp tục phát triển. Phụ nữ thường cho rằng, tình yêu là lý do dành cho mối quan hệ tình dục (Hendrick & Hendrick, 1992) và với nhiều trường hợp, lý do cho lần quan hệ lần đầu, mặc dù chúng đã thay đổi sau một vài năm (Bozon & Kotula, 1998). Viễn cảnh đầu tiên này có thể là một chuẩn mực, nó có thể được xem xét thường xuyên và có thể được mong muốn.

Hướng nghiên cứu về các chỉ báo liên quan đến tình dục

Những thói quen quan hệ tình dục là một điều quan trọng dành cho những cặp đôi chung sống có thể thể hiện những khía cạnh riêng tư của các cặp đôi, mang đến sự trợ lực về mặt cảm xúc, chia sẻ tích cực những sự kiện và sự chung thủy với người kia (Argile & Henderson, 1985). Mặt khác, tính không chung thủy và ngoại tình có thể bị phủ nhận mạnh mẽ và người ta tin rằng, nó sẽ không xảy ra với họ (Wiederman, 1997).

Sự thỏa mãn tình dục được hiểu một cách cụ thể như những nghiệm cứu của Haavio-Malina và Kotula (1997) người đã công nhận một cấu thành cơ thể và một cấu phần hiệu ứng/ cảm xúc (Những vấn đề thuộc cơ thể liên quan đến sự thỏa mãn tình dục và những hiệu ứng cảm xúc tương tác với sự thỏa mãn tình dục). Sự thỏa mãn tình dục về mặt cơ thể quy chiếu đến sự thỏa mãn hay “khả năng đạt khoái cảm của quan hệ tình dục”, sự thỏa mãn về mặt cảm xúc được mô tả là “niềm hạnh phúc của mối quan hệ vững bền”.

JE Barientos và D. Poez trong nghiên cứu về các biến số tâm lý xã hội trong sự thỏa mãn tình dục ở Chile đã chỉ ra có sự khác biệt có ý nghĩa giữa nam giới và nữ giới trong sự thỏa mãn tình dục và kết quả cho thấy những sự tích cực hơn ở nhóm nam giới. Nghiên cứu còn chỉ ra các cấu phần sinh lý như tần suất quan hệ tình dục, sự lên đỉnh và thói quen quan hệ tình dục có liên quan đến sự thỏa mãn tình dục (Barientos & D. Poez. 2006).

Hướng nghiên cứu về sự khác biệt giữa các nhóm trong tình dục

Một nghiên cứu của Slavko Ziber và Robert Masten về đề tài sự khác biệt trong việc dự báo sự thỏa mãn tình dục giữa nam giới và nữ giới của sinh viên đại học tại Slovenia đã mang lại những kết quả: Việc tăng tần suất quan hệ tình dục và sự đồng thuận trong quan hệ tình dục dẫn đến việc tăng cường sự thỏa mãn tình dục, trong khi đó việc tăng ham muốn trong quan hệ tình dục (kì vọng trong quan hệ tình dục) và sự đánh giá sự đồng thuận của các cặp đôi trong quan hệ tình dục (sự đánh giá trước khi quan hệ tình dục) sẽ giảm sự thỏa mãn tình dục. Nghiên cứu chỉ ra rằng giới tính không phải là một chỉ báo dự báo quan trọng trong sự thỏa mãn tình dục. Sự đồng thuận trong quan hệ tình dục ở sinh viên nam ở mức cao hơn so với sinh viên nữ.

Sinh viên nam thể hiện thái độ dè dặt hơn trong quan điểm về phá thai và tương tượng tình dục. Sinh viên nữ ít thỏa mãn trong đời sống tình dục hơn so với sinh viên nam (Slavko Ziber và Robert Masten, 2010).

Nghiên cứu về những ảnh hưởng của sự thỏa mãn tình dục đến chất lượng cuộc sống của các bệnh nhân có vấn đề về tim mạch của các tác giả Milad Borji, Sedigheh Molavi và Zeinab Rahimi (2016) cho thấy sự khác biệt về chất lượng cuộc sống liên quan đến các nhóm bệnh khác nhau trong nhóm những người có vấn đề về tim mạch. Sự thỏa mãn tình dục là khác nhau trong những nhóm có vấn đề về tim mạch khác nhau (Milad Borji, Sedigheh Molavi và Zeinab Rahimi, 2016).

Trong nước

Những vấn đề về tình dục đã được nhiều tổ chức, tác giả trong nước quan tâm. Có thể nói, những nhà hoạt động xã hội, các tổ chức phi chính phủ góp công đầu trong những nghiên cứu về tình dục. Công ty Tư vấn đầu tư y tế (CIHP) đã triển khai một dự án “*Nâng cao năng lực của nghiên cứu viên Việt Nam trong việc viết bài và chia sẻ các nghiên cứu về giới, tình dục và sức khỏe tình dục*” (ENCOURAGES) với sự tài trợ của quỹ Rockefeller. Trong khuôn khổ của dự án này, nhiều công trình nghiên cứu đã được công bố về tình hình chung vấn đề tình dục ở Việt Nam (tình dục của người tiêm chích ma túy; tình dục đồng giới nam; lo ngại tình dục ở nam giới; thái độ và hành vi tình dục của phụ nữ nông thôn; ép buộc, cưỡng bức tình dục trong hôn nhân; tình dục của trí thức trẻ...), cùng với rất nhiều vấn đề liên quan đến giới trẻ. Có thể kể đến một số nghiên cứu tiêu biểu như các nghiên cứu về giao tiếp cha mẹ và vị thành niên về tình dục của Trịnh Văn Thắng (2004), hành vi tình dục nguy cơ và bắt cầu ở thanh niên của Dương Công Thành và cộng sự (2008), tác động của internet đến thực hành tình dục ở thanh niên của Ngô Đức Anh và cộng sự (2009).

Nghiên cứu "*Giao tiếp giữa bố mẹ và trẻ vị thành niên về tình dục: nội dung, rào cản và động cơ giao tiếp*" của tác giả Trịnh Văn Thắng (2004). Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng: "bố mẹ và vị thành niên khá cởi mở khi giao tiếp về chủ đề này" nhưng "sự rụt rè", "thiếu hụt kiến thức" về chủ đề này là những yếu tố rào cản giao tiếp giữa cha mẹ và vị thành niên (Trịnh Văn Thắng, 2004, tr.2). Tác giả Trịnh Văn

Thắng dùng phương pháp định tính để tiến hành nghiên cứu, ông đã phỏng vấn sâu 45 trường hợp (23 trẻ vị thành niên, 20 cha mẹ và 2 cán bộ xã phường) và 7 thảo luận nhóm (4 với trẻ vị thành niên và 3 với cha mẹ) tại Thái Bình.

Vào năm 2008 một nhóm tác giả trong khuôn khổ dự án “*Nâng cao năng lực của nghiên cứu viên Việt Nam trong việc viết bài và chia sẻ các nghiên cứu về giới, tình dục và sức khoẻ tình dục*” (ENCOURAGES), đã tiến hành một khảo sát 630 thanh niên (43,2% là nam), độ tuổi 18 – 29 ở Hải Phòng, về các hành vi tình dục nguy cơ và bắt cầu. Nghiên cứu này của tác giả Dương Công Thành và các cộng sự. Kết quả khảo sát thu được những kết quả: 43,3% có quan hệ tình dục trước hôn nhân, chiếm 78,3% trong số nam giới và 13,5% trong số nữ giới đã từng quan hệ tình dục. 31% cho biết họ có nhiều bạn tình, chiếm 56,7% trong số nam và 9,2% trong số nữ. Gần 27% nam giới và 5% nữ giới có hành vi tình dục bắt cầu (Dương Công Thành và cộng sự, 2008).

Nghiên cứu ảnh hưởng của Internet lên thực hành tình dục trong thanh thiếu niên Hà Nội qua một nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu 20 thanh niên và thảo luận nhóm với 20 thanh niên) của tác giả Lê Đức Anh và nhóm công sự (2009). Công trình nghiên cứu này đã thu được những kết quả rất hữu ích về những ảnh hưởng quan trọng của Internet lên đời sống tình dục của giới trẻ, kết quả cho thấy: “*Internet trở thành nguồn thiết yếu để tìm kiếm thông tin về nhân dạng và thực hành tình dục và là một phương tiện tương tác trong việc thể hiện tình dục và các mối quan hệ thân mật, tình cảm*” (Ngô Đức Anh và cộng sự, 2009, tr.24).

Tác giả Đặng Thị Thu Mai (2013) nghiên cứu về thái độ tình dục của sinh viên có tiếp xúc với nội dung khiêu dâm trên internet. Qua khảo sát 600 sinh viên đang theo học ở các trường đại học: Đại học Tây Bắc, Cao Đẳng Lạng Sơn (Sơn La), Đại học Y, Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội. Nghiên cứu chỉ ra Mức độ phơi nhiễm của webs khiêu dâm đến tầng lớp sinh viên trên địa bàn nghiên cứu chiếm tỷ lệ khá cao. Việc tiếp cận và truy cập các trang web có nội dung khiêu dâm ở sinh viên ngày càng nhiều đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến thái độ và hành vi tình dục của sinh viên. Sinh viên trong thời điểm nghiên cứu ra có thái độ cởi mở trong tình

dục. Sự tự do, cởi mở ấy được biểu hiện trên cả ba mặt: nhận thức, xúc cảm và hành vi. Có rất nhiều yếu tố tác động đến thái độ đối với tình dục của sinh viên. Trong đó, sự tác động của webs khiêu dâm trên internet được đánh giá là có tác động mạnh mẽ nhất. Hai yếu tố này có mối tương quan chặt chẽ với nhau, sinh viên càng tiếp xúc với các trang web chứa đựng nội dung khiêu dâm thì thái độ cởi mở trong tình dục càng cao (Đặng Thị Thu Mai, 2013).

Một nghiên cứu về Phác thảo diện mạo tình dục của nam giới ở Việt Nam của nhóm các tác giả các tác giả Vũ Thành Long, Nguyễn Ngọc Hương, Khuất Thu Hồng, Chengchi Shiu (2010) với sự hỗ trợ từ quỹ Ford, Viện Nghiên Cứu Phát Triển Xã Hội (ISDS) đã thực hiện một điều tra có tính mở đường về tình dục và sức khỏe tình dục của nam giới Việt Nam trên một mẫu gồm 228 người, lựa chọn từ bốn tỉnh và thành phố thường được coi là những địa bàn đặc trưng cho đô thị và nông thôn ở hai miền của đất nước (Hà Nội, Hà Tây, TP Hồ Chí Minh, và Cần Thơ). Mục đích đầu tiên của cuộc nghiên cứu là thăm dò tính khả thi của nghiên cứu định lượng lớn về chủ đề tình dục ở Việt Nam. Mục đích thứ hai là tìm hiểu sơ bộ về một số lĩnh vực chính trong đời sống tình dục của đàn ông Việt Nam trong lứa tuổi từ 15 đến 65 tuổi trở lên, bao gồm sức khỏe tình dục, chất lượng đời sống tình dục với vợ và bạn tình, quan niệm về hôn nhân và tình dục của nam giới, quá trình phát triển đời sống tình dục của nam giới, và các vấn đề liên quan tới dịch vụ tình dục hoặc tình dục ngoài ý muốn. Kết quả nghiên cứu chỉ ra Có khoảng 7% thiếu niên nam dưới 14 tuổi ở các địa bàn nghiên cứu có tiếp xúc tình dục, trong đó phần lớn là các tiếp xúc tình dục không mong muốn với một người cùng giới khác. Vẫn tồn tại sự bất bình đẳng nam - nữ một cách có hệ thống trong quan niệm về hôn nhân và tình dục giữa phụ nữ và nam giới trong đó phụ nữ bị đánh giá khắt khe hơn nam giới về vấn đề trinh tiết, vai trò của họ trong hôn nhân, và tình dục ngoài hôn nhân. Và nghiên cứu còn chỉ ra rằng có tới 45% nam giới trong nghiên cứu này có quan hệ tình dục trước hôn nhân, trong đó có một tỷ lệ đáng kể biết đến tình dục qua gái mại dâm, thường là nhiều lần, với nhiều người khác nhau và không sử dụng bao cao su. Đây là con số cần quan tâm để tránh các bệnh lây lan qua đường tình dục. Khoảng 43% nam giới đã kết hôn cho biết

họ từng có quan hệ tình dục ngoài hôn nhân (Vũ Thành Long, Nguyễn Ngọc Hương, Khuất Thu Hồng, Chengchi Shiu, 2010).

Một nghiên cứu nổi bật nhất liên quan đến đề tài tình dục là nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Văn Lượ, Bùi Phương Thảo, Lê Nguyễn Hà An (2017) với chủ đề mối liên hệ giữa giao tiếp và sự hài lòng tình dục của thanh niên Việt Nam, nhóm nghiên cứu đã khảo sát trên 377 thanh niên. Nghiên cứu chỉ ra rằng giữa giao tiếp và sự hài lòng tình dục có mối tương quan thuận chiều, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ hài lòng trong tình dục giữa các nhóm khách thể nghiên cứu theo các tiêu chí: giới tính và mức độ hài lòng với cuộc sống (Nguyễn Văn Lượ và các cộng sự, 2017).

1.2. Các khái niệm sử dụng trong đề tài

1.2.1. Tính dục

1.2.1.1. Các quan điểm về tính dục

Tính dục là một khái niệm rất rộng được nghiên cứu bởi rất nhiều ngành khoa học khác nhau, trước hết chúng ta sẽ lần lượt khảo sát một số ngành khoa học với những quan điểm về khái niệm tính dục.

a. Quan điểm sinh học

Chúng ta không thể bàn về tính dục người mà không nhắc tới những quan điểm sinh học về tính dục, cụ thể là những nhân tố hormones (Strong, De Vault, Sayad, 1996). Hormones có thể được xem như một trong những nguồn động lực lớn của hành vi tình dục. Qua nhiều năm, có rất nhiều những nghiên cứu khảo sát vai trò của hormones trong hành vi tình dục người. Hormones được sản sinh bởi tuyến sinh dục (ví dụ tinh hoàn và buồng trứng), vỏ thượng thận, tuyến yên và vùng dưới đồi. Thêm vào đó, những hormones androgens, estrogens và progestins tồn tại trong cả giống đực và giống cái, tuy chúng có hàm lượng khác biệt ở hai giống. Giống đực có hàm lượng androgens cao hơn và giống cái có hàm lượng estrogens và progestins cao hơn. Một cách tình cờ, androgens chịu trách nhiệm cho sự khác biệt về giới của hệ thống sinh sản giống đực trước khi sinh ra và sự trưởng thành tình dục ở tuổi dậy thì. Testosterone, một loại androgens đặc trưng, có liên kết với động cơ tình dục của

giống đực và có thể là những hành vi gây hấn (Reinisch, Ziemba-Davis và Saunders, 1991). Estrogens và progestins tập trung cao ở giống cái, điều chỉnh chu kì kinh nguyệt và nó là nhân tố chính của quá trình sinh sản. Mối liên hệ giữa hormones với động cơ tình dục của nữ giới và hành vi là không rõ ràng. Mức độ hormones thường có tương quan với hành vi tình dục, nhưng điều này không hẳn đúng trong trường hợp của loài người bởi nhiều biến số đan cài. Bởi vậy, một cá nhân có thể sẵn sàng tham gia một hành vi tình dục nhưng không phải vì các nhân tố thay thế cho bất cứ lý do sinh học nào.

Tóm lại, theo quan điểm sinh học, tính dục được hiểu là những biểu hiện về mặt cơ thể do những nhân tố bên trong cơ thể quy định bao gồm có các nội tiết tố, cơ quan tình dục bên trong và cơ quan tình dục bên ngoài.

b. *Quan điểm nhận thức*

Sự hiểu biết về quá trình kích thích tình dục và một nhân tố quan trọng để hiểu phản ứng tình dục. Có một quan điểm cho rằng, hầu hết những vùng kích dục đặt ở tai của chúng ta là một quan điểm không thể bị bỏ qua. Hành vi nhận thức của não có thể nhanh chóng tăng cường hay ức chế một vòng phản ứng tình dục (Walen và Roth, 1987). Walen và Roth (1987) chỉ ra rằng tri giác và sự định giá là hai nhân tố lớn của hành vi nhận thức. Đó là, cách các tác nhân kích thích và hoàn cảnh được giải thích sẽ quy định cách cá nhân phản ứng lại với kích thích. Theo như Walen và Roth, tri giác bao gồm ba cấu thành: sự dò tìm, dán nhãn và sự quy kết. Sự dò tìm được định nghĩa bởi khả năng của cá nhân ghi lại sự hiện diện của kích thích hay để tách một kích thích ra khỏi những kích thích khác. Sự dán nhãn là kí hiệu cá nhân sử dụng để phân loại các sự kiện kích thích. Thứ ba, sự quy kết như một diễn giải của tri giác. Những cá nhân có thể dựa rất nhiều vào những tín hiệu để tiến hành một sự quy kết. Làm thế nào ba nhân tố trên có thể ảnh hưởng tới hành vi tình dục? Rõ ràng, sự thiếu khả năng dò tìm kích thích tình dục, dán nhãn sai, hay sự thiếu quy kết có thể cản trở đáng kể hoạt động tình dục (Walen và Roth 1987). Nhân tố nhận thức thứ hai là sự định giá. Đó là quá trình đánh giá sự kiện từ tốt đến xấu. Ví dụ, lý thuyết nhận thức về liệu pháp Cảm xúc lý trí dựa cơ bản trên những niềm tin có thể định giá (Ellis

1962/1970). Điểm này lấy từ một lý thuyết cho rằng: “Khi cá nhân đánh giá một kích thích tình dục là tốt hay tích cực, những kích thích tình dục có thể tăng. Mặt khác, khi một kích thích được đánh giá là tiêu cực, tính dục sẽ có thể bị suy giảm.

c. *Quan điểm hành vi*

Có phải những hành vi tính dục là phản chiếu lại từ những kinh nghiệm? Bạn vẫn giữ những bản chất tính dục của mình nếu được nuôi dạy trong một nền văn hóa khác? Trong cùng một xã hội hay gia đình, những trải nghiệm của cá nhân có thể quy định những quan niệm độc nhất về tính dục và những hành vi của mình. Lý thuyết học tập nhấn mạnh vào những nhân tố môi trường quy định những hành vi. Bên trong bối cảnh này, lý thuyết học tập nghiên cứu những nhân tố môi trường định hình những hành vi tính dục (McConagy, 1987). Chủ nghĩa hành vi nhấn mạnh tầm quan trọng của thưởng và phạt trong tiến trình học tập. Các sự kiện (như thưởng) tăng cường tần suất hay tính hợp lý của hành vi cá nhân được định nghĩa là sự củng cố. Khi áp dụng vào hành vi tính dục, trẻ nhỏ khám phá cơ thể của mình mà không có sự chỉ trích của cha mẹ sẽ học được những cảm xúc tốt và có xu hướng lặp lại nó. Tuy nhiên, hành vi tính dục (như thủ dâm) có thể mang lại khoái cảm, những bậc cha mẹ thường gắn nó với những cảm giác tội lỗi, xấu hổ, trẻ sẽ bị đặt trong một tình huống xung đột. Ngược lại, sự trừng phạt có xu hướng ngăn chặn hành vi trong hoàn cảnh nó mong muốn được diễn ra. Vì thế, nếu như trẻ bị trừng phạt một cách nghiêm khắc với những thăm dò bản chất tính dục của mình, chúng ta có thể liên kết những kích thích liên quan đến tính dục với những cảm giác tội lỗi và lo âu. Lý thuyết học tập sử dụng khái niệm thưởng và phạt nhưng cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của hành vi nhận thức (những mong đợi, tư duy, kế hoạch) và học tập qua quan sát. Học tập qua quan sát hay mô hình quan sát hướng tới việc đạt được kiến thức và kỹ năng thông qua quan sát những người khác. Học tập quan sát cũng có thể diễn ra khi chúng ta xem phim, đọc sách hay nghe nhạc. Theo lý thuyết học tập xã hội, trẻ em có thể xác định được vai giới của mình thông qua những củng cố hành vi phù hợp vai giới trong xã hội. Thêm vào đó, cá nhân sao chép lại những hành vi có chủ ý và cấu trúc nó như một mô hình.

1.2.1.2. Khái niệm tính dục

Theo hai nhà phân tâm học người Pháp Jean Laplanche và Jean Bertrand Poitalis (1988) về tính dục theo hướng tiếp cận Phân tâm học: Trong thực hành và lý thuyết phân tâm học, tính dục không hoàn toàn chỉ những hoạt động và khoái cảm phụ thuộc vào các tổ chức cơ quan tình dục, nó bao hàm một phổ rộng những kích thích có thể được quan sát từ thời thơ ấu và những sự kiện mang lại nguồn khoái cảm không thể được diễn giải trong những thuật ngữ của sự thỏa mãn trên nền tảng nhu cầu sinh lý học (hô hấp, đói, chức năng bài tiết...). Tính dục tái xuất hiện như một nhân tố cấu thành trong những khuôn mẫu thông thường của tình yêu_ Tình dục. Tính dục bao hàm một nghĩa rộng liên quan đến các mặt của đời sống bao gồm tất cả các hình thái khoái cảm, đặc biệt trong các kích thích mang lại sự khoái cảm (The Language of Psychoanalysis, 1988). Ví dụ: hành vi trẻ mút tay trong những năm tháng đầu đời có thể mang lại khoái cảm nhất định cho trẻ. Đó cũng là một hình thức mang lại sự khoái cảm khác không như những quan niệm thông thường rằng khoái cảm chỉ có được từ các kích thích và hành vi tình dục (Francoise Dolto, 2013)

Trong từ điển tâm lý Cambridge: Tính dục là dục vọng và khả năng để đạt được những khoái cảm tình dục. Những hoạt động và tiến trình tâm lý trong việc cho và nhận khoái cảm tình dục như khả năng sinh sản. Đối với phân tâm, nó bao hàm tất cả hình thái khoái cảm, đặc biệt trong các kích thích cơ thể mang lại sự khoái cảm. Và chỉ mục tiếp theo trong từ điển tâm lý của Cambridge, tính dục còn được định nghĩa như khả năng của một cá nhân hay nền văn hóa (Cambridge dictionary of Psychology, 2009). Theo nghĩa đó, mọi hoạt động trong đời sống như hội họa, âm nhạc, triết học... cũng được coi là sự thăng hoa trong tính dục.

Chúng tôi sẽ sử dụng khái niệm về tính dục theo như định nghĩa của Tính dục (Sexuality) trong từ điển tâm lý học Mĩ:

Tính dục bao gồm tất cả những khía cạnh của hành vi tình dục bao gồm nhân dạng giới, xu hướng tình dục, quan điểm và những hoạt động như sự thích thú và khả năng đạt được khoái cảm từ những hành vi tình dục (APA college dictionary of Psychology, 2015).

1.2.1.3. Những nhân tố của tính dục

Tính dục bao gồm ba nhân tố: Nhân tố sinh học, nhân tố tâm lý và nhân tố sinh học xã hội.

a. Nhân tố sinh học

Nền tảng của những hiểu biết tính dục người là kiến thức về sinh lý học nghiên cứu cách thức hoạt động của cơ thể. Những thông tin về mặt sinh học đặt nền tảng cho các vấn đề ra quyết định-nếu không có những thực kiện này, chúng ta không thể nghĩ về những phân tích tính dục của mình. Càng nhiều kiến thức, bạn sẽ càng có những trách nhiệm lớn hơn cho những vấn đề sức khỏe tình dục của mình.

Cho đến gần đây, phần lớn những nghiên cứu về tính dục đặt trọng tâm trên phương diện sinh lý học. Ví dụ mô hình vòng phản ứng tình dục, được ấn bản bởi những nhà nghiên cứu là Masters và Johnson năm 1966, nhấn mạnh chủ yếu trên sinh lý học.

Fisher(1992) nhấn mạnh đến khía cạnh gen của hành vi. Trong điểm nhìn của bà, con người có một bản chất chung, một sự thiết lập xu hướng vô thức có thể được giải mã trong gen của chúng ta. Bà tin rằng dù chúng ta không nhận thức được những yếu tố bẩm sinh này, chúng vẫn thúc đẩy hoạt động của chúng ta. Dù bà quan niệm văn hóa đóng một vai trò trong tính dục, bà vẫn tin tưởng vào một bản chất luận, niềm tin rằng bản chất của tính dục là sinh học.

Nhân tố sinh học của tính dục bao gồm cơ thể bên ngoài của chúng ta, đặc biệt là sự phát triển của các đặc điểm cơ thể tình dục, những phản ứng với những kích thích tình dục; khả năng sinh sản và kiểm soát sinh sản; sự sinh trưởng và phát triển của chúng ta nói chung. Dù chức năng sinh sản của loài người chỉ bắt đầu cho đến khi dậy thì, nhưng những chức năng khoái cảm đã xuất hiện sau khi sinh và trong suốt quãng đời của con người. Một điều quan trọng cần nhận thấy rằng chức năng sinh học, liên quan đến tính dục là một phần chức năng tự nhiên của loài người. Những khía cạnh sinh học cũng có liên quan đến những khía cạnh khác của tính dục, và tất cả các nhân tố đều kết hợp cùng nhau để tạo ra toàn bộ tính dục của con người, trong đó, tính dục là một phần của toàn bộ nhân cách (Bruess & Schroeder, 2014).

Những khác biệt về mặt sinh học giữa hai giới có thể đặt nền tảng cho sự phát triển tâm lý và xã hội, và giới tính của chúng ta ảnh hưởng mạnh mẽ tới quan điểm về sự hài lòng tình dục.

Nhân tố sinh học của tính dục bao gồm các cấu thành:

- Giới tính về mặt sinh học
- Gen di truyền
- Sự sinh sản
- Kiểm soát sinh
- Kích thích tình dục và phản ứng
- Cơ thể bên ngoài
- Sự sinh trưởng và phát triển về mặt cơ thể.

b. Nhân tố tâm lý

Những nhân tố về tâm lý trong tính dục bao gồm:

- Cảm xúc
- Trải nghiệm
- Tự định nghĩa bản thân
- Động cơ
- Cách thể hiện
- Những quan điểm và hành vi học được
- Hình ảnh cơ thể.

Mặc dù các hoạt động tình dục được xác định về mặt cơ thể, nó cũng bao gồm các nhân tố tâm lý-ý nghĩa tồn tại của chúng. Trong một ghi chú của nhà tình dục học Ruth Westheimer đã có một phát biểu thú vị: “hành vi tình dục hoàn toàn ở giữa các đôi tai”.

Những nhân tố lớn liên quan đến sự hài lòng tình dục là hình ảnh về cơ thể. Một hình ảnh cơ thể tích cực sẽ mang đến cảm nhận hài lòng tràn ngập, một hình ảnh tiêu cực có thể dẫn tới việc lạm dụng thuốc hay những rối loạn tâm lý.

Những khía cạnh tâm lý của tính dục hầu như chắc chắn là những ví dụ rõ ràng nhất để nghiên cứu các khía cạnh của tính dục. Những quan điểm của chúng ta về

cảm nhận về chính mình và người khác bắt đầu phát triển từ những giai đoạn rất sớm. Từ thời điểm chúng ta được sinh ra, chúng ta lấy những dấu hiệu xung quanh chúng ta, những lời nói với chúng ta, cách suy nghĩ và hành động. Chúng ta học được những từ “sai”, “bản” và những phần nhất định trên cơ thể chúng ta “không nên nhắc đến”. Chúng ta cũng được học một cách cẩn thận về những chủ đề đối thoại khi chúng ta giao tiếp với một số người nhất định. Nếu chúng ta có một cách cảm nhận về chính mình và cảm thấy rằng không phù hợp với những người khác, chúng ta thường giấu những cảm nhận của chúng ta và tỏ vẻ giả vờ. Hầu như, việc nghĩ hay nói về các chủ đề tính dục không phải là một ý tưởng hay (như cách chúng ta học được). Một vài người trong chúng ta cảm thấy may mắn khi lớn lên với những trải nghiệm tích cực hơn. Không liên quan đến cách chúng ta trải nghiệm là tích cực hay tiêu cực, tuy nhiên, chúng ta học cách phản ứng với chúng là điều không thể thiếu đối với tính dục của chúng ta.

c. Nhân tố văn hóa xã hội

Các thành phần cấu thành tính dục người bao gồm sinh học và tâm lý chịu tác động của xã hội và văn hóa. Nhân tố văn hóa xã hội của tính dục là tổng thể những ảnh hưởng văn hóa xã hội đến tư tưởng và hành động của chúng ta.

Trong sự đối lập với những quan điểm bản thân tính dục bị điều khiển chính bởi những nhân tố sinh học hay các đặc điểm gen di truyền. Tiefer (1995) phát triển một ý tưởng về cấu trúc xã hội, với mệnh đề rằng sự đồng nhất tình dục và trải nghiệm có thể đạt được bởi sự thay đổi không ngừng của môi trường xã hội và biến đổi từ sự thay đổi không ngừng ấy. Theo các nhà cấu trúc xã hội, con người đạt được và thu thập được những ý nghĩa, kỹ năng, và giá trị từ những người xung quanh họ. Những nhân tố của tính dục là tổng thể những ảnh hưởng của văn hóa tác động đến suy nghĩ và hành động cả trong lịch sử và đương đại. Ví dụ, ảnh hưởng của lịch sử đang dần được chứng minh khi một người quan niệm vai nam giới và nữ giới trong một truyền thống phong tục nhất định.

Thật vậy, chúng ta bị bao bọc bởi những ảnh hưởng của văn hóa trên tính dục của chúng ta. Các nguồn ảnh hưởng bao gồm: tôn giáo, đa văn hóa, trạng thái kinh tế xã hội, đạo đức, truyền thông và chính trị.

Tóm lại, nhân tố văn hóa xã hội bao gồm các cấu thành:

- Trạng thái kinh tế xã hội
- Luật pháp
- Tôn giáo
- Văn hóa
- Sắc tộc
- Truyền thông và thông tin quảng cáo
- Gia đình, hàng xóm, bạn bè
- Đạo đức.

1.2.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính dục

a. Những ảnh hưởng của tôn giáo

Tôn giáo và niềm tin vào thần linh ảnh hưởng đến những cảm nhận về đạo đức, hành vi tình dục, hành vi tình dục trước hôn nhân, ngoại tình, ly hôn, phương pháp tránh thai, nạo phá thai và thủ dâm...

Tôn giáo cũng có thể được sử dụng hoặc không trong những vai trò thuộc dịch vụ y khoa có liên quan đến tính dục. Nó cũng có những ảnh hưởng nơi những dịch vụ sẵn có khi những người làm chính trị cho phép những người cung cấp dịch vụ đưa ra những sự giúp đỡ đối phó lại với những niềm tin cá nhân của họ. Ví dụ, những dược sĩ có thể từ chối bán thuốc tránh thai vì họ không tin vào công dụng của chúng, hay bác sĩ có thể từ chối tiến hành phá thai vì họ không tin việc phá thai phù hợp với các tiêu chuẩn đạo đức.

Trải qua nhiều năm, tôn giáo (đặc biệt những niềm tin tôn giáo mạnh mẽ) đã từng được khám phá những ảnh hưởng tới các cặp đôi tình dục, tần xuất của nhiều hình thái quan hệ tình dục, độ tuổi quan hệ tình dục lần đầu, những tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động tình dục trước hôn nhân và kể cả mức độ hài lòng tình dục trong đời sống hôn nhân. Tôn giáo cũng ảnh hưởng đến hành vi tình dục của các sinh viên

đại học, một nghiên cứu ở trường đại học chỉ ra rằng cả nam và nữ được phỏng vấn ít tham dự vào các hoạt động tín ngưỡng thường tham gia nhiều vào các hành vi tình dục nhiều hơn những người thường xuyên tham gia các hoạt động tôn giáo và có những niềm tin tôn giáo mạnh mẽ (Penhollo, Young, & Denny, 2005).

b. Những ảnh hưởng đa văn hóa

Những nền văn hóa ở Mỹ rất khác biệt về điểm nhìn tính dục. Khả năng tôn trọng niềm tin văn hóa của những cặp đôi và những cảm nhận ở những nền văn hóa khác nhau sẽ là kết quả ở một mức độ cao sự thỏa mãn dành cho mỗi cặp đôi.

Điều đầu tiên chúng ta cần phân biệt giữa lý lịch sắc tộc và tính cách sắc tộc. Lý lịch sắc tộc của một cá nhân thường được xác định từ lúc mới sinh ra và có liên quan đến nguồn gốc quốc gia, ngôn ngữ mẹ đẻ, chủng tộc, tôn giáo. Tính cách sắc tộc quy chiếu đến mức độ đồng nhất một cá nhân cảm nhận cùng với một nhóm sắc tộc mà họ tham dự.

Ảnh hưởng văn hóa từ các công dân thuộc các quốc gia khác cũng đóng một vai trò đáng chú ý trong nền văn hóa Mỹ. Đây là điều rất quan trọng đối với các sinh viên ở các trường đại học Mỹ, vì có 1 trong 10 sinh viên là ở quốc gia khác. Những hiểu biết văn hóa địa phương về cơ thể, sức khỏe và đạo đức định hình nên cách họ sử dụng thuốc tránh thai và phương pháp nạo phá thai. Ví dụ, tại Mỹ, nạo phá thai không được xem như là một phương pháp tránh thai. Ở một số quốc gia khác, nạo phá thai được xem là phương pháp cơ bản của kiểm soát sinh. Một số phụ nữ ở các quốc gia khác có thể có 4 hoặc 5 phương pháp nạo phá thai khác nhau. Ở một số quốc gia, một khảo sát chỉ ra rằng những người nam không thuộc một cộng đồng tôn giáo sẽ có xu hướng có một bạn tình ngoài hôn nhân và những quan hệ tình dục không sử dụng các biện pháp phòng tránh hơn những người ở trong một cộng đồng tôn giáo. Phụ nữ ở một vài quốc gia giữ những niềm tin vào các giá trị truyền thống có thể tăng những nguy cơ bạo hành trong các quan hệ tình dục.

Những ảnh hưởng đa văn hóa còn liên quan đến vấn đề sàng lọc trước sinh. Ở một số nền văn hóa, bào thai mang giới tính nữ thường bị nạo phá. Ở Trung Quốc và bắc Ấn Độ, có tỉ lệ 120 trẻ nam trên 100 trẻ nữ được sinh ra. Việc sàng lọc ưu tiên

giới tính nam diễn ra với ba lý do chính: tình trạng thích con trai hơn con gái trong văn hóa truyền thống, sự quy giản thành viên trong gia đình trong nền văn hóa hiện đại, công nghệ siêu âm và các kỹ thuật khác có thể xác định giới của các bào thai. Những bào thai mang giới tính nữ có thể bị loại bỏ để chờ đợi một đứa con trai (Jerrold S. Greenberg, Clint E. Bruess, Sara B. Oswant, 2017)

c. Những ảnh hưởng từ kinh tế xã hội

Tình trạng kinh tế xã hội và giáo dục ảnh hưởng đến thái độ và hành vi tình dục. Ví dụ, sự khác biệt giữa những cá nhân có thu nhập thấp và những cá nhân có thu nhập tầm trung có sự khác biệt trong lối tư duy và hành động. Tầng lớp trung lưu thường tham gia những quan hệ tình dục nhiều hơn trong một lứa tuổi sớm hơn và thường có những đứa con riêng.

Trình độ giáo dục cũng có những ảnh hưởng đến hành vi tình dục. Ví dụ, một nghiên cứu chỉ ra rằng những người được giáo dục tại các trường chuyên nghiệp thường có những cặp đôi bạn tình nhiều hơn những cá nhân không được đào tạo trong các trường học chuyên nghiệp. Nghiên cứu còn chỉ ra rằng, những người ở trong các trường chuyên nghiệp thường có mức độ thủ dâm cao hơn những người không ở trong môi trường giáo dục cao (Jerrold S. Greenberg, Clint E. Bruess, Sara B. Oswant, 2017).

Tình trạng kinh tế xã hội ảnh hưởng nhiều hơn đến các hoạt động tình dục. Những người nghèo thường ít tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe hợp thức, kiểm soát sinh, chăm sóc trong thời kỳ thai nghén, chăm sóc sức khỏe trẻ em hằng ngày, tham gia những mô hình vai trò tình dục rõ ràng.

d. Ảnh hưởng của đạo đức.

Đạo đức của tính dục bao gồm những nghi vấn về cách mà chúng ta xem xét chính bản thân mình và những người khác. Ví dụ về xu hướng tình dục, vấn đề đạo đức đặt ra những câu hỏi chất vấn:

- Nên hay không nên tham gia vào các hành vi tình dục nhất định.
- Vấn đề đạo đức đặt ra khi hành nghề mại dâm?

- Vấn đề đạo đức có đặt ra không khi không giải bày lịch sử quan hệ tình dục của tôi cho bạn tình mới.

- Việc tham gia hoạt động tình dục với người trong độ tuổi vị thành niên có đặt ra vấn đề đạo đức nào không?

- Vấn đề đạo đức đặt ra khi dùng sức mạnh để chiếm được bạn tình của mình?

Vấn đề đạo đức không nhất thiết phải tương đồng với các giá trị pháp luật. Ví dụ tại Mỹ, vấn đề mại dâm là không hợp luật, tuy nhiên, mại dâm vẫn được chấp thuận tại một số hạt ở Nevada. Tuy nhiên, các câu hỏi đạo đức được đặt ra cho vấn đề mại dâm cần phải nhìn vào tính đạo đức trong việc thuê người làm mại dâm. Cũng vậy, độ tuổi trưởng thành ở quốc gia của bạn (độ tuổi mà bạn có thể hiểu và tiếp nhận pháp luật và độ tuổi hợp thức để tham gia các hoạt động tình dục) hầu như khoảng 16, 17 tuổi. Vì thế, sẽ là không hợp pháp đối với những trẻ ở dưới độ tuổi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ở Tokio, Nhật Bản, độ tuổi hợp pháp để tham gia các hoạt động tình dục là 12 tuổi. Có luật đạo đức dành cho bạn khi bạn có bạn tình ở quốc gia mà bạn đang ghé thăm, trong khi người này còn quá nhỏ?

Cách chúng ta xem xét những câu trả lời và quyết định cuối cùng về những điều là đúng hay là sai sẽ là nền tảng định hình tính dục của bạn. Những quyết định đạo đức nhấn mạnh tầm quan trọng của việc mang lấy trách nhiệm cho sự hài lòng tình dục của bạn.

e. Truyền thông

Mất rất lâu người ta mới công nhận rằng truyền thông định hình những quan điểm công khai trên nhiều chủ đề- đặc biệt trên tính dục, vai giới, và hành vi tình dục. Những mô tả về tính dục chúng ta gặp trên các phương tiện truyền thông phần lớn thuộc về giải trí và các sản phẩm quảng cáo. Và hệ quả là, các phương tiện truyền thông không cung cấp cho chúng ta những mô tả mang tính thực.

Truyền hình đầy ắp những mô tả về hoạt động tình dục và những lời bình luận mang tính nước đôi. Ngành công nghiệp âm nhạc có vô số những hình ảnh tình dục. Chúng ta có thể nghe thấy nhiều từ trong nội dung những bài hát phổ biến hiện nay có liên quan đến nội dung tình dục. Tạp chí, những tờ báo nhỏ, và nhiều nguồn online

khác, những cuốn sách viết về những chủ đề tình dục đang lan tràn xung quanh chúng ta. Nếu bạn đi vào các siêu thị, nhà sách và kiểm tra gian hàng các tạp chí, rất nhiều tựa sách, bìa của các tờ tạp chí có nội dung liên quan đến tính dục. Nhiều quảng cáo thu hút người mua các sản phẩm của mình bằng các chủ đề tình dục. Chúng ta được quảng bá rằng, nếu chúng ta lựa chọn mua đúng xà bông, kem đánh răng, quần áo hay xe hơi, chúng ta sẽ trở nên quyến rũ và thu hút hơn (Ruth K. Westheimer, Sanford Lopater, 2004)

Một số người đồng ý rằng, nếu chúng ta lựa chọn, truyền thông có thể nâng cao sức khỏe tình dục của chúng ta qua việc cung cấp những thông tin chính xác và mô tả trong những hoàn cảnh thực tế. Ví dụ, họ có thể cung cấp những thông tin có sức ảnh hưởng về tính dục và các mối quan hệ, những tương tác trên truyền thông có thể qua tương tác ngôn từ hoặc khía cạnh thể lý, nhiều ví dụ hơn nữa về các trách nhiệm về hành vi tình dục. Trong nhiều trường hợp, các cuộc gặp gỡ tình dục lành mạnh có thể được dự báo trước và có thể kéo dài thời gian liên quan đến các quan hệ tình dục. Và đặc biệt quan trọng, truyền thông mang lại những thông tin tốt về sử dụng thuốc tránh thai và bao cao su để ngăn ngừa những trường hợp có thai ngoài ý muốn và ngăn ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục.

1.2.2. Khái niệm giới trẻ

Khái niệm giới trẻ là một khái niệm rất khó định nghĩa, có rất nhiều định nghĩa giới trẻ khác nhau. Điểm khác nhau thể hiện trong các tổ chức, các lý thuyết và những vấn đề liên quan đến thực hiện chính sách, tổ chức an sinh xã hội.

Những nghiên cứu xã hội lịch sử chỉ ra rằng khái niệm giới trẻ mà chúng ta hiểu ngày nay có liên quan đến những hiện tượng đã từng diễn ra ở thế kỉ XIX (Gillis, 1974), thông qua những phân tích và bình luận khái niệm giới trẻ đã từng được ghi chú lại từ những thời xa xưa như xã hội Hi Lạp cổ đại. Những ý tưởng giới trẻ như sự chuyển tiếp giữa trẻ nhỏ và người trưởng thành thường liên quan tới sự xuất hiện của xã hội hiện đại ở Phương Tây. Khoảng giữa những năm 1800, trẻ nhỏ được xem như là giai đoạn sớm trước khi trở thành một người lớn độc lập ở khoảng tuổi 11 đến 12,

ngay khi trẻ nhỏ bắt đầu được sử dụng như những người lao động và bắt đầu những trách nhiệm, bổn phận tại gia đình của mình (Gillis, 1974).

Nhiều người trẻ kéo dài sự phụ thuộc của họ vào gia đình hay trợ cấp xã hội khiến các nhà phân tích nói về tình trạng bị tước quyền của người trẻ khi họ đáng lẽ ra phải trở nên độc lập hơn trong thế giới người trưởng thành. Có những thời điểm ở xã hội Tây phương, với sự phát triển tính dục sớm ở trẻ nhỏ, ta có thể thấy nhiều trẻ có những phong cách sống tương tự những trẻ vị thành niên ở những thế hệ trước đây (Hartly-Brewer, 2004). Sự thay đổi của xã hội dẫn đến việc những nhà phân tích bắt đầu tỏ ra nghi ngờ về việc sử dụng khái niệm ranh giới giữa trẻ nhỏ, giới trẻ, người lớn, người trưởng thành càng trở nên mờ nhạt hơn (Cohen và Ainley, 2000). Một cách để thích ứng với những thay đổi xã hội, chúng ta cần hiểu khái niệm giới trẻ với nhiều cách khác nhau. Ví dụ, chúng ta nói về một giai đoạn giữa vị thành niên và người lớn với những sự khác biệt về tính cách trong thời kì dậy thì và năm 20 tuổi (Arnett, 2004; Tanner và Arnett, 2009; Cote và Bynner, 2008). Một ví dụ khác khi nói về người trẻ trưởng thành chỉ về những người trẻ đã chín muồi về mặt sinh học nhưng thiếu sự độc lập như người lớn, các mối quan hệ lâu dài và có chỗ ở của riêng mình.

Sự đa dạng trong định nghĩa giới trẻ diễn ra trên một cấu trúc không ổn định phụ thuộc vào các nền văn hóa khác nhau, rất khó có những khái niệm rõ ràng về giới trẻ, chúng ta sẽ chỉ có những khái niệm tương đối nhất định. Liên Hợp Quốc định nghĩa giới trẻ là những người trong độ tuổi từ 15-24 tuổi. Ở phần lớn châu Phi cận Sahara, thuật ngữ giới trẻ có liên quan đến những người đàn ông trong độ tuổi 15 đến 30 hoặc 35 tuổi. Ở Brazil, thuật ngữ giới trẻ chỉ những người thuộc cả hai giới trong độ tuổi 15 đến 29 tuổi. Tổ chức liên chính phủ có tên là Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế định nghĩa giới trẻ là những người từ 15 đến 29 tuổi. Ở Việt Nam, theo như những nghiên cứu của các công trình xã hội chính trị, khái niệm giới trẻ dành riêng cho cả hai giới là những người ở trong độ tuổi 15 đến 35 tuổi.

Để tổng kết lại những quan điểm đa dạng về giới trẻ, chúng tôi định nghĩa giới trẻ trong công trình nghiên cứu của chúng tôi là *những người trong độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi (quy chiếu theo những khái niệm được sử dụng ở Việt Nam)*. Giới trẻ là

những người tương đối độc lập về mặt tính cách hay xu hướng phát triển đồng nhất, đang trong quá trình hoàn thiện bản thân mình, đã độc lập hay đang trong tiến trình trở nên độc lập. Độc lập bao gồm nhiều chiều kích liên quan đến tâm lý, các mối quan hệ xã hội, tài sản... Và chúng tôi tập trung vào các đối tượng có độ tuổi từ 18 đến 25, theo tôi, đây là giai đoạn đặc trưng nhất trong giai đoạn giới trẻ.

1.2.3. Tính dục ở giới trẻ từ 18 đến 25 tuổi.

Chúng ta sẽ đi đến định nghĩa nền tảng trong luận văn nghiên cứu của chúng tôi. Từ khởi đầu chúng tôi đã chỉ ra, tính dục bao hàm rất nhiều chiều kích trong đời sống của một người và nó gần như bao hàm đời sống với những mặt về sinh học, tâm lý và xã hội. Ngay cả khái niệm giới trẻ cũng đã có những khó khăn trong việc định nghĩa. Chúng ta chỉ có thể phác thảo một khái niệm nhất định trong một bối cảnh nhất định trong công trình nghiên cứu của chúng tôi.

Trong những năm gần đây, sự giao thoa mạnh mẽ giữa các nền văn hóa trong bối cảnh Việt Nam đang diễn ra rất phức tạp. Từ sự cố gắng duy trì những nền văn hóa truyền thống tốt đẹp sao cho phù hợp với những nền văn hóa ngoại lai đến việc xem xét sự thích hợp của những phong cách văn hóa khác. Chúng ta đang đối diện với nhiều vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh này: những khác biệt trong quan niệm sống, phong cách giáo dục, giải trí, công nghệ... tất cả dường như đang xáo trộn. Nền văn hóa đã cởi mở hơn trong việc nhìn nhận con người, trong những quan niệm mà trước đây chúng ta ít đề cập đến, đó là vấn đề tính dục, đặc biệt, một khía cạnh lớn của đời sống tính dục, đó là đời sống tình dục. Sự thỏa mãn liên quan đến nhiều mặt của đời sống, trong hôn nhân, tình yêu, là nhân tố giữ lửa của hạnh phúc lứa đôi. Chúng tôi muốn tiến hành một nghiên cứu liên quan đến vấn đề tính dục ở một độ tuổi thể hiện rõ rệt nhất sự đan xen giữa các giá trị văn hóa mà các giá trị văn hóa, quan điểm này đang thay đổi từng ngày nhưng chưa đủ để chuyển mình hoàn toàn sang một bước ngoặt mới, đó là giới trẻ hiện nay.

Căn cứ trên định nghĩa tính dục của từ điển tâm lý học Mỹ, định nghĩa giới trẻ, cùng với những thông tin thu được trong nghiên cứu, nghiên cứu đưa ra khái niệm về *Tính dục ở giới trẻ từ 18-25 tuổi:*

Tính dục ở giới trẻ từ 18 đến 25 tuổi là phổ rộng các chiều kích trong đời sống tính dục của giới trẻ ở độ tuổi từ 18 đến 25, bao gồm giới và đời sống tình dục, giới trẻ trong giai đoạn này đã có sự độc lập nhất định trong cuộc sống bao gồm các vấn đề tự lập cá nhân, các mối quan hệ với những người khác và độc lập trong những tương tác với xã hội. Tính dục của giới trẻ 18-25 tuổi là những chiều kích hành vi liên quan đến đời sống tình dục, những vấn đề liên quan đến giới và xác định giới của của giới trẻ ở độ tuổi 18-25, những đặc điểm nhân cách liên quan đến từng giới trong sự phân định giới của những người trẻ.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, khái niệm tính dục ở giới trẻ được thao tác thành hai mảng cấu thành lớn: Giới và tình dục. Góc độ giới sẽ được chia thành ba nhân tố lớn giúp hình thành những bản dạng giới mà giới trẻ trong độ tuổi từ 18-25 tuổi dựa vào đó để xác định giới của mình, tầm quan trọng của những nhân tố đó bao gồm:

- Yếu tố sinh học: Giới tính về mặt sinh học, gen di truyền, sự sinh sản, kiểm soát sinh, kích thích tình dục và phản ứng, cơ thể bên ngoài, sự sinh trưởng và phát triển về mặt cơ thể.

- Yếu tố tâm lý: Cảm xúc, trải nghiệm, tự định nghĩa bản thân, động cơ, cách thể hiện, những quan điểm và hành vi học được, hình ảnh cơ thể.

- Yếu tố văn hóa xã hội: Trạng thái kinh tế xã hội, luật pháp, tôn giáo, văn hóa, sắc tộc, truyền thông và thông tin quảng cáo, gia đình, hàng xóm, bạn bè, đạo đức.

Đời sống tình dục trong nghiên cứu được triển khai thành những chiều kích trong đời sống tình dục bao gồm:

- Lứa tuổi quan hệ tình dục

- Vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân

- Vấn đề ngoại tình

- Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội và vấn đề mục đích quan hệ tình dục

- Vấn đề lệch lạc tình dục

CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổ chức nghiên cứu

2.1.1. Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu

Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn Hà Nội, kéo dài trong khoảng gần hai năm. Nghiên cứu sử dụng chủ yếu phương pháp phỏng vấn sâu và là nghiên cứu định lượng. Trong những năm gần đây, địa bàn Hà Nội được mở rộng. Như chúng ta đã biết, Hà Nội là nơi tập trung rất nhiều thành phần dân cư thuộc rất nhiều tầng lớp trong xã hội, các công việc nghề nghiệp, nhiều lứa tuổi độ tuổi khác nhau. Việc tìm kiếm những khách thể trong địa bàn Hà Nội là điều không phải là khó. Tuy nhiên, để nghiên cứu mang tính khách quan và nhiều chiều kích đa dạng hơn, việc chọn mẫu cần đòi hỏi sự kĩ lưỡng.

Tính đến năm 2019, dân số Hà Nội là hơn 8 triệu người trong danh sách thống kê được, nếu tính những người ở Hà Nội nhưng không đăng kí cư trú, con số có thể lên tới gần 10 triệu người theo ủy ban thống kê. Hà Nội vẫn là một trung tâm có dân số đứng thứ hai cả nước và là thành phố rộng nhất Việt Nam kể từ khi sáp nhập thêm tỉnh Hà Tây. Dân số đông, mật độ dân số dày, văn hóa ở đây vô cùng đa dạng với rất nhiều thành phần nhập cư. Như chúng ta đã biết, số người có gốc lâu đời ở Hà Nội hiện nay không còn nhiều nữa, dân cư hiện nay đa phần có gốc thuộc những tỉnh khác, bao gồm cả những người nước ngoài nhập cư, sinh sống và làm việc ở Hà Nội. Ở Hà Nội có sự đan xen văn hóa vô cùng đa dạng, từ những nét văn hóa đặc trưng của người Việt Nam trong thời kì trước đây đan xen với xu thế văn hóa thời hiện đại với sự tiếp xúc rất lớn với những nền văn hóa ngoại lai. Rất khó để xác định đâu là những nét văn hóa bản nguyên của dân bản xứ Hà Nội, và cũng rất khó có thể nói về xu hướng văn hóa chung trong thời kì này. Chủ nghĩa cộng đồng trước đây đan xen với chủ nghĩa cá nhân nơi các tư tưởng mới tiếp nhận từ nước ngoài. Từ bối cảnh ấy, tâm lý con người ở Hà Nội cũng bị ảnh hưởng đa dạng từ nhiều nhân tố phức tạp, việc nghiên cứu những vấn đề liên quan đến tâm lý người ở Hà Nội là một điều vô cùng thú vị.

Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu đã phỏng vấn 30 người trẻ có độ tuổi từ 18-25 trên địa bàn Hà Nội, mẫu nghiên cứu được chọn một cách ngẫu nhiên, đảm bảo tính khách quan trong vấn đề nghiên cứu.

Bảng 2.1: Đặc điểm mẫu khách thể nghiên cứu

	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Giới tính	Nam	14	46.7%
	Nữ	12	40.0%
	Khác	4	13.0%
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	5	16.7%
	Đã từng hẹn hò	10	33.3%
	Đang hẹn hò	13	43.3%
	Đã kết hôn	2	6.7%
	Đã li hôn	0	0%
Nghề nghiệp	Lao động chân tay	5	16.7%
	Lao động trí thức	9	30.0%
	Học sinh sinh viên	11	36.7%
	Thất nghiệp	2	16.6%
	Khác	3	5.0%
Trình độ	Tiểu học hoặc THCS	4	13.3%
	Trung học phổ thông	6	20.0%
	Đại học	17	56.7%
	Trên đại học	3	10%
Tôn giáo	Không có	21	70.0%
	Phật giáo	4	13.3%
	Thiên chúa giáo	4	13.3%
	Khác	1	3.4%

Như chúng tôi đã trình bày trong phần tính cấp thiết của đề tài, chúng tôi chọn những người trẻ trong độ tuổi từ 18-25, đây là một lớp người thể hiện những nét đặc trưng nhất trong sự giao thoa văn hóa. Những người này đang bắt đầu một cuộc sống tự lập, dần tiến tới cuộc sống của những người thực sự trưởng thành theo nhiều nghĩa. Họ có nhiều cơ hội để tiếp xúc với các nền văn hóa mới, tuy nhiên, những đặc điểm tính cách truyền thống nơi họ sinh ra vẫn mang nhiều ảnh hưởng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu

* Mục đích: Xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu tính dục tự 18-25 tuổi tại Hà Nội.

* Cách tiến hành: Để có được nền tảng lý thuyết cho nghiên cứu của mình, chúng tôi đã tham khảo rất nhiều tài liệu trong và ngoài nước, từ những tác phẩm nghiên cứu về tính dục trong những giai đoạn đầu, sự phát triển của những lý thuyết nghiên cứu về tính dục trong rất nhiều năm qua, và những nghiên cứu hiện đại về tính dục trong những năm gần đây nhằm có được sự thấu suốt trong cả quá trình các tác giả trước đó đã nghiên cứu về tính dục. Các thao tác phân tích tài liệu bao gồm tập hợp những tài liệu có liên quan đến tính dục, sau đó chúng tôi tiến hành phân loại những trường lý thuyết có liên quan. Sau khi sự phân loại đã hoàn thành, chúng tôi tiến hành trích xuất những phần hữu ích để giúp cho nghiên cứu. Tính dục là một chủ đề rất rộng, việc tổng hợp lại và gạn lọc những đầu sách, những công trình nghiên cứu khoa học trước đó, những bài báo, thông tin là một điều rất khó khăn. Khi có một cái nhìn tổng thể về tính dục, chúng ta sẽ có sự đa dạng hơn về các chiều kích nhắm vào chủ đề tính dục.

* Nội dung:

Trải qua một quá trình tìm hiểu lâu dài, chúng tôi đã gạn lọc được những nội dung lý thuyết qua phương pháp này gồm những nội dung như sau:

- Các kết quả nghiên cứu, công trình khoa học nghiên cứu về chủ đề tính dục của con người ở nhiều độ tuổi khác nhau, nhiều nền văn hóa, chủng tộc, quốc gia khác nhau.

- Hệ thống các quan điểm, lý luận, lý thuyết về tính dục bao gồm nhiều trường phái khác nhau, lý thuyết chủ yếu dựa trên lĩnh vực tâm lý học, tuy nhiên chúng tôi cũng chất lọc một số thông tin liên quan đến những ngành khoa học khác như sinh lý học, triết học, xã hội học.

- Sự cấu thành của tính dục và các nhân tố ảnh hưởng tới tính dục. Tính dục là một khái niệm rộng, việc định khu vấn đề thành các miền cần rất nhiều tổng hợp từ các tài liệu khác nhau.

- Thực trạng, các biểu hiện của tính dục qua hai cấu thành lớn đó là vấn đề giới (gender) và tình dục.

Tất cả những thông tin trên là nguồn dữ liệu, căn cứ khoa học quan trọng để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài, đó cũng là đối tượng để so sánh những tương đồng và dị biệt mà nghiên cứu “*Tính dục ở giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội*” thu thập được.

2.2.2. Phương pháp quan sát

* Mục đích: Quan sát các biểu hiện về mặt tính dục

* Cách tiến hành: Nghiên cứu tiến hành quan sát 5 khách thể trong số 30 khách thể được nghiên cứu. Với 5 khách thể này, người thực hiện nghiên cứu sắp xếp những buổi gặp với khách thể nghiên cứu trong nhiều lần.

* Nội dung: Trình tự quan sát được tiến hành theo thời gian, các khách thể quan sát được khảo sát về những hành vi trong đời sống thường ngày của họ, những chỉ báo quan sát bao gồm:

- Những biểu hiện về mặt cơ thể
- Những hành vi biểu hiện thường ngày
- Các biểu hiện về mặt mẫu hình giới: Nam tính hay nữ tính
- Cử chỉ, cách thức giao tiếp

Tính dục có những biểu hiện đa dạng ở nhiều chỉ báo khác nhau bao gồm các mặt về sinh học, tâm lý và văn hóa xã hội. Đã nhắc tới con người, chúng ta không thể

không nhắc tới tính dục, đó như một loại bản chất mà mỗi cá nhân trong loài người đều mang lấy và đi theo trong suốt cuộc đời. Phương pháp quan sát là một phương pháp vô cùng quan trọng trong nghiên cứu này. Những chỉ báo về mặt sinh học, tâm lý hay văn hóa xã hội thể hiện rất rõ nơi những cá nhân từ chính những biểu hiện cơ thể của họ, phong cách họ hướng tới, những quan sát về trang phục, thói quen, những biểu hiện về tâm lý, những xu thế.

Quan sát không chỉ những cá nhân, chúng tôi đã tiến hành những quan sát trong một thời gian dài với những nhóm khách thể mà chúng tôi quan tâm. Quan sát những biểu hiện cá nhân luôn mang tới cho chúng ta những điều bất ngờ về đặc trưng cá nhân. Có rất nhiều biểu hiện về tính dục khác nhau ở mỗi cá nhân. Khó khăn nhất trong việc quan sát những cá nhân đó là khâu định khu lại những vấn đề cần thiết cho nghiên cứu. Chúng tôi cũng quan sát những biểu hiện về tính dục trên các trang truyền thông, thông tin giải trí, nếu để ý, chúng ta sẽ thấy những thông tin quảng cáo, chương trình truyền hình luôn ẩn chứa một loại dữ kiện ẩn về tính dục để chúng ta giải mã. Nghiên cứu này mong muốn giải mã một phần các biểu hiện tính dục được thể hiện trên các kênh đa dạng.

2.2.3. Phương pháp phỏng vấn cá nhân

* Mục đích: Tìm hiểu sâu tính dục của giới trẻ từ 18 – 25 tuổi trên địa bàn Hà Nội

* Cách tiến hành: Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với phương pháp định tính, vì thế, phương pháp phỏng vấn cá nhân là phương pháp chính. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu 30 cá nhân trong độ tuổi 18-25 tuổi, đồng thời chúng tôi có phỏng vấn hai chuyên gia về lĩnh vực tâm thần học để có một cái nhìn sâu rộng hơn về đề tài này.

* Nội dung: Từ nền tảng lý thuyết, chúng tôi xây dựng nên một bộ phỏng vấn bán cấu trúc với những vấn đề liên quan đến nghiên cứu. Chúng tôi thăm dò những cá nhân bằng những câu hỏi được chuẩn bị sẵn theo một cấu trúc nhất định, tuy nhiên, trong quá trình phỏng vấn, nhiều câu hỏi phát sinh sẽ được thêm vào theo mạch phỏng vấn nhằm thu được nhiều thông tin nhất. Kết hợp với những quan sát chính đối tượng phỏng vấn, chúng tôi mong muốn tìm hiểu thêm những bối cảnh

xung quanh cá nhân, những nét định hình nên quan điểm của họ để hiểu sâu hơn về cách nhìn của họ.

Cấu trúc bộ câu hỏi phỏng vấn về tính dục bao gồm hai phần lớn: Những câu hỏi về giới và những câu hỏi về đời sống tình dục của giới trẻ trong độ tuổi từ 18-25. Phần một về phần giới gồm các câu hỏi về ba cấu thành lớn trong tính dục: Sinh học, tâm lý, văn hóa xã hội. Phần hai liên quan đến việc tìm hiểu những thực trạng về đời sống tình dục của giới trẻ, những quan điểm của họ về các vấn đề liên quan đến tính dục.

Phần 1: Chúng tôi tìm hiểu căn nguyên cấu tạo tính dục từ góc độ giới. Đầu tiên là những câu hỏi về mặt sinh học. Giới trẻ có xác định giới của mình về mặt sinh học hay không? Phần về giới (gender) là cách một người xác định giới của mình, họ nhận thức như thế nào về giới của chính họ.

* Yếu tố sinh học:

Câu 1: Cơ thể của bạn có xác định rằng bạn thuộc giới nào không (Bao gồm các cơ quan trên cơ thể, các đặc điểm trên cơ thể)?

Biểu hiện đầu tiên của tính dục là những biểu hiện trên cơ thể người, phần giới bao hàm về những nhận diện về mặt cơ thể. Giới tính sinh học là những gì sinh ra đã có, khi chúng ta sinh ra, nếu chúng ta là một người không có khiếm khuyết về mặt cơ thể chúng ta sẽ phân định ranh giới ra thành hai nhóm cơ thể: Nhóm cơ thể có những bộ phận thuộc về cơ thể nam và nhóm cơ thể có những cơ quan là cơ thể nữ. Đó là những gì hiển hiện nhìn thấy trước mắt. Nhưng tại sao chúng ta cần xem xét lại vấn đề về mặt cơ thể này? Chúng ta luôn có thắc mắc rất đời thường rằng có những người mang một cơ thể nam nhưng lại nhận mình là nữ giới và họ quyết không coi mình thuộc giới nam, họ có những biểu hiện cử chỉ là nữ giới. Và cũng có rất nhiều trường hợp ngược lại. Liệu rằng cơ thể có phải là một nguồn những dữ liệu để dựa vào đó chúng ta có thể xác định chính giới của mình thuộc về? Nhân tố sinh học có phải là một nhân tố quan trọng để dựa vào đó, người ta xác định giới của mình.

Câu 2: Giới của bạn có phải là do gen quy định (Yếu tố về gen)? Theo bạn chúng quy định như thế nào về giới của bạn?

Câu hỏi này liên quan đến vấn đề giới có phải được định sẵn bởi yếu tố di truyền hay do những ảnh hưởng của các nhân tố khác ngoài yếu tố di truyền và cũng có thể là ảnh hưởng qua lại giữa các nhân tố. Đây là một câu hỏi khá khó nhưng thú vị để tìm hiểu giới trẻ quan niệm thế nào về sự di truyền và những tác động khác. Đã có rất nhiều tranh luận thông qua vấn đề này, liệu rằng có một gen nào đó quy định bạn thuộc giới nào đó mà không phải thông qua các thông số về gen di truyền. Đến nay, khoa học vẫn đang cố gắng tìm một loại gen để xác định giới của một người, dĩ nhiên, giới ở đây là một phổ rất rộng về sinh lý cũng như các vấn đề văn hóa xã hội. Trong lãnh vực sinh lý học, người ta cố gắng để phác thảo nên một bản đồ gen về con người, chúng ta sẽ dự đoán được những vấn đề về phát triển cơ thể sau này, khả năng trí tuệ, nguy cơ bệnh tật, nhưng liệu có một gen nào đó xác định nên giới của một người không hay là do những biến số khác tác động ảnh hưởng nên cách chúng ta nghĩ về chúng ta? Câu hỏi ở đây kiểm tra cách giới trẻ nghĩ về chính giới của mình, những hiểu biết của họ về giới của mình.

Câu 3: *Theo bạn những hormone ảnh hưởng thế nào tới sự xác định giới của bạn?*

Đây là một điều trở nên rõ ràng hơn, chúng ta có hàm lượng những hormone sinh dục ở bên trong mỗi cá nhân là nam hay là nữ, liệu rằng những hormone theo như các bạn trẻ có ảnh hưởng gì về giới? Đây là một câu hỏi khó, không phải ai cũng có hiểu biết nhiều các kiến thức về hormone. Đã có rất nhiều cuộc trò chuyện của các bạn trẻ liên quan đến những cảm xúc bị ảnh hưởng bởi nhân tố hormone, ví dụ, có nhiều bạn trẻ cho rằng những loại hormone chiếm tỉ lệ cao trong cơ thể nam ảnh hưởng tới các cảm xúc gây hấn nóng giận của họ.

* Yếu tố tâm lý:

Câu 4. *Những cảm nhận khi bạn bị kích thích bởi một người khác nói lên điều gì về giới của bạn?*

Câu hỏi thứ 4 liên quan đến những xu hướng cảm nhận kích thích về mặt tình dục. Xu hướng cảm nhận kích thích tình dục gắn với những kích thích cơ thể, nằm trong phần nền tảng sinh học của sinh lý học. Cùng với tác động của quá trình tiến hóa lâu dài, cơ thể của con người sẽ có những kích thích tình dục nhất định, những

kích thích thường gây ra những khuấy động trên các kênh tri giác. Loài người được lớn lên do những tác động của ngôn ngữ, vì thế, chúng ta không còn hoàn toàn chỉ sử dụng những dấu hiệu kích thích về mặt cơ thể nữa. Con người đã bị xã hội hóa, một lớp màng của văn minh đã che phủ nên những bản năng thể hiện những dấu hiệu kích thích để gây ra sự hấp dẫn với những đặc điểm khác cao cấp hơn. Thay vì có những dấu hiệu kích thích mang tính biểu tượng ưu sinh, phục vụ cho sự duy trì giống loài, con người đã hình tượng hóa chúng một cách vô thức, tạo ra một hàng rào chắn biểu tượng một cách văn minh hơn. Xưa, những con đực khỏe mạnh, hay những dấu hiệu thể hiện sinh sản tốt ở nữ sẽ mang lại nhiều kích thích hơn. Tuy nhiên, thời nay, tiền bạc chính là một biểu tượng mang lại sự kích thích dành cho cả hai giới. Liệu rằng có một sự thay đổi trong xu hướng kích thích qua quá trình thời gian hay không?

Giới trẻ nghĩ gì khi chính họ lại bị kích thích về mặt tình dục với một người cùng giới với mình? Hay rộng hơn, nếu bị kích thích bởi những người lớn tuổi hơn có nói lên điều gì về giới? Những người nhỏ tuổi nói gì về vấn đề giới của giới trẻ trong độ tuổi 18-25?

Câu 5: *Cảm xúc, rung động tình yêu của bạn với người khác nói gì về giới của bạn?*

Câu hỏi nhằm tìm hiểu cảm xúc của giới trẻ trong mối tương quan với vấn đề xác định giới. Có rất nhiều tranh luận xung quanh vấn đề cảm xúc, đặc biệt những cảm xúc cấp cao hơn, đó là những cảm xúc rối rắm trong tình yêu, hay cảm xúc về hạnh phúc. Có những cảm xúc cơ bản thuộc bẩm sinh, là thành phần của tiến hóa khi thích ứng với môi trường và thích ứng với chính mình để biểu lộ nhu cầu sinh tồn khi một đứa trẻ không thể phục vụ chính mình nhưng cần người khác để tồn tại như sợ hãi, vui, buồn... Phần lớn chúng ta đều không thể tồn tại nếu thiếu người khác, con người là sinh vật phụ thuộc từ khi mới sinh ra, bắt lực với chính mình và ra đi trong bất lực với chính cái chết của mình. Có những cảm xúc phức tạp hơn được tạo ra bởi sự đan xen giữa các cảm xúc cơ bản hình thành nên một hỗn hợp tổng thể, vì thế nó mơ hồ, khó xác định và rất khó để phân tách. Nhiều cảm xúc mang tính đối cực cùng tồn tại, đặc biệt những cảm xúc trong tình yêu. Những cảm xúc mang tính tinh vi hơn thường được lập trình qua những trải nghiệm, vết tích do những trải nghiệm sống

mang lại. Có thể có một ngày, AI sẽ có những cảm xúc thật, thậm chí thuộc dạng phức hợp do chuỗi lập trình và có thể tạo ra những cảm xúc mới. Vì cảm xúc con người hoàn toàn có thể lập trình và bị điều kiện hóa bởi những cá nhân khác. Tuy nhiên, chúng ta là sinh vật mang trong mình những sự phi lý duy nhất trong cảm xúc, sẽ còn nhiều cảm xúc mới được ghi nhận, nó hỗn tạp, nó kéo theo các biểu hiện cơ thể và ngược lại. Và cảm xúc, luôn gắn với vùng vô thức một cách đặc biệt nhất, nó được lập trình một cách thông minh và rất cần được biểu tượng hóa trừ một vùng không thể biểu tượng được. Đó là tồn tại tự thân, tồn tại thực sự, Kant gọi đó là "vật tự thân", Lacan gọi đó là real, Heidegger gọi đó là being và Chora như một dạng không gian, thời gian của Kristeva, thứ không thể chạm tới. Cũng tìm hiểu những thiên hướng cảm xúc, những cảm nhận đối với người khác của giới trẻ và sự xác định giới.

Câu 6. *Trải nghiệm của bạn trong quá trình bạn lớn lên (những gì bạn được nuôi dạy, quá trình bạn học hỏi, thích nghi) có xác định giới của bạn?*

Câu 6 là một phần của nhân tố tâm lý trong những cấu thành của tính dục, những tương quan giữa tâm lý và sự xác định giới. Khách thể trong nghiên cứu có thể nói về những trải nghiệm của họ trong thời thơ ấu, quá trình họ lớn lên. Có những giả thuyết cho rằng những vai giới trong xã hội xác định bản sắc giới của một cá nhân. Yếu tố tâm lý trong tính dục luôn được nhấn mạnh và thể hiện tầm quan trọng không thể thay thế của nó, nghiên cứu nhấn mạnh đến những trải nghiệm bên trong. Chủ thể sinh trưởng và phát triển trong một quá trình, theo nhiều lý thuyết, nó được cấu thành từ những kiến tạo bên ngoài. Hình ảnh về giới cũng thế, chúng được lấy từ những những hình ảnh mang tính phản chiếu từ những người khác thông qua những hình ảnh được bắt chước và những thông tin đến qua ngũ quan. Có những ảnh hưởng nào từ gia đình lên giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội, và những ảnh hưởng nào tác động tới sự xác định giới từ môi trường xung quanh?

Phân tâm học cho rằng, quá trình một người trải qua phức cảm Oedipus tạo nên bản dạng về giới của họ qua tiến trình đồng nhất. Như thế, bộ ba nòng cốt cho tiến trình xác định giới phải là bộ ba cha_mẹ_con cái. Những trải nghiệm này được các

khách thể chia sẻ như thế nào, họ nhận thức ra sao, khách thể nghĩ gì về giới của họ trong chính quá khứ? Những thông tin thu được sẽ rất quan trọng trong nghiên cứu.

Câu 7. Bạn nghĩ gì về cơ thể của mình? Hãy nêu cảm nhận của bạn về cơ thể chính mình?

Cơ thể là những chỉ báo quan trọng về mặt giới. Nghiên cứu tất nhiên không định theo hướng nghiên cứu chuyên môn về mặt sinh hóa cơ thể, đó là một công việc của những ngành nghiên cứu khác. Cảm nhận cơ thể của một người là sắc thái mang những màu sắc tích cực hay tiêu cực, hài lòng hay không hài lòng. Cơ thể là nhân tố theo sát một người từ khi sinh ra và không một chủ thể nào có thể tự chọn cơ thể khi mình sinh ra. Những biểu hiện về mặt cơ thể là những biểu hiện bên ngoài. Cơ thể của một người có đồng nhất với giới mà họ hướng đến? Người thực hiện nghiên cứu mong rằng, với số lượng khách thể được nghiên cứu, nghiên cứu này sẽ thu được những câu trả lời đa dạng và sẽ có những câu trả lời trong những trường hợp đặc biệt. Những suy tư về mặt cơ thể không luôn là một câu hỏi tự vấn của nhiều người trẻ trong độ tuổi được nghiên cứu. Họ có thể có những quan điểm về chuẩn mực cơ thể. Họ cũng có thể nói đâu là một cơ thể mang lại nhiều kích thích nhất trong những kích thích về mặt tình dục. Thế giới nội tâm bên trong một người trẻ sẽ biểu hiện thế nào qua cơ thể của họ? Và nghiên cứu tập trung vào góc độ giới về mặt cơ thể.

* Yếu tố văn hóa xã hội:

Câu 8. Xã hội/cộng đồng nơi bạn đang sinh sống có những chuẩn mực như thế nào dành cho nam và nữ?

Câu hỏi liên quan tới góc độ xã hội của giới, có liên quan đến những mẫu hình giới trong một xã hội nhất định, những vai giới họ thể hiện dưới những chuẩn mực đạo đức, các quan niệm của các thế hệ. Nghiên cứu hướng về những mẫu hình giới, về một số điểm mẫu hình giới của giới trẻ, có một số góc độ lý thuyết cần quan tâm đến mẫu hình giới. Những kì vọng văn hóa về giới bằng cách nào đó đã trở thành mối quan tâm nghiên cứu của những nhà khoa học về giới. Điểm xuất phát những kì vọng liên quan đến giới bắt nguồn từ: cha mẹ, truyền thông, những người đồng trang lứa... Các nhân tố này góp phần hình thành nên những chuẩn mực, mẫu hình con

trai, con gái, phụ nữ, đàn ông _ những gì họ nên trở thành. Đã có vô vàn các cuộc tranh luận về tầm ảnh hưởng của các nhân tố trên để xác định cái nào ảnh hưởng nhiều hơn đến mẫu hình giới. Các nhà nghiên cứu đã công nhận các nhân tố này ảnh hưởng qua lại với nhau, và không có nhân tố nào chiếm ưu thế tuyệt đối. Điều rõ ràng ở đây là nền văn hóa có tác động thúc đẩy những niềm tin về mẫu hình giới, đôi khi, nó gây lo lắng cho những đứa trẻ đang lớn lên. Để đánh giá đúng sức mạnh tiềm ẩn của những mẫu hình giới, chúng ta cần xem xét sự phát triển của niềm tin giới trong giai đoạn phát triển sớm của trẻ nhỏ và làm thế nào trẻ đánh giá đúng những hành vi được cho là phù hợp với giới tính của mình. Trẻ hai tháng tuổi có thể nhận ra sự khác biệt giữa giọng nam và giọng nữ, trẻ có thể phân biệt những khuôn mặt nam giới và những khuôn mặt nữ giới. Trẻ hai ba tuổi có thể nhận diện được những đồ chơi dành cho giới tính của mình, chúng biết những hoạt động đặc trưng là của nam hay của nữ. Phù hợp với các mẫu hình được thể hiện bởi người lớn, những niềm tin về vai giới của trẻ có những sự thay đổi nhỏ trong cách nhìn xuyên văn hóa, mặc dù sự ảnh hưởng của cha mẹ có thể thúc đẩy quá trình phát triển về nhận thức giới của trẻ nhỏ. Leinbach nhận thấy rằng những đứa trẻ có cha mẹ giữ những điểm nhìn truyền thống sẽ học được những niềm tin này khi ở một độ tuổi lớn hơn. Từ nhỏ, những đứa trẻ nhận thấy rằng, chúng đang sống trong một thế giới có sự phân chia giới tính và những điều này có ảnh hưởng đến suy nghĩ và hành động của trẻ.

Câu 9. Sẽ có những chuẩn mực đạo đức gì cho chính bạn khi bạn có những vấn đề khác biệt về giới?

Trong các biểu hiện của tính dục, những khác biệt về giới là một chủ đề nổi cộm trong xã hội hiện nay. Những ranh giới giữa hai giới chính theo chuẩn bình thường và bất thường càng thu hẹp hơn với sự xuất hiện của phong trào ủng hộ giới tính thứ ba đòi quyền bình đẳng cho những người không theo chuẩn giới. Phong trào này đề xuất một luật dự thảo yêu cầu chấp nhận hôn nhân đồng giới, phản đối gay gắt những kì thị và bất công của xã hội với những người đồng giới. Đến nay, phong trào này đã nhận được những sự ủng hộ nhất định của một số thành phần dân số. Các khách thể được hỏi trong nghiên cứu này buộc phải đối diện với vấn đề giới của mình và giới

của những người khác, quy chiếu đến những chuẩn định. Những hành vi về giới nào được coi là phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức trong bối cảnh khách thể đang sinh sống? Vấn đề về giới theo nghĩa rộng bao hàm những khác biệt so với khuôn mẫu chung, những người ở giới khác, những khó khăn của họ khi tham gia một cộng đồng với đa phần là những người thuộc giới chuẩn. Nghiên cứu có khảo sát được một số khách thể thuộc giới tính thứ ba, cùng tìm hiểu đời sống tính dục của họ trong một cộng đồng những người khác và đời sống cá nhân của chính họ.

Phần hai. Đời sống tình dục của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tuổi tại Hà Nội

Phần hai bao gồm 3 câu hỏi phỏng vấn có mục đích tìm hiểu đời sống tình dục của giới trẻ trong bối cảnh hiện nay. Các câu hỏi phỏng vấn gồm có:

Câu 10. Quan điểm của bạn về thực trạng quan hệ tình dục hiện nay? (VD: Lứa tuổi quan hệ tình dục, nên có 1 hay nhiều bạn tình, quan điểm về thủ dâm, mục đích quan hệ tình dục, vấn đề QHTD trước hôn nhân...)?

Câu 11. Theo bạn, yếu tố gì ảnh hưởng đến thực trạng quan hệ tình dục hiện nay? (VD: Truyền thông, quảng cáo, tôn giáo, sức khỏe, môi trường, nền tảng sinh học của bản thân...)?

Câu 12. Theo bạn thực trạng quan hệ tình dục ở giới trẻ hiện nay như thế nào? (Tần suất quan hệ tình dục, sử dụng biện pháp tránh thai hay không, xu hướng QHTD có thoáng ko...)?

Đời sống tình dục đi cùng với sự phát triển của giống loài trong lịch sử tiến hóa của loài người, là một phương tiện không thể thiếu. Đặc biệt trong đời sống của giới trẻ _ đây là lứa tuổi sung mãn nhất của cuộc sống với những hoài bão và ham muốn lớn lao. Đời sống tình dục đã dần dần được thể hiện và chia sẻ một cách công khai hơn ngoài cộng đồng. Trước đây, do những cấm kỵ trong truyền thống, những câu chuyện tình dục được cho là vấn đề nhạy cảm được cất giấu rất kỹ và mọi người thường ngại khi chia sẻ cùng những người khác. Nếu như ai đó chịu khó quan sát, chủ đề tình dục hay các ẩn ý về tình dục thường xuất hiện trong các buổi tiệc tùng, trong những nhóm trò chuyện cùng bạn bè, trên những phương tiện truyền thông một

cách công khai. Mọi người đã trở nên cởi mở hơn. Nhưng thực trạng vấn đề tình dục diễn ra như thế nào trong giới trẻ, trong nhóm khách thể được nghiên cứu?

Câu 10: Khám phá những quan điểm của khách thể về thực trạng đời sống tình dục hiện nay. Câu hỏi tìm hiểu sâu hơn về các chủ đề nóng: Có rất nhiều thông tin liên quan đến lứa tuổi quan hệ tình dục, có thông tin cho rằng lứa tuổi quan hệ tình dục hiện nay rất sớm, đó là trong độ tuổi học sinh cấp II, liệu điều này có đúng trong nhóm khách thể được nghiên cứu hay không? Và cũng có những thông tin trái chiều lại. Các bạn trẻ trong lứa tuổi 18-25 nghĩ gì về lứa tuổi quan hệ tình dục? Các khách thể có những quan niệm gì về vấn đề thủ dâm, tần suất, mức độ thủ dâm của họ thế nào? Vấn đề thủ dâm có thay đổi trước và sau khi có bạn tình? Mục đích quan hệ tình dục của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 là gì? Và quan điểm của những khách thể này về quan hệ tình dục trước hôn nhân?...

Câu 11: Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng quan hệ tình dục hiện nay. Ai cũng có một nền tảng sinh học cho riêng mình, nó có thể ảnh hưởng đến tần suất quan hệ tình dục, số lượng bạn tình và đến những cảm nhận hạnh phúc. Trên các phương tiện truyền thông, xuất hiện nhiều những hình ảnh có tính chất khiêu dâm hay nhẹ nhàng hơn là những hình ảnh mang tính gợi. Các bộ phim truyền hình, quảng cáo thu hút lượng người xem bằng các hình ảnh có liên quan đến tình dục. Còn rất nhiều chiêu cạnh khác là tác nhân khơi gợi kích thích tình dục của một người, những điều này ảnh hưởng như thế nào?

Câu 12: Câu hỏi cuối cùng này là một câu hỏi khá nhạy cảm, vì thế, tất cả các khách thể nghiên cứu cần được ẩn danh, kể cả họ không trả lời câu hỏi này. Câu hỏi tìm hiểu chính đời sống tình dục của họ. Đời sống tình dục của họ như thế nào, có hài lòng hay không hài lòng về đời sống tình dục của mình? Những khách thể nghiên cứu có một bạn tình hay nhiều bạn tình? Lứa tuổi quan hệ tình dục lần đầu của họ là bao nhiêu? Họ có thủ dâm không, tần suất là bao nhiêu?

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi tiến hành nghiên cứu, nghiên cứu thu thập được những kết quả về đời sống tính dục bao gồm hai chiều kích: giới và đời sống tình dục. Phần đầu tiên trong kết quả nghiên cứu là phần: Những nhân tố xác định giới. Nghiên cứu sẽ làm sáng tỏ: Thứ nhất, nền tảng sinh học của một cá nhân và vấn đề xác định giới; thứ hai, yếu tố bẩm sinh và vấn đề xác định giới; thứ ba, yếu tố cảm xúc và sự xác định giới; thứ tư, trải nghiệm trong quá trình phát triển nhân cách và giới; thứ năm, giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội và vấn đề giới: Chuẩn mực xã hội. Phần thứ hai là kết quả về thực trạng đời sống tình dục ở giới trẻ 18-25 tuổi trên địa bàn Hà Nội. Kết quả nghiên cứu trong phần hai bao gồm: Lứa tuổi quan hệ tình dục ở giới trẻ; Giới trẻ trong nghiên cứu và vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân; Giới trẻ tuổi từ 18-25 tại Hà Nội và vấn đề ngoại tình; Giới trẻ trong độ tuổi từ 18-25 và vấn đề mục đích quan hệ tình dục; Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 và vấn đề lệch lạc tình dục. Kết quả nghiên cứu như sau:

3.1. Những nhân tố xác định giới

Kết quả nghiên cứu trả lời cho phần đầu tiên trong nghiên cứu, những yếu tố xác định giới mà giới trẻ trong độ tuổi 18-25 dựa vào. Mở đầu kết quả nghiên cứu, là những tổng hợp mà nghiên cứu đã thu thập được.

3.1.1. Nhân tố sinh học

Nền tảng sinh học là một yếu tố quan trọng trong việc xác định giới của giới trẻ ở độ tuổi 18-25. Trong 30 khách thể trả lời phỏng vấn, cả 30 người đều rất quan tâm đến nền tảng sinh học của mình, các chiều kích liên quan như những chỉ báo về mặt cơ thể, yếu tố gen, hormone. Tuy nhiên chỉ 21 khách thể đồng ý rằng nền tảng sinh học giữ vai trò chính yếu trong việc kiến tạo nên bản dạng, nhận thức giới, giúp xác định giới của mình, 7 người còn lại có dựa vào nền tảng sinh học của mình để xác định giới, tuy nhiên, họ còn quan tâm nhiều đến những mặt khác nữa.

Những nhận thức về cơ thể và tiến trình sinh học trong hoàn cảnh trải nghiệm là nòng cốt của mô hình tâm sinh xã hội. Bản chất sinh học của chúng ta được phát triển như một kết quả của tiến trình tiến hóa và biểu lộ chính mình trong sinh lý và giải phẫu. Vì thế, có hai lĩnh vực để giải quyết vấn đề những khía cạnh trải nghiệm tình

dục của con người đó là ngành giải phẫu cơ quan sinh dục, sinh lý học và lý thuyết tiến hóa. Các nhà tình dục học cố gắng mô tả một phổ rộng những thuật ngữ mang tính mô tả để mang đến chỉ mục những khía cạnh khác biệt của giải phẫu tình dục và hành vi. Sự xem xét lại các thuật ngữ mang đến một khởi đầu hữu ích cho những vấn đề phức tạp và những đối lập trong sinh học về giới.

Các nhà tình dục học thường dành riêng những thuật ngữ về giới tính để mô tả phẩm chất sinh học của “giống đực” và “giống cái”. Nhưng để mô tả một cá nhân, điều đầu tiên cần phân loại chúng thành những trường riêng biệt. Đó không phải là những trách nhiệm đơn giản. Các trường phân loại giới tính mà một cá nhân sử dụng những đặc trưng sinh học được tiến hành trong nhiều cách khác nhau có thể mang lại những kết quả mang tính đối lập. Giới tính sinh học có cả một chuỗi những chỉ báo phụ bao gồm có: nhiễm sắc thể giới tính, tình trạng hormone, cơ quan sinh dục bên trong, cơ quan sinh dục bên ngoài và “giới tính – tâm trí”.

Một khách thể ẩn danh MS05 trả lời rằng:

“Tôi nghĩ rằng, cơ thể của chúng ta hoàn toàn xác định nên giới của chúng ta, đó là một định mệnh không thể tránh khỏi. Chúng ta lớn lên với cơ thể này, bộ óc này và thật ngớ ngẩn khi có ai đó có cơ thể là nam nhưng lại nhận mình là nữ”.

Câu trả lời của khách thể MS5 mang tính tất định luận, đó là câu trả lời của một người hoàn toàn đồng nhất mình với những chỉ báo về mặt cơ thể. Câu trả lời tiếp theo nghiên cứu thu thập được cũng là một câu trả lời đồng nhất trên nền tảng sinh học. Khách thể ẩn danh MS7 trả lời rằng:

“Đây là một câu hỏi kì lạ, tôi nghĩ không cần phải nghi ngờ gì nhiều, cơ thể của bạn là giới tính của bạn”.

Có rất nhiều những câu trả lời thế này liên quan đến góc độ sinh học. Những gì trên cơ thể của một người, những gì hiển hiện xác định nên một người là nam hay là nữ. Những câu trả lời phụ thuộc rất nhiều vào trình độ học vấn và hoàn cảnh xuất thân.

MS11 trả lời phỏng vấn về câu hỏi nền tảng sinh học và sự xác định giới:

“Nhìn cơ thể bạn mà xem, nếu bạn là nam, bạn hoàn toàn có những đặc điểm của nam giới. Đầu tiên, bạn có bộ phận sinh dục nam, đó là điều hiển nhiên. Thứ nữa, da bạn thô ráp hơn da nữ giới. Ngày trước tôi nghĩ rằng, có thể dựa vào tóc để xác định nam giới và nữ giới, nam là phải tóc ngắn, nữ là phải tóc dài, những những quan niệm này đã bị đảo lộn rồi. Tôi cũng chỉ muốn chứng minh rằng tôi dựa vào cơ thể để xác định giới của mình”.

MS11 là một sinh viên đại học, MS11 có một câu trả lời rất chắc chắn về những chỉ bào về mặt cơ thể xác định giới của mình như thế nào.

Hầu hết các cá nhân được sinh ra hoặc là mang trong mình hai nhiễm sắc thể X, hoặc một nhiễm sắc thể X và Y kết hợp nằm trong vật chất nhân của tế bào và mẫu hình gen này xác định nên nhiễm sắc thể giới tính. Những nhiễm sắc thể giới tính được xác định qua sự biến đổi một vị thế sinh học mặc định của phần lớn “nữ tính”. Chúng ta biết điều này bởi một số cá nhân sinh ra với những khác biệt trong sự sắp xếp nhiễm sắc thể bao gồm XO, XXX, XYY và XXY. Một số người có biểu hiện của một nhiễm sắc thể Y trong một vài cách sắp xếp sản sinh ra một cá nhân “nam”. Có thể nói rằng, những biến số về gen tạo ra một chuỗi những vấn đề khó trong sự phát triển sinh dục và những vùng miền khác.

Những hiệu ứng kiến tạo nhiễm sắc thể là hiển nhiên chỉ sau một chuỗi phát triển dài các phản ứng sinh hóa trong sự tương tác với môi trường, những chỉ hướng di truyền (kiểu gen) hình thành nên những đặc điểm cá nhân (kiểu hình). Những vòng xoắn và chiều hướng dọc theo đường này có thể phân tách nhiễm sắc thể giới tính từ những đặc điểm về kiểu hình. Dù những ý tưởng của chúng ta về gen đều có những cơ sở hay những nền tảng – chúng ta được ban tặng nhiễm sắc thể giới tính xác định một chức năng xã hội. Các vận động viên hay những môn thể thao khác mong muốn được thi đấu là nam hoặc nữ có giới tính được xác định bằng các xét nghiệm nhiễm sắc thể kiến tạo, tạo ra các nhiễm sắc thể giới tính hơn là sự nhận dạng giới tính hoặc bất kì tính năng nào của sinh học giới tính, sự xác định giới tính trong đó vận động viên có thể cạnh tranh.

Chúng ta sẽ đến với ý kiến chuyên môn của một bác sĩ chuyên khoa II, có chuyên môn làm việc trong lãnh vực tâm thần học:

“Chúng ta phải kể đến nhân tố hormone quy định nên giới của một người, hàm lượng hormone thuộc loại nào sẽ quy định các đặc điểm mang tính trội về giới trong sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới. Kể đến, ta sẽ phải nhìn nhận rằng giới nam có những bộ phận sinh dục nam và giới nữ sẽ có những bộ phận sinh dục nữ. Có một quan điểm rất thú vị gần đây cho rằng, trong não người có những tế bào quy định việc bạn nghĩ rằng mình là nam hay nữ. Các nhà khoa học đang tìm hiểu loại tế bào này”.

Liên quan đến ý kiến của chuyên gia, nghiên cứu đưa ra một số thông tin về mặt khoa học: Sự hiện diện và những tác động sinh học đối với giới tính đặt ở hệ thống thần kinh trung ương là nguyên nhân dẫn đến những cuộc tranh luận lớn. Những kết quả của các cuộc tranh luận này có liên quan đến những tình trạng đàn áp phụ nữ và xu hướng tình dục nhất định trong xã hội của chúng ta, cũng như những cơ hội để thay đổi chúng. Những lo ngại khác có liên quan đến việc mất tự do ý chí là kết quả từ những phát hiện nền tảng sinh học của những hành vi. Một số người nhìn nhận những khám phá sinh học như làm sứt mẻ nhân phẩm con người và có những phản ứng chống lại chúng. Một số người có những địa vị quyền lực nhất định sẽ có thể lợi dụng chúng. (Moir and Moir 1999).

Ngay cả như vậy, sau một thời kì không rõ ràng, những bụi bặm có vẻ như đang được lắng xuống. Có một số lý do để giả định rằng bộ não đang ở trong một tình trạng “giống đực” hoặc “giống cái” nhất định. Tuy nhiên, đây không phải là một đặc tính duy nhất của bộ não mà là của một nhóm đặc tính, bao gồm cả những trải nghiệm giới tính, những hành vi giới và xu hướng tình dục. Điều thiếu rõ ràng là mức độ những khía cạnh này được thiết định hay có thể thay đổi bởi văn hóa hay những sức nặng tâm lý.

Trong văn hóa của chúng ta, những niềm tin vào nền tảng sinh học xu hướng giới tính hay của sự xác định giới tính, dựa trên những giả định về não một cách phức tạp đang trở nên rất quan trọng đối với một số cá nhân. Những người chuyên giới xác

định giới tính của mình như những tồn tại giới tính khác biệt từ chính nền tảng sinh học của họ. Họ tuyên bố rằng, những khác biệt này là hệ quả của tồn tại một bản chất sinh học giới tính nhất định trong não của họ nhưng không phải trong cơ thể của họ. Họ cho rằng điều này có ý nghĩa trong hoàn cảnh của họ như một cơn bệnh chứ không chỉ là một xu hướng. Luận điểm này rất quan trọng với những người chuyển giới bởi chính quyền có thể chấp nhận nó, cho phép cũng như trợ cấp phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

Trong số những khách thể xác định giới của mình trên nền tảng sinh học, một số ý kiến trái chiều, cần phải có cái nhìn đa chiều hơn về bản chất sinh học. Các bạn trẻ sau đây trả lời rằng không thể chỉ dựa vào cơ thể để xác định giới của một người, cơ thể là vấn đề hoàn toàn có thể thay đổi được trong thời đại công nghệ hiện nay. Khách thể ẩn danh MS3 trả lời rằng:

“Đây là một thời đại của chủ nghĩa tư bản, thời đại của việc lựa chọn giới tính của mình, chúng ta có thể lựa chọn nếu chúng ta có điều kiện về kinh tế. Công nghệ chuyển giới đang rất phát triển, như tôi được biết, nếu chúng ta chuyển giới, chúng ta sẽ phải tiêm hormone của giới mà chúng ta chuyển sang, việc này kéo dài trong khoảng 1 năm. Trong thời gian tiếp theo, nếu chúng ta thích ứng được với loại hormone mới, quá trình chuyển giới có thể tiếp diễn”.

Thật vậy, đây là thời đại của sự tự do lựa chọn, chủ nghĩa tư bản khiến con người có thể lựa chọn bất kì điều gì. Tâm lý học hiện sinh chỉ ra rằng, con người không chỉ bị định sẵn bởi cảnh xã hội mà chính cơ thể của họ khi được sinh ra cũng đã được định sẵn. Tuy nhiên, con người không thể lựa chọn tổ quốc, bố mẹ nhưng con người có thể lựa chọn cơ thể mà họ muốn trở thành. Điều này có nghĩa rằng, con người có thể chuyển đổi về mặt cơ thể nếu họ cảm thấy giới tính, cơ thể của họ ở chiều ngược lại với giới họ công nhận.

Để chứng minh rõ ràng hơn tầm quan trọng của các chỉ báo về mặt sinh học khiến cho một số khách thể bối rối khi xác định giới tính của mình, nghiên cứu tìm hiểu một trường hợp đặc biệt. Đây là trường hợp được quan sát trong một thời gian

dài. Cô gái ẩn danh MS18, được sinh ra với cơ thể mang giới tính nữ. MS18 sinh ra trong một gia đình truyền thống có hai chị em gái, bố mẹ làm trong lĩnh vực tri thức. MS18 rất không hài lòng về cơ thể của mình, MS18 nghĩ rằng mình ở một giới tính khác với cơ thể của mình và cơ thể là một lý do rất lớn để MS18 bất mãn với chính mình. Khi được hỏi về nền tảng sinh học cơ thể và sự xác định giới, MS18 trả lời rằng:

“Tôi không thể chịu đựng cơ thể này, cơ thể như một nhà tù giam hãm tôi, tôi ghét cơ thể này, tôi muốn giết nó đi, đây không phải là cơ thể của tôi, nó là của một ai khác. Tôi ghét ai đã sinh ra cơ thể này cho tôi, tôi phải có một cơ thể nam mới phải, tôi sẽ làm bất cứ giá nào để thay đổi cơ thể của tôi, dù có phải chết”.

Gia đình không đồng ý cho MS18 chuyển giới vì nghĩ rằng đó là một sự lệch lạc lớn. Những mâu thuẫn gia đình diễn ra gay gắt xung quanh vấn đề này. Cuối cùng, cha mẹ MS18 đã chấp nhận cho MS18 được chuyển giới nhưng trong thời gian sau này.

Cơ thể là một yếu tố liên kết rất chặt chẽ với tâm trí và vẫn chưa có một nghiên cứu nào đủ sâu để chỉ ra đích thị rằng mối liên kết ấy xuất phát từ đâu, cơ chế như thế nào. Có thể nói chắc chắn rằng nó thực sự hiện diện. Cơ thể là một thang đo trong các vấn đề tính dục, cụ thể trong vấn đề giới này.

3.1.2. Nhân tố tâm lý – xã hội

3.1.2.1. Yếu tố cảm xúc và sự xác định giới

Yếu tố cảm xúc nằm trong nhân tố tâm lý cấu thành nên tính dục con người. Đây là một yếu tố rất quan trọng trong vấn đề xác định giới như phần tổng quan đã chỉ ra. Liệu rằng, đối với giới trẻ, yếu tố cảm xúc có quan trọng thật sự trong vấn đề xác định giới của họ?

Trong các khách thể được phỏng vấn sâu và quan sát, 26 người đồng ý rằng, yếu tố cảm xúc là rất quan trọng trong sự xác định giới của họ, họ đặt tầm quan trọng của cảm xúc tác động trên nhiều vấn đề khác nữa trong đời sống hằng ngày của họ. Cảm xúc được nghiên cứu ở đây là những cảm xúc mang tính cao cấp hơn là những cảm xúc duy trì giống loài_ những cảm xúc bản năng. Chỉ 4 khách thể trả lời rằng

không thể dựa vào cảm xúc để đánh giá giới của mình vì cảm xúc là những điều hỗn độn, tạm thời và không đáng tin cậy, sự thật nằm ở bên ngoài những cảm xúc.

Khách thể ẩn danh MS12, 25 tuổi, mang giới tính nữ về mặt sinh học, chưa có người yêu, hiện đang đi làm tại một công ty tại Hà Nội trả lời rằng:

“Theo tôi, để xác định giới của một người, cảm xúc là một yếu tố vô cùng quan trọng. Cơ thể chưa thể nói gì nhiều về giới, khi bạn là nam nhưng lại có cảm xúc với một người nam khác, đó là một vấn đề liên quan đến cảm xúc. Vì vậy để xác định giới của một người cần phải quan tâm rất lớn tới vấn đề cảm xúc cá nhân. Cụ thể ở đây là xu hướng cảm xúc”

Nghiên cứu đi xa hơn bằng cách tìm hiểu một số thông tin cá nhân của MS12, để thăm dò những căn nguyên có thể dẫn đến sự xác định này của khách thể MS12. Người nghiên cứu đã tìm hiểu tiểu sử cá nhân của trường hợp này, sau đây là trường hợp của MS12: Khoảng lớp 12, khách thể phát hiện ra mình có cảm xúc với nữ giới, mặc dù mình mang giới tính nữ. Khách thể MS12 sinh trưởng trong một gia đình có hai chị em gái, bố bị bệnh nằm liệt giường tại nhà, mẹ là người lo kinh tế cho toàn gia đình và có vai trò quyết định các vấn đề trong gia đình. Bản thân bố khách thể MS12 trước đây là một người rất mong muốn có một người con trai, việc khách thể MS12 sinh ra là một điều không mong muốn. Khách thể MS12 từ nhỏ đã ăn mặc như nam giới, cắt kiểu tóc nam giới, chơi những trò chơi của nam. Khách thể MS12 cho rằng, cảm xúc là một yếu tố quyết định xác định giới của một người.

Cảm xúc là một yếu tố bên trong, là những cảm nhận về chính mình hay những cảm nhận về những người khác, những nguồn thông tin của cảm xúc có thể bắt nguồn từ thế giới bên ngoài và được tiếp nhận bởi ngũ quan sau đó được truyền tín hiệu về não, não bộ sẽ phân tích và đưa ra những phản ứng cơ thể thích hợp cho vấn đề, bối cảnh bên ngoài. Có cả một thuyết tương đối dành cho cảm xúc, tức là, cùng một sự việc, không ai có những cảm xúc hoàn toàn giống nhau, một thuyết tương đối Einstein dành cho cảm xúc. Lĩnh vực tâm lý học có nhiều nghiên cứu về cảm xúc, điều mà các nghiên cứu gọi là cảm xúc chuyển dịch, hay những dạng lây lan của cảm xúc. Liệu rằng, hai người có thể có cùng một cảm nhận cảm xúc khi nói chuyện với

nhau? Wittgensteinin cho rằng, chỉ có những dạng cảm xúc được khảo sát trong những trường hợp riêng. Cảm xúc và sự xác định về giới cũng thế, nghiên cứu chỉ xét trong những trường hợp nhất định.

Một khách thể là nam, MS02, tuổi 23, hiện đang ở trong một mối quan hệ tình yêu, MS02 đang làm nghề liên quan đến nghệ thuật âm nhạc. Khách thể MS02 trả lời rằng:

“Dĩ nhiên tôi có cảm xúc với nữ giới, từ nhỏ tôi đã thích nữ và có rất nhiều rung động với nữ giới, cảm xúc là thế nhưng để tìm được một đối tượng phù hợp với mình thì quá khó. Tôi cứ dựa vào cảm xúc để nhận thức giới của mình, thường thường tôi hành động dựa trên trực giác của mình nhiều hơn, trực giác của tôi thiên về cảm xúc”.

Đó là câu trả lời của một khách thể nam nói về tầm quan trọng của cảm xúc đối với nhận thức giới.

Để nhấn mạnh hơn yếu tố cảm xúc trong tính dục của một người, cụ thể là vấn đề xác định giới. Nghiên cứu có tìm hiểu một trường hợp khá đặc biệt, đó là một trường hợp có những khó khăn trong cảm xúc của một khách thể là nữ, năm nay 18 tuổi, hiện đang học năm nhất tại một trường đại học tại Hà Nội, khách thể ẩn danh MS26. Trước đây, khách thể MS26 có cảm xúc tình yêu đối với những nam giới, đến khoảng năm lớp 11, khách thể MS26 nhận thấy rằng mình có cả cảm xúc rung động với cả nữ giới. Tính lưỡng nguyên trong cảm xúc khiến khách thể MS26 rất băn khoăn, lo lắng và đã từng có một khoảng thời gian MS26 bị khủng hoảng về tâm lý. Nghiên cứu có tìm hiểu một số nét về bối cảnh phát triển của khách thể MS26. Khách thể MS26 sinh ra trong một gia đình làm công chức nhà nước, cha mẹ khách thể MS26 thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bố của khách thể MS26 đi ngoại tình với rất nhiều người phụ nữ khác và thường xuyên đánh đập mẹ khách thể MS26. Khách thể MS26 đã có một tuổi thơ chứng kiến cảnh bố bạo hành mẹ trong rất nhiều năm và dần dần, khách thể MS26 có những cảm xúc căm ghét nam giới, những cảm xúc khó chịu, ghê tởm với những người đàn ông. Khách thể MS26 tâm sự rằng:

“Em rất khó khăn trong việc xác định giới của mình vì vấn đề cảm xúc của em. Trước đây, em có những người bạn trai là nam và thường

những bạn nam này phản bội em, khiến em vô cùng thất vọng. Nhìn lại hoàn cảnh của em, những gì em đã trải qua với một gia đình đầy đổ nát, nhưng điều lạ là bố mẹ em không hề ly hôn, em muốn bố mẹ em li hôn để em được yên thân. Mọi người có nói rằng cảm xúc với nữ giới của em chỉ là một sự bùng bột của tuổi mới lớn, mọi người nói rằng chỉ cần một thời gian nữa những cảm xúc này sẽ hết và em sẽ lại có lại những cảm xúc với nam giới. Nhưng em vẫn băn khoăn về điều này và giờ em vẫn chưa thể xác định được mình thuộc giới nào”.

Càng đi sâu và tìm hiểu những trường hợp cá nhân, nghiên cứu càng nhận thấy vẻ muôn màu của tính dục con người. Những người trẻ luôn có băn khoăn về vấn đề cảm xúc của mình trong quá trình phát triển, đặc biệt những cảm xúc trong tình yêu đối với những người khác cùng giới hay khác giới.

Một trường hợp khác được nghiên cứu tìm hiểu sâu về tiểu sử, đó là khách thể ẩn danh MS01. Khách thể MS01 mang giới tính nữ, tuổi 21, hiện đang theo học kinh tế tại đại học Ngoại Thương Hà Nội, khách thể MS01 là một trường hợp đặc biệt cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của cảm xúc với sự xác định giới của một người. Khách thể MS01 sinh ra trong một gia đình có bố mẹ đều là những công chức cấp cao trong bộ máy nhà nước, gia đình có hai chị em gái, khách thể MS01 là con thứ nhất trong gia đình. Từ nhỏ, MS01 chỉ quan tâm đến vấn đề học tập của mình và không hề quan tâm đến các vấn đề khác trong cuộc sống. Câu trả lời phỏng vấn của MS01 liên quan đến câu hỏi phỏng vấn như sau:

“Từ nhỏ, tôi đã không hề quan tâm đến những cảm xúc của mình hướng tới nam giới hay nữ giới, điều tôi quan tâm duy nhất là vấn đề học tập, làm thế nào để đạt được những điểm số cao nhất trong môn học tôi theo đuổi. Có một điều kì lạ, tôi chẳng hề có cảm xúc yêu đương với bất kì ai, cảm xúc tôi gọi là tình yêu ấy. Từ những cảm nhận này, tôi cũng đang tự hỏi rằng, mình có vấn đề về giới hay không. Những gì tôi trải nghiệm được, học được nói rằng cảm xúc sẽ nói lên phần nào đó về giới của bạn,

tôi vẫn luôn thắc mắc về chính mình, về cảm xúc của tôi như thế nào. Đó là một hành trình dài để kiếm tìm chính mình”.

Nghiên cứu sẽ đến với một câu trả lời khác của một bạn nam MS08, đây không phải là một người có thắc mắc về vấn đề giới của mình, trường hợp nay là mẫu đại diện cho những khách thể cho rằng giới đã được xác định từ lúc mới sinh. MS08 quan điểm rằng:

“Chẳng có lý do gì để băn khoăn cảm xúc của mình và vấn đề xác định giới hết, mang giới nam thì chắc chắn bạn sẽ có cảm xúc tình yêu với nữ giới, thích những gì là nam thích. Tôi cũng nghĩ rằng cảm xúc là một điều rất quan trọng để xác định giới của một người vì tôi biết có nhiều người khác biệt, họ có cơ thể giống tôi nhưng cảm xúc của họ thật khác lạ, họ thích những điều mà nữ giới thích. Đến tận bây giờ tôi cũng không thể hiểu nổi những gì đang diễn ra trong thời đại này, thời đại mà tôi đang sống”.

Trong số 30 khách thể được phỏng vấn sâu, có đến 4 người trả lời rằng vấn đề cảm xúc không liên quan đến sự xác định giới của một người. Khách thể ẩn danh MS17 trả lời rằng:

“Cảm xúc chỉ là những yếu tố nhất thời, chúng ta không nên dựa vào những cảm xúc để đánh giá về giới của mình. Giống như sở thích của bạn vậy, nó thay đổi theo từng thời kì, khi còn nhỏ tuổi bạn có thể thích kẹo bánh, đồ chơi, lớn hơn một chút, sở thích của bạn có thể chuyển sang quần áo, làm đẹp hay học tập. Khi trưởng thành, cảm xúc của bạn lại thay đổi theo một chiều hướng khác. Có nhiều điều để nói về cảm xúc. Khi xác định về giới của mình, có chắc rằng bạn xác định điều đúng đắn, có thể bạn sẽ phải sống cả đời với sự xác định giới của bạn, không may thay, cảm xúc lại là một điều không ổn định. Phải thật cẩn trọng khi xác định giới của mình, nó không hề liên quan đến những cảm xúc”.

Cùng với câu hỏi nghiên cứu này, những người thực hiện nghiên cứu có hỏi ý kiến của một chuyên gia trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần, đó là bác sĩ chuyên khoa

II Bùi Lưu Hưng, hiện đang công tác tại bệnh viện tâm thần Mai Hương, bác sĩ Hưng đã có rất nhiều năm kinh nghiệm trong việc tiếp xúc, điều trị với nhiều người có những vấn đề về cảm xúc, những cá nhân có vấn đề về giới tính. Ý kiến chuyên môn của bác sĩ khi được hỏi vấn đề cảm xúc và sự xác định giới như sau:

“Trong công việc chuyên môn của tôi, tôi gặp rất nhiều người có những băn khoăn về giới, họ có những cảm xúc liên quan đến tình yêu với chính những người trong giới của mình. Vậy liệu rằng cảm xúc có phải là một chỉ báo quan trọng để xác định giới của mình mà không hẳn phải phụ thuộc vào các nhân tố khác như gen hoặc những yếu tố cơ thể tạo nên hay do xã hội. Mỗi cảm xúc đều là những điều xuất phát từ bên trong, có những mối dây liên kết với những người khác vì bản chất con người là ở trong một mạng lưới liên chủ thể dày đặc. Con người có những cảm xúc rất cơ bản, đó là kết quả của sự tiến hóa giúp chúng ta có thể sinh tồn được. Nhưng những cảm xúc khác có thể bị lập trình không hay đó chính là những bản chất của một người. Rõ ràng, cảm xúc là một yếu tố cực kì quan trọng trong việc xác định giới của một người”.

Tóm lại, đa phần những ý kiến của giới trẻ trong nhóm khách thể nghiên cứu đều trả lời rằng cảm xúc là một yếu tố quan trọng trong sự xác định giới của một người, một số khách thể coi đó là điều quan trọng nhất, số còn lại giảm bớt tầm quan trọng của những yếu tố đó nhưng họ cũng không phủ nhận mức độ tương quan cao giữa cảm xúc và sự xác định giới của mình.

3.1.2.2. Trải nghiệm trong quá trình phát triển nhân cách và giới

Như những gì đã được nghiên cứu đề cập đến trong phần tổng quan, lý thuyết học tập đưa ra những mệnh đề lý luận rằng, quá trình một người học được xác định chính giới mà người đó thuộc về, đó là một quá trình lâu dài của sự đồng nhất. Một số nghiên cứu về tập tính chỉ ra rằng, những loài vật có xu hướng bắt chước mẫu hình gần với độ tuổi của chúng nhất trong cùng những cá thể khác thuộc cùng một giống loài. Con người chúng ta thì sao? Lý thuyết học tập nhấn mạnh những trải nghiệm mà một cá nhân trải qua. Vấn đề này còn liên quan một cách mật thiết với ngôn ngữ, một

số lý thuyết bên trường phái Phân tâm học cho rằng, ngôn ngữ là nhân tố nòng cốt tạo nên bản dạng giới. Ngôn ngữ là một trải nghiệm bên trong hay bên ngoài? Những nhà Phân tâm theo trường phái của nhà Phân tâm học người Pháp Jacques Lacan rất quan tâm đến ngôn ngữ trong những nghiên cứu sự phát triển nhân cách của một con người, và giới là một phần quan trọng của nhân cách. Noam Chomsky cho rằng, có một gen quy định tiến trình tiếp nhận ngôn ngữ của loài người, những lý thuyết tiếp cận mới luôn khẳng định rằng: Con người là sinh vật của ngôn ngữ.

Những khách thể trong nghiên cứu nói gì về những trải nghiệm của họ và sự xác định giới của họ? Trong số 30 khách thể trả lời câu hỏi về trải nghiệm cá nhân và sự xác định giới, chỉ có 12 khách thể nói về tầm quan trọng trong những trải nghiệm sống của họ xác định một phần hay toàn bộ giới họ thuộc về, 7 khách thể không có câu trả lời cho vấn đề này, họ khó khăn trong việc lựa chọn giữa có và không. Và 11 khách thể trả lời dứt khoát rằng không có chuyện những trải nghiệm giúp xác định giới của mình, họ ủng hộ hoàn toàn cho tính bẩm sinh của vấn đề giới.

Ủng hộ quan điểm những trải nghiệm nhân cách ảnh hưởng rất lớn tới sự xác định giới của một cá nhân, nghiên cứu quay trở lại với trường hợp khách thể ẩn danh MS12, nghiên cứu sẽ tiếp tục câu chuyện về những trải nghiệm giới của một khách thể MS12. Đây là một câu chuyện trải nghiệm của một cô gái thuộc giới tính thứ ba, chúng ta đã biết một phần câu chuyện của khách thể MS12 và đây là những dòng trải nghiệm của MS12:

“Tôi đã sinh ra không đúng nơi, đã nhiều lần tôi ước rằng mình chưa từng được sinh ra vì tôi sinh ra với một cơ thể là nữ. Cả gia đình tôi đều mong có được một người con trai, nhưng nam hay nữ đâu phải là thứ mà tôi có thể lựa chọn, cũng có thể, mà chắc chắn tôi đã bị quy định, bị lập trình trong quá trình lớn lên của mình. Từ nhỏ, bố mẹ tôi đã nuôi dạy tôi theo kiểu con trai, tôi được ăn mặc như con trai và được chơi những trò chơi của nam giới, chắc là do bố mẹ tôi thích con trai quá đến nỗi chính họ cũng không kiểm soát được những ứng xử của mình. Tôi cũng đã nhận thấy mình có những nét cục súc, nóng giận thường thấy của một người

con trai. Rồi một ngày, tôi phát hiện ra rằng mình thích những người ở cùng giới tính với mình. Điều này không hề khiến tôi cảm thấy bất ngờ bởi tôi đã phần nào nhận ra được sự khác biệt của tôi với những người khác. Tôi nghĩ rằng, những mong muốn của người khác áp đặt lên tôi hình thành nên những nhận thức về giới của tôi, tôi xác định và đồng nhất giới của mình từ mong muốn tiềm ẩn của những người khác xung quanh tôi. Đó là những trải nghiệm không thể bị lãng quên, nó ghi khắc vào một phần gì đó sâu trong tâm trí của tôi mà chính tôi cũng không thể kiểm soát được, phải chăng đó là một định mệnh. Tôi đã từng không tin vào định mệnh, tôi cũng không tin tưởng vào tương lai, tôi nghĩ rằng cuộc sống này không dành cho tôi và tôi sẽ không thể có được hạnh phúc trong thế giới này. Tôi sợ một ngày nào đó, tôi sẽ tự mình kết thúc cuộc sống của mình. Nếu như điều ấy có xảy ra, tôi sẽ rất thương mẹ tôi vì mẹ tôi sẽ là người đau khổ nhất trước cái chết của tôi”.

Mỗi một cá nhân được ghi khắc bởi những dấu ấn không phai những trải nghiệm trong quá trình họ lớn lên, mỗi người sẽ có những trải nghiệm khác nhau. Một triết gia hiện sinh người Đức, Martin Heidegger cho rằng: Con người là những điều được hội tụ lại trong một khoảng thời gian nhất định, những điều con người đã trải qua. Khách thể MS12 trong cuộc phỏng vấn sâu của nghiên cứu xác định rằng những trải nghiệm trong thời gian quá khứ đã định hình nên xu hướng về giới của bạn trẻ ấy, những gì ngôn ngữ đã xác định. Những lời người khác nói như một bản ghi khắc vào trong cấu trúc tâm trí của MS12, làm ảnh hưởng rất lớn tới cách MS12 nhìn nhận về chính mình, ngoài những thông số được tiếp nhận dưới dạng tri giác của ngũ quan.

Một ý kiến khác đến từ khách thể MS21, nam giới, tuổi 23, nói về những trải nghiệm quá khứ của mình và vấn đề giới:

“Có thể rằng giới không phải là một điều bẩm sinh, được quy định sẵn từ lúc mới sinh ra, những gì được ghi trên giấy khai sinh của mỗi người. Đó có thể là một điều được kiến tạo nên bởi những trải nghiệm. Nền văn hóa đã mang sẵn trong nó những sự phân tách giữa nam giới và

nữ giới. Chúng ta được sinh ra trong một môi trường văn hóa có nghĩa là chúng ta phải chấp nhận những quy định, chuẩn mực trong nền văn hóa đó. Đó không phải là thứ cá nhân có thể chọn lựa, chúng ta bị ném vào một nền văn hóa. Bản thân em là nam, em được nuôi dạy theo cách của một trẻ nam, trải nghiệm những điều một trẻ nam phải trải nghiệm qua thời gian. Bố mẹ em không cho em mặc váy, chơi búp bê mà mong muốn của bố mẹ là cho em chơi siêu nhân, những đồ nam tính. Em được nuôi dạy phải mạnh mẽ như những người đàn ông, và dần dần, có lẽ, em cũng hướng mình theo điều đó mà không hề suy xét, không có bất kì một ý kiến trái chiều nào, có một định mệnh về giới nào đó dành cho tất cả chúng ta được quy định bởi văn hóa”.

Những ý kiến trái chiều lại cho rằng quá trình một người lớn lên, những trải nghiệm không hề góp phần xác định giới của một người, giới mang đặc tính bẩm sinh, di truyền và không có gì có thể thay đổi về giới của mình. Nghiên cứu đã chỉ ra những người có quan điểm về giới là bẩm sinh trong phân tích giới là bẩm sinh và sự xác định giới. Một ý kiến của khách thể ẩn danh MS20 cho rằng:

“Tôi nghĩ rằng, chúng ta chỉ sống theo những gì chúng ta đã có, là những yếu tố bẩm sinh. Về di truyền, về gen, về các yếu tố khác, chúng ta được nuôi dạy theo như những gì chúng ta được quy định chúng ta là một cách sinh học, chẳng liên quan gì đến những gì được nuôi dạy. Tôi vẫn nhớ có một thuyết cho rằng, con người là những hạt giống sinh học được cấy những gì được chỉ định sẵn trong gen, quá trình nuôi dạy chỉ làm tối ưu hóa những điều ấy lên thôi”.

Tuy nhiên, không phải ai hoàn toàn ủng hộ tính bẩm sinh tự nhiên của giới cũng chối bỏ hoàn toàn những tác động của những trải nghiệm trong quá trình lớn lên của một người, những khách thể này cho rằng cả hai yếu tố đều góp phần tạo nên giới của một người.

Như vậy, tỉ lệ số khách thể cho rằng quá trình trải nghiệm của một người ảnh hưởng rất lớn tới sự xác định giới của giới trẻ và số người cho rằng không có sự ảnh

hưởng của quá trình trải nghiệm đến sự xác định giới của giới trẻ (12 khách thể nói về tầm quan trọng của những trải nghiệm trong sự xác định giới và 11 khách thể phủ nhận những trải nghiệm trong sự xác định giới). Nghiên cứu có thể đưa ra kết luận rằng vấn đề trải nghiệm trong quá trình trải nghiệm và sự xác định giới đang còn là một vấn đề tiếp tục có những bất đồng trong những khách thể nghiên cứu này, tuy nhiên, những người làm nghiên cứu nhận thấy tầm quan trọng của những trải nghiệm trong quá trình sống của giới trẻ trong những bản thảo về sự xác định bản dạng giới của họ.

3.1.2.3. Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 và vấn đề giới: Chuẩn mực xã hội.

Nghiên cứu khảo sát những người trên địa bàn Hà Nội đặt ra nhiều vấn đề về giới. Vấn đề về giới ở đây liên quan đến sự khác biệt giới không chỉ ở bản dạng giới khác biệt giữa hai giới nhưng chỉ một nhóm người không theo những mẫu giới chúng ta đã biết là nam hay là nữ. Có một nhóm người được gọi tắt là nhóm LGBT, là những người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới. Trước đây, trong các bảng phân loại bệnh lý tinh thần, người ta coi những người ở giới tính khác so với chuẩn thông thường là những vấn đề bệnh lý, dẫn đến rất nhiều hệ lụy cho nhóm người này. Tại sao phải đề cập đến vấn đề đạo đức, chuẩn mực? Chuẩn mực đạo đức là những quy tắc đạo đức chung của một nhóm người trong một địa điểm và thời gian nhất định. Nghiên cứu hướng tới những chuẩn mực được đặt ra của các bạn trẻ trên địa bàn Hà Nội, ở một nhóm khách thể nhỏ. Phần này sẽ làm rõ vấn đề các bạn trẻ đánh giá gì về những người đồng tính, song tính và chuyển giới. Nghiên cứu này có kết hợp với những quan sát và tìm hiểu một số cá nhân trong nhóm khách thể không thuộc nhóm chuẩn về giới theo những chuẩn mực xã hội.

Những ý kiến về vấn đề đồng giới, chuyển giới trong giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội là một cuộc tranh luận không có hồi kết. Có 17 trên tổng số 30 khách thể được khảo sát nói rằng những người đồng tính, song tính, vô tính là điều thuộc về bản chất của những người ấy, đó là điều bẩm sinh có giống như con người sinh ra có chân và tay. Những điều liên quan đến đồng giới, chuyển giới không hề xung đột với những chuẩn mực thông thường của xã hội, hay những vấn đề đạo đức được đặt ra. Những khách thể này cho rằng nên ủng hộ những người đồng tính và chuyển giới, ai cũng có

quyền cá nhân riêng tư của mình, hiện giờ những vấn đề giới chỉ tồn tại ở sự khác biệt, không phải là bệnh lý, và hoàn toàn không trái với các quy tắc đạo đức, chuẩn mực.

Trong nhóm khách thể nghiên cứu, có 10 người coi đồng tính, chuyển giới là những điều bệnh lý, bất thường, trái tự nhiên. Họ bài xích những người đồng tính và chuyển giới. Những bạn trẻ trong số 10 người này coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý. Thậm chí có những người có những hành vi không đúng mực với những người ở giới tính khác. Phần còn lại của 30 khách thể không ủng hộ cũng không phản đối, họ hầu như không quan tâm về vấn đề giới hay chuyển giới.

Trước hết là những khách thể ủng hộ nhóm người đồng tính, chuyển giới. Khách thể ẩn danh MS02 trả lời rằng:

“Xã hội Việt Nam ở mình vẫn có những kì thị với người đồng tính và người chuyển giới, tôi không hiểu chuyện gì đang diễn ra, trong khi đó, đây đã là thế kỉ XXI. Nhất là những thế hệ cũ thời bố mẹ tôi, vẫn không thoát khỏi những suy nghĩ hủ lậu ấy. Tôi nghĩ rằng, người đồng tính, chuyển giới chẳng có gì sai trái với chuẩn mực đạo đức xã hội cả. Con người sinh ra có quyền tự do, trên báo đài, mọi người liên tục oang oang về điều đó nhưng chẳng mấy người chịu hiểu. Ngày trước, người ta phân biệt chủng tộc, giờ người ta cũng có giảm bớt đầu, bây giờ người ta phê phán những người đồng tính, chuyển giới, coi đó là điều trái tự nhiên, trái luân thường đạo lý. Tôi ủng hộ nhóm người đồng tính, chuyển giới và coi đó là bản chất của họ”.

Đây là quan điểm cho rằng, người đồng tính là bản chất của họ, tự nhiên sinh ra đã thế. Một ý kiến khác từ khách thể MS01:

“Người đồng tính và chuyển giới là một người bình thường như bao người khác. Tôi nghe nói ở mình đang cố gắng đưa vào dự thảo luật hôn nhân đồng giới do những cá nhân thuộc cộng đồng LGBT đề xuất và đã nhận được sự ủng hộ của một số cá nhân, nhóm, tổ chức về nhân quyền. Nhưng trong hoàn cảnh ở Việt Nam mình, đây là một điều rất khó có thể

đạt được bởi những truyền thống, quan niệm, quy chuẩn ở mình. Tôi ủng hộ hôn nhân đồng giới. Hai người đồng giới có quan hệ tình cảm với nhau, gần gũi về mặt thân xác, đây là điều đương nhiên của những cặp đôi yêu nhau. Thực ra, mọi người chưa hiểu về nhóm người này, thành ra kì thị không đâu. Các tổ chức có thể can thiệp để những người trong cộng đồng đồng giới, chuyển giới được tự do, thoải mái hơn”.

Những ý kiến ủng hộ đều cho rằng, không có vấn đề chuẩn mực đạo đức và văn hóa đặt ra cho những người đồng tính, chuyển giới ở những chiều cạnh xung đột giữa chuẩn mực xã hội và việc một người có phải là người đồng tính, chuyển giới hay không.

Trong số 10 người phản đối vấn đề đồng tính và chuyển giới, có những ý kiến rất gay gắt về chủ đề này, một số bạn trẻ coi đó là điều ghê tởm và cần phải tránh xa. Khách thể ẩn danh MS04, tuổi 22, giới tính nam, hiện đang làm việc tại một công xưởng trên địa bàn Hà Nội cho rằng:

“Tôi thấy kinh người nếu như đứng gần một người đồng tính. Tôi thấy, một người sinh ra phải là nam hoặc nữ, không có những giới khác ngoài những giới mà ông trời đã định. Ngày trước, tôi đã gặp một số người nam nhưng trang điểm phấn son không khác gì đàn bà con gái, lại còn mặc váy nữa. Tôi thấy sợ khi tiếp xúc với những người như thế”.

Một ý kiến khác đến từ một khách thể MS30, tuổi 19, mang giới tính nữ, hiện khách thể MS30 đang theo học tại một trường đại học. MS30 là một người có tôn giáo, là một người rất sùng đạo, cùng nhìn nhận góc độ vấn đề dưới chiều kích của một cá nhân có những ảnh hưởng bởi giáo lý trong tôn giáo:

“Tôi sinh ra đã là một người theo tôn giáo, chúng tôi được giáo dục rất kĩ về giới. Chúng tôi vẫn hằng quan niệm rằng, Thượng Đế của chúng tôi chỉ tạo dựng một người nam trước và khi thấy người nam cô đơn quá, ngài tạo nên một người nữ. Chúng tôi không biết đến những giới khác. Và tình yêu chỉ nảy sinh thật sự giữa một người nam và một người nữ. Nguồn gốc giáo lý của chúng tôi luôn khẳng định những người ở giới tính khác là trái với tự nhiên, không hợp với giáo luật của chúng tôi. Hiện tại, giáo hội

của chúng tôi chưa chấp nhận vấn đề đồng tính, chuyển giới trong suốt hàng ngàn năm nay. Chúng tôi tôn trọng những người nói rằng họ có những giới khác nhưng chúng tôi kịch liệt phản đối tình yêu đồng giới, quan hệ tình dục đồng giới và hôn nhân đồng giới. Về phần tôi, tôi cũng theo những tôn chỉ mà tôi đã học được, thậm chí trong rất nhiều năm tới”.

Nghiên cứu phỏng vấn những cá nhân thuộc nhiều thành phần khác nhau và nhận thấy rằng có nhiều quan điểm trái chiều nhau, một số khách thể có cái nhìn khá tiêu cực về những người đồng tính, chuyển giới.

Câu hỏi này được đặt ra với những chuyên gia trong lĩnh vực tâm thần học, tâm lý học, có rất nhiều thắc mắc, nan đề của bệnh nhân, thân chủ khi họ đến gặp nhà chuyên môn, từ những vấn đề khó khăn trong đời sống hôn nhân gia đình, stress nơi làm việc, hay nặng hơn, những vấn đề bệnh lý liên quan đến nhân cách, cảm xúc như trầm cảm, lo âu, những bệnh lý ảnh hưởng đến cấu trúc tâm trí. Và những nan đề về giới không phải là hiếm gặp. Làm thế nào để giải quyết những khúc mắc khi bệnh nhân bị giằng xé bởi mình là người đồng tính, bị xã hội kì thị? Khi thân chủ đến gặp nhà trị liệu và mong muốn rằng, nhà trị liệu sẽ giải đáp vấn đề của họ, tìm ra cho họ một lối thoát. Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Bưởi cho rằng: Vấn đề giới quá nan giải với bất kì ai làm trong lĩnh vực tâm thần và tâm lý học. Mỗi người đều có những bối cảnh riêng và rất khó đo lường những chỉ số, giải quyết những vấn đề khi bệnh nhân bị giằng xé bởi mình là người đồng tính bị xã hội kì thị. Khi thân chủ đến gặp nhà trị liệu và nói rằng mình không thể xác định được giới của mình, thân chủ mong muốn nhà trị liệu sẽ giải đáp những thắc mắc của mình, tìm ra cho mình một lối thoát. Chuyên gia tiếp tục chia sẻ: Vấn đề giới trong điều trị rất phức tạp với bất kì ai làm trong lĩnh vực tâm thần, tâm lý. Mỗi người sẽ có một bối cảnh riêng, rất khó để đo lường những chỉ số, giải quyết tư tưởng của cả một ý hệ những lớp người đi trước, có một số trường hợp, thân chủ tự coi khinh chính mình. Vị bác sĩ đã gặp một trường hợp bị tẩy chay trong trường học và sau này, thân chủ ấy bị kì thị nơi làm việc chỉ vì những khác biệt trong cách ăn mặc. Thân chủ này có giới tính là nữ nhưng ăn mặc không khác gì một người nam, tự bó ngực mình, giọng của thân chủ ấy cũng không

khác gì giọng nam giới. Khi thân chủ tham gia phỏng vấn tìm việc, người ta mới bàng hoàng nhận ra rằng, thân chủ mang giới tính nữ. Ngay cả gia đình thân chủ cũng xem vấn đề của con mình là bệnh lý và lấy làm ghê tởm. Thân chủ ấy co mình lại trong một vỏ ốc, không giao thiệp với ai, không đi làm và nhiều lần có ý định tự sát. Nghiên cứu nhấn mạnh hơn tới tầm quan trọng của nhận thức giới, những hiểu lầm trong xã hội về vấn đề giới có thể gây ra những hậu quả khó lường. Khi nói về những hậu quả do những đối xử bất công về giới, bác sĩ Lã Thị Bưởi nói rằng:

“Càng ngày tôi càng thấm thía hơn tầm quan trọng của vấn đề giới. Tôi gặp rất nhiều bệnh nhân gặp rắc rối về vấn đề giới, có những trường hợp trở nên bệnh lý, họ làm hại cơ thể mình bằng cách rạch tay và có người còn tự sát. Chúng ta chưa cần đặt những vấn đề về đồng tính hay chuyển giới có trái với các quy tắc chuẩn mực đạo đức hay không, chúng ta hãy đặt an toàn tính mạng của những người đồng tính khi có quá nhiều người tẩy chay họ, loại bỏ họ khỏi xã hội. Xã hội có lẽ càng văn minh nhưng chúng ta vẫn chưa bắt kịp để thay đổi tư duy trong một thời đại tiên tiến hơn về cơ sở vật chất”.

*** Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 xác định giới của mình là bẩm sinh hay một tiến trình tâm lý-xã hội**

Nhóm khách thể nghiên cứu trả lời về vấn đề liên quan đến di truyền và sự xác định giới. Sự xác định giới tính mang bản chất của những vật chất tinh vi cấu tạo nên cơ thể của con người hay không phải là yếu tố bẩm sinh. Trong số 30 khách thể nghiên cứu, có đến 25 người nói rằng giới của con người do di truyền quy định, 3 người cho rằng cả hai yếu tố đều góp phần quan trọng trong sự xác định giới, 2 khách thể còn lại phản đối, họ cho rằng giới của con người không phải do yếu tố bản chất di truyền, đó là do quá trình phức hợp lâu dài trong quá trình phát triển của một người.

Một câu trả lời điển hình xác định giới được chỉ định một cách bẩm sinh là câu trả lời của khách thể MS25, câu trả lời của khách thể MS25 như sau:

“Tôi nghĩ rằng, yếu tố bẩm sinh là một điều không thể tránh khỏi khi bạn nghĩ về giới của mình, nó được thừa hưởng và chúng ta không có

quyền lựa chọn nó, chúng ta chỉ tuân theo. Trong con người sẵn có những hormone quy định. Và như tôi được biết, xét về bẩm sinh, chúng ta có cơ quan sinh dục bên trong và cơ quan sinh dục bên ngoài”.

Khách thể ẩn danh MS7 quan điểm:

“Dĩ nhiên là bẩm sinh, chúng ta sinh ra đã là như thế. Học tập ư? Chúng ta chỉ có thể học tập được ngôn ngữ, toán học, các cử chỉ, thói quen chứ chúng ta không thể học được giới của mình”.

Cùng một quan điểm như thế, nghiên cứu khảo sát một khách thể có theo tôn giáo, và câu trả lời của khách thể này cũng là yếu tố bẩm sinh. Khách thể MS15, là một khách thể có tuổi 24, theo đạo Thiên Chúa giáo:

“Giới là bẩm sinh, theo đạo của chúng tôi, Chúa đã sắp đặt như thế và không ai có quyền thay đổi điều này, mọi hình thức chuyển giới đều không hợp luật đạo Công giáo chúng tôi, chúng tôi không công nhận những người nhận mình là giới khác ngoài hai giới bẩm sinh mà luật của chúng tôi có”.

Câu trả lời của khách thể MS25 đề cập đến vấn đề hormone và những cơ quan sinh dục được cấu tạo bao gồm cơ quan sinh dục bên trong và cơ quan sinh dục bên ngoài, đó đều là những nhân tố bẩm sinh. Xét về mặt hormone, nghiên cứu đã đề cập đến trong phần tổng quan nghiên cứu. Nghiên cứu cần làm rõ thêm một số thông tin về cơ quan sinh dục bên trong và cơ quan sinh dục bên ngoài. Cơ quan sinh dục bên trong nam bao gồm tinh hoàn liên kết với hệ thống ống dẫn trong khi đó cơ quan sinh dục bên trong của nữ gồm tử cung và ống dẫn trứng. Vô vàn những vấn đề khó khăn trong giai đoạn trước và sau sinh có thể diễn ra xung quanh các cơ quan này tạo ra các vấn đề về hiếm muộn hoặc vô sinh. Cơ quan sinh dục bên trong, đặc biệt đối với nữ giới, luôn luôn có những sức ảnh hưởng to lớn nhưng chúng biểu hiện khác nhau giữa nam và nữ. Khởi đầu thế kỉ XX, ý tưởng cho rằng các cô bé biết hoàn toàn về không gian các cơ quan sinh dục bên trong và có những huyền tưởng về chúng, lo âu là một phần của nữ tính góp phần điều chỉnh lại lý thuyết của Freud (Klein 1932, Sayer 1986). Rõ ràng, trong những năm gần đây, kiến thức y học và những hình ảnh

về cơ quan sinh dục bên trong đang trở nên phổ biến hơn. Những ý niệm ý thức làm cách nào các cơ quan bên trong cơ thể có thể được sắp xếp trước thường có liên quan đến những lo âu tình dục ở nữ giới...Thuật ngữ cơ quan tình dục bên ngoài có thể xem như âm hộ trong nữ tính, bao gồm âm đạo và âm đạo mở, niệu đạo được bao quanh bởi âm vật, môi nhỏ và môi lớn. Ở nam giới, cơ quan tình dục bên ngoài bao gồm bìu và dương vật. Cơ quan tình dục bên ngoài là hiển nhiên từ lúc mới sinh, nó dựa trên sự xác định của gen di truyền. Tầm quan trọng của chúng đối với chúng ta như những tồn tại cá nhân và văn hóa là không thể đo lường được, những ảnh hưởng diễn ra trong tâm rộng lớn và một mạng phức tạp những huyền tưởng, nghệ thuật, giả thuyết, khoa học, kiến thức thường thức bao bọc xung quanh chúng và đôi khi gần như che đậy cơ sở sinh học của nó.

Trong số 2 người phản đối triệt để yếu tố bẩm sinh không xác định giới của mình, khách thể MS16, 22 tuổi, hiện đang theo học tại Đại học Bách Khoa Hà Nội biện luận rằng:

“Hãy nhìn công nghệ Robot, có hai thành phần chính cấu tạo nên một con robot, phần cứng là những bộ phận con Robot được cấu tạo với vật liệu là những máy móc được chế tạo bởi các chuyên gia. Nhưng như bạn nói với tôi về định nghĩa giới, nó bao gồm sinh học, tâm lý và xã hội, tức là những gì không có liên quan đến phần cứng, là những gì được lập trình, đó chính là phần mềm mà tôi đang định đề cập tới. Tôi cho rằng, con người cũng bị lập trình như thế, tức không phải là bẩm sinh, đó là những gì được người khác cài vào, ở con người, tôi nghĩ đó là những gì con người học được, những thông tin từ bên ngoài vào”.

Như vậy, đa phần khách thể trong nghiên cứu trả lời rằng, giới chính là bẩm sinh, một số ít trả lời rằng giới là do cả hai yếu tố tác động, và phần còn lại cho rằng giới không phải bẩm sinh, đó là một quá trình sống, một người được những người khác cấy ý tưởng vào.

3.2. Thực trạng quan hệ tình dục ở giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội

Những câu hỏi khảo sát đời sống tình dục nhằm tìm hiểu thực trạng quan hệ tình dục, những quan điểm, thái độ, hành vi của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội về đời sống tình dục của họ.

Khi được hỏi về quan điểm của các khách thể về thực trạng quan hệ tình dục hiện nay, tất cả 30 khách thể đều trả lời rằng: Quan hệ tình dục hiện nay đã là một chuyện được xem là bình thường như bao chuyện khác, giới trẻ thời nay đã sống “thoáng” hơn, cởi mở hơn trong lối sống. Khách thể ẩn danh MS21, 23 tuổi, sinh ra và lớn lên tại Hà Nội nói rằng:

“Em không nghĩ rằng mình phải giữ gìn thân xác cho đến khi em lập gia đình, quan điểm này đã trở nên lỗi thời”.

Nghiên cứu đi đến những vấn đề lứa tuổi quan hệ tình dục, một người có thể có nhiều bạn tình hay không? Yếu tố tình yêu còn quan trọng tới vấn đề quan hệ tình dục không. Các giá trị truyền thống ủng hộ việc giữ gìn trinh tiết của phụ nữ, đồng nhất thân xác với phẩm hạnh của họ. Ngày nay, qua các cuộc phỏng vấn trong nghiên cứu này, có thể kết luận rằng những giá trị thân xác theo như quan niệm cũ đã bị quy giản với những liên kết rời rạc với giá trị đạo đức, phẩm hạnh.

Một số ý kiến khác đại diện cho câu trả lời của hầu hết các khách thể, MS01 cho biết:

“Bản thân tôi đã có quan hệ tình dục từ năm lớp 10 và kéo dài đến ngày nay, tôi nghĩ rằng việc yêu ai đó và trao thân xác cho người ấy đó là chuyện quá bình thường”.

Một câu trả lời nữa của khách thể MS03:

“Tại sao phải tránh quan hệ tình dục, đó là một phần thiết yếu của cuộc sống, các bậc cha mẹ thường cấm đoán con mình. Tôi thấy điều này thật buồn cười”.

3.2.1. Lựa tuổi quan hệ tình dục ở giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội

Trong số 30 khách thể trả lời phỏng vấn, có 24 khách thể trả lời rằng, mình đã quan hệ tình dục¹ trước năm 18 tuổi, ở thời điểm họ còn học trung học.

Khách thể MS09 cho biết:

“Em đã quan hệ tình dục từ năm cấp II, khi đó bố mẹ em đi vắng, bạn trai em đến nhà và bạn ấy bảo rằng em có thể chứng minh tình yêu dành cho bạn ấy và em đã đồng ý. Cảm xúc lần đầu đã mang lại những ấn tượng nhất định cho em. Giờ chúng em đã chia tay, không còn liên quan gì nữa nhưng em vẫn nhớ lần đầu cùng bạn ấy, hồi đó em học lớp 9, đó là khoảng thời gian em không thể nào quên được”.

Đó là trường hợp một bạn nữ, hiện đang học tại một trường đại học tư tại Hà Nội, tuổi 19. Trước đây, MS09 đã có một khoảng thời gian sang Canada học cấp III, sau đó trở về Việt Nam. Chắc hẳn, lối sống Tây hóa có những ảnh hưởng phần nào lên đời sống tình dục của MS09 với những quan niệm có phần cởi mở hơn so với những quan niệm truyền thống.

Một câu trả lời khác cũng từ một khách thể mang giới nữ, MS05:

“Tôi có những trải nghiệm về tình dục rất sớm. Có thể hồi đó tôi chưa ý thức được rằng mình đã có những trải nghiệm quan hệ tình dục, vì đó mới chỉ là những cái đụng chạm. Khoảng thời gian lớp 5, tôi có cảm giác thích bạn này, thích bạn kia, và lúc ấy, không biết có thể gọi đó là tình yêu không? Tôi cũng không chắc về điều đó lắm. Chúng tôi đã đến trốn dưới chân cầu thang ở trường cấp I tôi học, lúc ấy không có ai, lúc đó vào giờ nghỉ trưa, các bạn đều đã đi ngủtrưa hết. Bạn trai kia có những cử chỉ âu yếm tôi và bạn ấy có đụng chạm vào cơ thể tôi và cả vùng kín của tôi nữa”.

Đây là một điều không quá bất ngờ trong đời sống hiện đại, nhưng khá bất ngờ đối với người thực hiện nghiên cứu. Chắc hẳn, nhiều người đã từng nghe những câu

¹ Quan hệ tình dục ở đây có thể được hiểu theo nghĩa rộng, có những dạng quan hệ tình dục khác ngoài cách tiếp xúc hai bộ phận sinh dục với nhau.

chuyện liên quan đến đời sống tình dục của giới trẻ, những câu chuyện liên quan đến độ tuổi quan hệ tình dục đang có xu hướng càng ngày càng sớm hơn so với những năm trước đây.

Một chia sẻ khác của khách thể MS10:

“Hồi lớp 7, em cũng có một cậu bạn trai, cậu bạn này và em thường gặp nhau ở trường, hồi cấp II, bố mẹ em không cho em ra ngoài chơi với bạn bè. Một lần, bạn ấy rủ em ra ngoài sau trường học, cậu ấy đòi hỏi em, sau đó tiếp tục đụng chạm đến em. Lúc ấy, em khá khó chịu, sau đó, bọn em chia tay nhau và coi như không có chuyện gì xảy ra hết”.

Khách thể MS10 là một người có xu hướng nghệ thuật, MS10 vẽ rất đẹp, có năng khiếu về ca hát. Khi phỏng vấn trường hợp này, nghiên cứu thu được rất nhiều thông tin hữu ích, nghiên cứu có một điểm nhìn phổ quát hơn về vấn đề đang được nghiên cứu. Tìm hiểu về đời sống tình dục của MS10, nghiên cứu còn khám phá ra nhiều điểm hơn nữa: MS10 nói rằng trải nghiệm quan hệ tình dục của MS10, trải nghiệm mà MS10 coi đó là quan hệ tình dục thực sự, sự kiện này không diễn ra với một người nam giới mà đó là trải nghiệm với một bạn nữ giới năm MS10 học lớp 11. Khách thể MS10 kể lại như sau:

“Năm lớp 11, em có cảm xúc với một bạn nữ và em rất tò mò về một mối quan hệ với nữ giới, không biết những cảm xúc ấy có giống với những cảm xúc dành cho nam giới không. Và thật may mắn rằng bạn nữ ấy cũng có tình cảm với em, và chúng em đều nhận định rằng chúng em yêu nhau, dù em không chắc chắn cho lắm về tình yêu. Chúng em đã có quan hệ tình dục với nhau vào khoảng thời gian ấy, sau đó, chúng em quan hệ với nhau rất nhiều lần, có lần chúng em sử dụng các đồ chơi tình dục, cảm giác ấy cũng rất hay. Em đã trải qua những cảm xúc thật đặc biệt”. MS10 năm nay 18 tuổi, học xa nhà, không có sự kiểm soát chặt chẽ của cha mẹ.

Trong số 6 người còn lại, 5 người thừa nhận đã có quan hệ tình dục sau lứa tuổi 18, chỉ 1 người chưa có quan hệ tình dục với bất kì ai. Như vậy, Giới trẻ trong nghiên cứu này quan hệ tình dục từ rất sớm, hầu hết độ tuổi quan hệ tình dục của họ là trước 18 tuổi.

3.2.2. Giới trẻ tuổi từ 18-25 tại Hà Nội và vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Số liệu 26 khách thể trên 30 khách thể tham gia phỏng vấn sâu trong nghiên cứu đều coi những vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân là điều đương nhiên, chỉ 4 người còn lại vẫn coi trọng vấn đề quan hệ tình dục trong đời sống hôn nhân khi được hợp pháp hóa. Hôn nhân trong bối cảnh hiện đại có lẽ chỉ như những loại giấy tờ và nó đã xa rời những bản chất vốn có của nó trong những thời đại trước đây. Xuất phát từ chế độ đa thê, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Quốc, một người nam có thể có nhiều vợ. Sau thời kì độc lập, chế độ một vợ một chồng được thiết lập, cũng là do những ảnh hưởng của nền văn hóa Phương Tây, với sức ảnh hưởng của chế độ một vợ một chồng và bất khả phân ly trong giáo lý Kito giáo. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, thời điểm hiện tại, hôn nhân không hơn gì một loại giấy tờ hợp pháp, nghĩa rằng nó không còn những rào chắn giúp người ta ràng buộc với những chuẩn mực như trước đây. Trong thời kì cũ, quan hệ tình dục trước hôn nhân bị coi là một điều cấm kị.

Khách thể ẩn danh MS11 trả lời rất dứt khoát rằng:

“Mọi người đều làm thế, tôi cũng không phải là một trường hợp ngoại lệ. Người ta yêu nhau, người ta có quyền dành những điều quý giá nhất cho nhau dù là trong hôn nhân, hay ngoài hôn nhân. Việc gần gũi nhau trước hôn nhân chẳng có điều gì đáng lên án. Trước đây, thời bố mẹ chúng ta, cũng có nhiều trường hợp tương tự như thế, thế mà giờ các bậc cha mẹ lại hay cấm đoán, đó là một điều rất không công bằng đối với giới trẻ ngày nay”.

Khách thể ẩn danh MS22 quan niệm rằng trong tình yêu, yếu tố tình dục chiếm đến hơn 50%, những giá trị khác chỉ đóng một vai trò nhất định trong tình yêu:

“Đối với em, tình dục là nhân tố rất quan trọng trong tình yêu, nó giữ lửa để tình yêu có thể bền lâu được hay không. Con người có nguồn gốc xuất phát từ những sinh vật bậc thấp hơn, đồng nghĩa với các bản năng phần ‘con’ trong con người vẫn ở một mức độ rất cao, chúng ta không nên đè nén nó lại chỉ dựa trên các giấy tờ hợp pháp trong hôn nhân. Tình yêu là một điều có thể giải phóng tất cả, cả về những ràng

buộc, quan niệm truyền thống hay những cách đánh giá của những người khác, em không quan tâm cho lắm tới việc có quan hệ tình dục trước hôn nhân. Em và người yêu của em có thể dành thời gian để đi du lịch cùng nhau, bố mẹ em cũng ủng hộ điều này và coi đó như một chuyện đương nhiên sẽ xảy ra”.

Một số bạn trẻ đi xa hơn, họ cho rằng quan hệ tình dục trước hôn nhân là một điều vô cùng quan trọng, đó là việc cần thiết phải diễn ra, quan hệ tình dục trước hôn nhân như một phép thử cho mối quan hệ hôn nhân sau này. Khách thể MS21 chia sẻ:

“Tình dục là một phép thử trong hôn nhân, mình có thể xác định bạn tình của mình có hợp với mình sau này không? Em thích một cô gái chủ động trong vấn đề tình dục và đó là tiêu chí để mình chọn lựa một người có thể đi cùng mình trong một khoảng thời gian rất dài, thậm chí là trong suốt cuộc đời mình. Em vẫn xem trọng gia đình, em nghĩ mình là một người chung thủy trong đời sống vợ chồng nên việc chọn lựa người phù hợp càng cần phải kỹ càng hơn nữa, không thể chủ quan được”.

Một khách thể nghiên cứu khác MS24, sinh năm 1994, có tôn giáo cũng có quan niệm coi tình dục như một bài kiểm tra người yêu của mình có những vấn đề về lệch lạc tình dục hay không:

“Phải có quan hệ tình dục trước cưới chứ, tôi không hề ngần ngại khi nói về vấn đề mà người khác coi là nhạy cảm này. Như anh biết đấy, trong giai đoạn hiện nay, có rất nhiều kẻ biến thái, những kẻ khổ dâm hay bạo dâm. Tôi có được biết, một số trường hợp vợ chồng, ông chồng có vấn đề về bạo dâm, một vài người vì danh tiếng, vì con cái nên vẫn tiếp tục sống với người chồng bạo dâm ấy, một số người khác thì không thể chịu đựng được và kết thúc cuộc hôn nhân trong thời gian chóng vánh. Xã hội càng phát triển, những vấn đề tiềm tàng bệnh lý càng nhiều, không thể nào chủ quan được. Bản thân tôi và bạn trai sắp cưới coi đó là một phép thử để tiến tới đời sống hôn nhân”.

Tuy nhiên, trong số những ý kiến ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, cũng có những ý kiến trái chiều lại. Khách thể ẩn danh MS07, 24 tuổi, chưa có người yêu, đang theo học tại một trường trên địa bàn Hà Nội. Đây là một cá nhân vẫn phụ thuộc vào gia đình, hiện nay MS07 đang mong muốn tìm được người yêu trong thời sinh viên của mình. Khách thể MS07 coi việc quan hệ tình dục trước hôn nhân là một điều không nên làm vì nó ảnh hưởng đến truyền thống và có liên quan đến những vấn đề hôn nhân sau này. Khách thể MS07 khẳng định rằng:

“Giữ hạnh phúc gia đình với tôi là một điều vô cùng quan trọng. Các đôi yêu nhau còn thu hút được nhau bởi vì mỗi người còn có những bí mật riêng, còn nhiều điều chưa thể khám phá hết. Nếu như chúng ta đã biết tất cả về nhau, dành cho nhau mọi thứ, hôn nhân sau này rất dễ dàng trở nên nhàm chán và chẳng còn gì cả. Vì vậy cho nên, phản đối việc quan hệ tình dục trước hôn nhân. Tôi mong muốn có một cô gái nào đó hoàn hảo để yêu thương và nếu tôi có người yêu, tôi sẽ giữ gìn cô gái ấy để dành đến hôm cưới, chúng tôi mới thực sự gắn gũi nhau”.

Một khách thể nam khác MS28, tuổi 25, hiện đã có người yêu và chuẩn bị tiến tới hôn nhân. MS28 là một chàng trai rất truyền thống và luôn tuân theo những quy tắc của truyền thống, khách thể ẩn danh MS28 rất kiên quyết trong vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân:

“Tôi và người yêu của tôi đã yêu nhau được 4 năm từ hồi còn là sinh viên đại học và đến tận bây giờ, tôi vẫn giữ gìn cho người yêu của tôi. Tôi luôn mong muốn những điều bất ngờ, ngày cưới sẽ là một ngày vui nhất cuộc đời tôi, chính vì vậy, tôi đợi đến ngày cưới để có được những điều tốt đẹp nhất, tôi mong chờ điều ấy. Tôi sẽ lập gia đình trong năm tới, tôi nghĩ việc lập gia đình sớm là một điều cần thiết để hướng tới sự ổn định, có an cư mới lập nghiệp được, đó là quan điểm của tôi”.

Nghiên cứu đã lướt qua hai ý kiến phản đối về quan hệ tình dục trước hôn nhân, hai ý kiến này cũng đều có những lý lẽ thuyết phục, phù hợp với những mong muốn, xu hướng của những bạn trẻ được phỏng vấn. Nghiên cứu sẽ đến một trường hợp đặc

trung hơn về quan điểm không ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân bởi những ràng buộc tôn giáo. Phần lớn giáo lý tôn giáo không ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, một số tôn giáo coi đó là tội khi có xảy ra. Một bạn trẻ sinh ra trong một gia đình Thiên Chúa giáo thường sẽ được bao trùm trong một bầu khí đức tin Thiên Chúa giáo từ nhỏ. Bố mẹ, hàng xóm, tất cả những người xung quanh đều có những tác động nhất định trong việc hình thành quan điểm, thái độ của một người, nhưng sự đồng nhất vô thức luôn luôn diễn ra. Quá trình đồng nhất phóng chiếu là một quá trình diễn ra trong suốt cuộc đời, trừ phi con người an nghỉ dưới mặt đất, quá trình này mới thực sự dừng lại. Con người bị chìm mình trong những tư tưởng, một ngày nào đó, khi con người đủ mạnh mẽ, họ sẽ bứt phá mình vượt khỏi những quy ước vốn có của “tạo hóa”. Khách thể MS30 không chấp nhận quan hệ tình dục trước hôn nhân cũng bởi vì bạn trẻ ấy sống trong một môi trường thuần tôn giáo. Tôn giáo tạo ra một phổ cảm kị lớn, xuất phát từ tôn giáo là những ý tưởng về dục vọng, về tội lỗi. Khách thể MS30 trả lời rằng:

“Tôi không chấp nhận quan hệ tình dục trước hôn nhân, tôn giáo của chúng tôi coi đó là một tội trọng. Tất cả những tội lỗi của chúng ta sẽ có ngày bị xét xử trước một tòa án tối cao, lúc ấy chúng ta cũng không thể nào thoát được. Thậm chí những tư tưởng xuất hiện trong đầu đối với tôn giáo của tôi cũng là một dạng tội lỗi thuộc về sắc dục. Chuyện chăn gối vợ chồng chỉ được hợp thức hóa trong hôn nhân và không có ngoại lệ cho bất kì một ai”.

Nghiên cứu có tham khảo ý kiến của bác sĩ Lã Thị Bưởi, người cũng đã gặp rất nhiều trường hợp làm việc liên quan đến tình yêu, hôn nhân gia đình:

“Nhiều bạn trẻ đến đây và chia sẻ về vấn đề tình dục. Có nhiều rắc rối xung quanh vấn đề tình dục, nó ảnh hưởng đến đời sống lứa đôi, hạnh phúc gia đình. Tầm quan trọng của tình dục là một điều không ai có thể phủ nhận được. Trong kinh nghiệm của mình, tôi nhận thấy phần lớn giới trẻ hiện nay đều có quan hệ tình dục trước hôn nhân, nó đã trở thành xu hướng của toàn xã hội, một luật bất thành văn. Tôi chưa bao giờ lên tiếng

phản đối quan hệ tình dục trước hôn nhân, ở cương vị của tôi, là một bác sĩ, tôi quan tâm đến vấn đề an toàn trong tình dục hơn và cố gắng hiểu những quan điểm của người trẻ về tình dục”.

3.2.3. Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội và vấn đề ngoại tình

Trong số những khách thể được nghiên cứu, tỉ lệ đồng ý quan hệ ngoại tình ngoài hôn nhân và phản đối không chênh lệch nhau quá nhiều. Con số 13/30 khách thể cho biết việc ngoại tình là điều có thể chấp nhận được, 2 khách thể trong số này xem việc quan hệ ngoại tình là điều góp phần duy trì mối quan hệ vợ chồng khăng khít hơn. 17 người còn lại, phản đối quan hệ ngoại tình, trong số 17 khách thể này, 10 khách thể cam đoan rằng nếu vợ (chồng) hiện tại hoặc tương lai của họ có mối quan hệ ngoại tình, họ sẽ ngay lập tức kết thúc đời sống hôn nhân với người ấy, 7 khách thể trong 17 khách thể phản đối ngoại tình trả lời rằng cần phải xem xét nhiều yếu tố trước khi có những quyết định tiếp theo. Như vậy, tỉ lệ người phản đối vấn đề ngoại tình vẫn cao hơn so với số người đồng ý vấn đề ngoại tình. Nguyên nhân ở đây có thể đến từ ý hệ của các thế hệ thời trước ảnh hưởng nên những khách thể trong nghiên cứu.

Trước hết, nghiên cứu sẽ đề cập đến những quan điểm không phản đối vấn đề ngoại tình trong đời sống hôn nhân. Khách thể ẩn danh MS13 cho rằng:

“Thời buổi tự do cá nhân mà, không thể theo như phong tục truyền thống hay quan niệm trước đây được, mọi người đều có quyền làm những điều mỗi người muốn. Bản thân tôi đã lập gia đình được hai năm, ở một tuổi còn khá trẻ. Lúc ấy mình chưa đủ chín chắn để biết thực sự tình yêu là gì, mình đã quyết định lập gia đình. Tôi nghĩ, cảm xúc của mỗi người là điều cần được tôn trọng. Các mối quan hệ tình dục ngoài hôn nhân không có gì đáng lên án. Tôi không khẳng định ủng hộ một gia đình chung thủy”.

Qua quan điểm của khách thể MS13, chúng ta thấy rằng đối với MS13 ngoại tình là một hành động tự do cá nhân, phù hợp với tiến trình văn hóa và mức độ hòa nhập xã hội. Chủ nghĩa cá nhân đang ngày càng tăng triển trong giới trẻ, ít nhất là trong những khách thể được khảo sát. Nhiều quan điểm cho rằng, chủ nghĩa cá nhân

xuất phát từ Tây Phương, những quan điểm bên Đông phương là chủ nghĩa tập thể. Hai nền văn hóa đang tiếp tục được giao thoa một cách mạnh mẽ.

Khách thể MS24 là một khách thể ủng hộ vấn đề ngoại tình, mặc dù bản thân khách thể là nữ giới, khách thể MS24 trả lời:

“Tôi nghĩ có một loại bản năng của đàn ông, bản năng hướng tới nhiều bạn tình khác, không chỉ dành riêng cho một người. Hôn nhân có thể chính là một thứ kìm hãm bản năng ấy lại. Tôi nghĩ rằng rất khó để tránh việc ngoại tình, tôi sợ cảm giác khi cả đời chỉ gắn gũi với một người. Tất cả mọi người đều thế, tại sao tôi phải khác biệt? Ai trong nam giới chẳng ngoại tình khi họ ở trong đời sống vợ chồng. Về phần nữ, có nhiều cảm đoán cho họ hơn bởi một xã hội đề cao nam giới. Nhưng theo tôi, họ hoàn toàn có quyền ngoại tình. Phần nào đó, tôi vẫn trân trọng hạnh phúc gia đình, tính ổn định của gia đình, nhưng làm thế nào để chống lại bản năng của một người”.

Đối với khách thể MS24, ngoại tình như một bản năng của nam giới và không thể chống lại việc ngoại tình, chỉ có thể sống chung với nó. Khách thể MS24 coi bản năng ngoại tình tương tự như những nhu cầu thiết yếu nhất dành cho một cơ thể.

Nghiên cứu tiếp tục đến với một quan điểm khác coi ngoại tình như một yếu tố giữ lửa hạnh phúc gia đình, miễn là không có sự gắn kết với đối tượng ngoại tình bên ngoài, khách thể ẩn danh MS29 cho biết:

“Vấn đề này nhạy cảm quá, trả lời có cũng thấy áy náy mà trả lời không thì lại thành ra lừa dối mình, vậy thì tôi sẽ nói thật vậy. Tôi nghĩ rằng, quan điểm của tôi có phần khác so với nhiều người khác. Tôi coi ngoại tình như một yếu tố giữ lửa đời sống hạnh phúc vợ chồng. Nói như thế, có phần hơi bất công với phái nữ. Tôi có những lý do của tôi, như chúng ta ăn uống thôi, ăn một thứ đồ ăn mãi nhiều khi cũng chán, thành ra chúng ta phải đổi món để thay đổi khẩu vị của mình, về sau chúng ta ăn lại món cũ, chúng ta sẽ thấy là nó ngon hơn. Đời sống vợ chồng cũng như thế, luôn phải làm mới lại, và thỉnh thoảng có một mối quan hệ khác cũng

là một điều hay, miễn là không xác định mối quan hệ đó là lâu dài, sẽ ảnh hưởng lớn về sau tới mối quan hệ vợ chồng của chúng ta”.

Đó là những ý kiến, quan điểm của một số khách thể nghiên cứu ủng hộ quan hệ ngoại tình trong đời sống hôn nhân. Nếu xét trong nhiều chiều kích, những lý do đó không phải là không hợp lý. Dù đồng ý hay không, mỗi người cũng phải nhìn vào thực trạng đang diễn ra, một vài thống kê về tình trạng ngoại tình có thể không hoàn toàn chắc chắn, nhưng mỗi người có thể ý thức phần nào đó về thực trạng.

Những ý kiến phản đối quan hệ ngoại tình trong đời sống hôn nhân, có rất nhiều lý do khiến các khách thể trong nghiên cứu lên tiếng phản đối. Một trong những lý do phổ biến đó là một số người đề cao giá trị gia đình, họ nghĩ rằng một gia đình không thể có những mối quan hệ ngoài luồng, nếu chuyện ấy xảy ra, nó sẽ không còn là một gia đình nữa và hôn nhân chỉ là một loại giấy tờ hợp pháp mà thôi. Thứ nữa, họ không thể chấp nhận chia sẻ người mình đã dành tình cảm trong suốt nhiều năm. Con cái cũng là một lý do ảnh hưởng tới những quan điểm này. Và cả tôn giáo, trong tôn giáo có một số luật nhất định ngăn cấm ngoại tình, đó là tội trong một số tôn giáo.

Khách thể MS17 trả lời rằng:

“Ngoại tình á? Nếu tôi một lần phát hiện chồng tương lai của tôi có quan hệ ngoại tình, cuộc hôn nhân sẽ ngay lập tức kết thúc. Hôn nhân lập ra là một bản kí kết thủy chung, nếu sự chung thủy không còn thì hôn nhân cũng không còn. Có một vài người tôi biết, họ vẫn chấp nhận vợ hoặc chồng của mình có những quan hệ bất chính, thậm chí có người chuẩn bị bao cao su cho chồng của mình trong chuyến đi công tác. Đối với tôi thì không, không bao giờ có chuyện ấy diễn ra”.

Khách thể MS17 tiếp tục câu chuyện phản đối vấn đề ngoại tình:

“Tôi chưa phải là một người có gia đình và bản thân tôi là một nữ giới, nhưng tôi vẫn không thể chấp nhận vấn đề ngoại tình được, ở cả nam lẫn nữ, nhất là ở nữ. Hãy tưởng tượng một người vợ hoặc chồng ngoại tình, sau một chuyện như thế, liệu rằng tình cảm có còn như trước với nhau nữa không? Hay họ sống với nhau chỉ bằng những ràng buộc con

cái gia đình. Còn con cái nữa, liệu con cái có chịu đựng được cảnh bố hoặc mẹ của mình có người tình, thậm chí là những mối quan hệ ngoại tình kéo dài?”

Một khách thể khác là nữ, tuổi 25, đã lập gia đình, MS19 nói về cảm xúc nếu như có chuyện chồng của mình ngoại tình:

“Chồng hiện tại của tôi là một người rất tốt, biết quan tâm chăm sóc tôi, trước khi đến với anh ấy, chúng tôi đã có những 5 năm yêu nhau, tình cảm tôi nghĩ đến mức mặn nồng. Nhưng tôi không chắc rằng trong tương lai, chồng của tôi có ngoại tình hay không? Nghĩ đến thôi, nước mắt tôi cũng trào trực tuôn ra, tôi không biết tôi sẽ thế nào nếu như chuyện ấy có xảy ra. Tôi yêu chồng tôi rất nhiều và đã dành cả tuổi thanh xuân cho anh ấy, tôi vẫn không thể nào chấp nhận việc ngoại tình, điều đó đồng nghĩa với anh ấy không phải là của tôi nữa. Tôi biết nhiều người đàn ông đã có gia đình ngoại tình, không hiểu sao người vợ vẫn có thể sống chung với người chồng ấy được trong cùng một mái nhà. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi cũng không chắc mình có tìm đến cái chết hay không, tôi là một người phụ nữ yếu đuối, tôi biết điều đó”.

3.2.4. Mục đích quan hệ tình dục ở giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội

Những khách thể trong nghiên cứu được hỏi về vấn đề mục đích quan hệ tình dục của họ là gì? Có 18 trên 30 khách thể trả lời rằng mục đích quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, 7 khách thể trả lời rằng họ quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn sinh lý của bản thân và bạn tình của mình, họ có thể có nhiều bạn tình, mục đích của họ chỉ để thỏa mãn, họ không quan tâm đến các mục đích khác. 5 khách thể còn lại hướng tới những mục đích khác như: duy trì sự cân bằng cuộc sống, mục đích để có con.

Khi xét về mục đích quan hệ tình dục, nghiên cứu quan tâm đến Sigmund Freud. Trong những công trình lớn của mình, những tác phẩm đầu tiên, Freud chỉ ra rằng, mục đích của con người để tìm những khoái cảm trong cuộc sống, tránh những gì mang lại những sự khó chịu, không được thỏa mãn và tránh xung đột bên trong

cũng như bên ngoài. Bên trong một cá nhân luôn có một cuộc chiến lớn, giữa bản năng sinh học của giống loài, xét cho cùng, phần nào đó, Freud nghiêng về thuyết duy sinh học, coi bản năng là thứ hướng dẫn con người và đồng hành cùng con người trong suốt hành trình cuộc sống đến một mục đích khác, bản năng chết. Đó là một tiến trình sơ cấp của loài người tạo ra cả một nền văn minh rộng lớn. Về sau, ông phát hiện ra rằng, có những thành phần tìm khoái cảm trong những cơn đau, và nhiều người tìm đến những gì mang lại đau đớn về thể xác cũng như tinh thần, ông nghĩ rằng, họ có một sự thỏa mãn nhất định nào đó thuộc về bản năng. Tiến trình thứ hai là tiến trình những bản năng sinh học này được thăng hoa để hợp lý hóa với mức độ văn minh hóa, xã hội hóa, đó là cách con người chuyển những nguồn lực bên trong của mình phân tán ra thành những điều văn minh hơn bằng sự thăng hoa trong công việc, tình bạn, khoa học, nghệ thuật... Nhưng xuất phát từ những gì cơ bản nhất của giống loài, gắn chặt với tình dục. Quá trình phát triển loài người như trong các công trình của Freud là sự phát triển về mặt tâm-tính dục, thời kì nào cũng sẽ có một đối tượng mang lại sự thỏa mãn về mặt giác quan, góp phần hình thành nên nhân cách của mỗi người, con người không thể thoát được thân xác của mình.

Quan hệ tình dục và nhân tố duy trì hạnh phúc lứa đôi, hôn nhân gia đình, khách thể MS05 cho biết:

“Tình dục là yếu tố giữ lửa cho tình yêu, không có tình dục, tình yêu sẽ chết. Đó là nguyên nhân lý giải cho rất nhiều cặp đôi yêu xa, không gần gũi nhau thường xuyên thường đi đến kết quả tình yêu tan vỡ. Hay nhiều cặp vợ chồng không còn gần gũi nhau nữa do ông chồng thấy vợ của mình không còn xinh đẹp như xưa, không còn mặn mà với vợ của mình nữa, những cuộc hôn nhân ấy đi vào những ngõ cụt của bế tắc, và có thể là một nguyên nhân dẫn tới những cuộc ly hôn. Tôi nghĩ rằng, mục đích của tình dục nhằm duy trì tình yêu, hạnh phúc lứa đôi”.

Quan điểm thứ hai của nhóm khách thể cho rằng, tình dục là công cụ để thỏa mãn, nhân tố khiến con người hạnh phúc hơn, một khách thể nam, MS03 chia sẻ rằng:

“Tôi có rất nhiều bạn tình, tôi không thực sự yêu một ai hết, tình yêu đối với tôi không phải là điều quan trọng, tình dục quan trọng hơn nhiều. Mọi người đừng nên giấu giếm điều đó, hãy nói thật đi, ai chẳng muốn thế. Ai nhìn thấy một người đẹp dễ chẳng nảy sinh những ham muốn nhất định, trừ những người có vấn đề về sinh lý ra. Chúng ta hãy sống thật với bản thân, mục đích của quan hệ tình dục là thỏa mãn. Quan hệ tình dục với một người rồi cũng chán, tôi sẽ đi tìm những niềm vui mới, ai rồi chẳng phải chết, chết là hết, hưởng thụ được lúc nào hay lúc ấy, miễn là chúng ta có điều kiện”.

Một khách thể khác MS02 cho rằng:

“Mục đích của quan hệ tình dục trước đây để duy trì giống loài, theo tôi được biết là như thế và có xem những chương trình khoa học thường thức. Tuy nhiên, đối với tôi, quan hệ tình dục mang lại những khoái cảm để thỏa mãn những nhu cầu của mình. Tôi cũng chỉ có một bạn tình thôi, tôi không thích có nhiều bạn tình cùng một lúc, rất ảnh hưởng đến tôi và có thể có những vấn đề về lây nhiễm bệnh tật. Mỗi thời gian tôi sẽ yêu một người và đều quan hệ tình dục, hết yêu thì thôi lại tìm người khác thay thế, không phải lụy tình cảm vào một ai hết, cứ tập trung cho sự nghiệp và tìm những khoái cảm trong cuộc sống, cuộc sống mà”.

Có một dạng chủ nghĩa khoái lạc hình thành trong dòng sống của giới trẻ được khảo sát tại Hà Nội, nguyên lý của chủ nghĩa này là tìm những niềm vui và tránh những khó chịu xung đột như cách nói của Freud. Không chỉ liên quan đến sự tìm kiếm những thỏa mãn trong đời sống tình dục, một số bạn trẻ còn tìm đến những chất kích thích để tăng sự thỏa mãn trong các cuộc vui của mình. Theo khảo sát về các khách thể trong nghiên cứu, tất cả các khách thể đều biết đến những chất kích thích, chất gây nghiện, nó đã trở nên phổ biến hơn trong lớp giới trẻ ngày nay.

Một số quan điểm của nhóm khách thể khác coi quan hệ tình dục như một nhân tố cân bằng cuộc sống, một nguồn lực cân bằng lại những rắc rối trong đời sống cá nhân. Tóm lại, đa phần giới trẻ trong khách thể nghiên cứu đều cho rằng, mục đích

của tình dục nhằm duy trì tình yêu, đời sống hạnh phúc hôn nhân gia đình. Một phần giới trẻ coi sự thỏa mãn, khoái lạc là mục đích của quan hệ tình dục. Số ít còn lại hướng tới những mục đích khác trong cuộc sống.

3.2.5. Giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội và vấn đề lệch lạc tình dục.

Tình dục luôn là một mặt biểu hiện lớn trong các mặt biểu hiện của tính dục con người. Từ thừa ban sơ, mục đích của tình dục nhằm phục vụ cho sự phát triển giống loài, duy trì giống nòi cho các thế hệ tiếp theo. Schopenhauer nói rằng, con người luôn bị dẫn dắt bởi một ý chí mù quáng, ý chí này như dòng chảy của một giống loài, không thể dừng lại, không thể bị kìm hãm. Một cá nhân con người được lập trình, để tuân theo một mục đích cao hơn, một ý chí cao hơn của một hợp thể rộng lớn, do tập hợp của tất cả cá cá thể lại (Schopenhauer, 1966). Trong những năm gần đây, có rất nhiều các vụ việc liên quan đến lạm dụng tình dục trẻ em, có những người phô bày bộ phận tình dục của mình cho người khác thấy nơi công cộng, những vụ việc quan hệ tình dục tập thể... Cũng có một số cá nhân nam giới chia sẻ rằng, họ đã từng mặc đồ lót của nữ giới và có kích thích khi mặc những trang phục này. Một số cá nhân khác xem phim người lớn rất nhiều và liên tục thủ dâm, những vấn đề ấy rất có ảnh hưởng tới đời sống cá nhân và sức khỏe cộng đồng. Liệu rằng trong nhóm khách thể nghiên cứu, có ai có những biểu hiện khác thường về đời sống tình dục, giới trẻ có quan niệm gì về những sự kiện nổi bật về tình dục trong thời gian gần đây liên quan đến những lệch lạc tình dục? Nghiên cứu đã thu thập được những thông tin rất hữu ích.

Mục đích của quan hệ tình dục là để sinh sản, theo một góc độ nào đó, những quan hệ tình dục không mang lại mục đích cuối cùng của nó đều xếp vào dạng lệch lạc. Có một lý thuyết biện minh cho những điều như thế, vậy xét cho cùng, con người là loài có tính đa hình trong tình dục vì đa phần những quan hệ tình dục đều không dành cho mục đích sinh sản. Điểm nhìn từ tiến hóa cho rằng con người xuất phát từ những động vật bậc thấp hơn và cũng phải tuân theo những quy luật ấy, xem ra, con người đã trở nên đa hình thái hơn so với mục đích ban đầu của mình (Georges Canguilhem, 1991). Quay trở lại với đời sống tình dục của cá nhân, nghiên cứu có

thu thập được một câu chuyện của một khách thể 23 tuổi, khách thể MS23, mang giới tính nam, câu chuyện được khách thể MS23 kể lại như sau:

“Tôi không biết mình có vấn đề về tình dục hay không, tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi những bộ phim khiêu dâm. Tôi xem phim người lớn từ năm lớp 6, lúc ấy là do tôi quá tò mò. Khoảng thời gian đại học, tôi xem phim khiêu dâm liên tục ngày qua ngày, và tôi thủ dâm rất nhiều, có những ngày tôi thủ dâm liên tục 4-5 lần, đến khi nào tôi không còn sức nữa thì thôi. Sau đó, vòng lặp ấy quay trở lại, đi đâu, làm gì tôi cũng nghĩ đến những bộ phim khiêu dâm. Những điều ấy khiến tôi không thể nào tập trung được trong việc học tập. Đầu óc tôi cứ lớn vờn những hình ảnh khiêu dâm. Tôi muốn thoát khỏi tất cả những ám ảnh ấy, có lúc tôi nghĩ mình đã trở nên điên loạn. Tôi lao vào học hành, tập luyện, nhưng suốt mấy năm, tôi vẫn không thoát khỏi ý muốn xem phim khiêu dâm. Nhiều khi không kiểm chế được, tôi đã quay lại chu kì ấy. Tôi cũng đã có người yêu, tuy nhiên, dường như con người không thể làm thỏa mãn tôi, tôi cần nhiều điều hơn thế, tôi cần chìm trong thế giới ảo của tôi”.

Đây là một câu chuyện khá đặc biệt, một câu chuyện đặc trưng về một khách thể xem phim khiêu dâm quá nhiều và có nhiều lần thủ dâm với tần suất cao trong một ngày, chu kì 3 tuần sẽ có 2 tuần khách thể MS23 liên tục xem phim và thủ dâm. Trong số 14 khách thể nam trả lời phỏng vấn, cả 14 người đều thừa nhận rằng mình đã xem phim khiêu dâm và vẫn đang tiếp tục xem. Con số này khi phỏng vấn nữ giới, nghiên cứu khó thu thập được những thông tin của nữ giới hơn vì họ khó chia sẻ những vấn đề này hơn nam giới. Trong số 12 khách thể nữ tham gia phỏng vấn, có 7 khách thể nói rằng mình đã từng xem phim khiêu dâm, tuy nhiên việc có thủ dâm trong khi xem phim khiêu dâm không là điều các khách thể nữ không chia sẻ. Một mặt nào đó, xem phim khiêu dâm có thể xếp vào những vấn đề liên quan đến lệch lạc tình dục và kéo theo những vấn đề lệch lạc khác trong xã hội nếu như phim phiêu dâm trở thành nguồn kích thích cho những tội phạm tình dục và sẽ rất nguy hiểm nếu như giới trẻ dùng thêm những chất kích thích trong các buổi gặp gỡ bạn bè. Tuy

nhiên, trong văn hóa ngày nay, việc xem những bộ phim khiêu dâm đã trở nên điều hết sức bình thường. Các thông tin truyền thông quảng cáo, những bộ phim bom tấn của điện ảnh thế giới đều thu hút người xem bằng những hình ảnh mang tính khiêu dâm, dù không hoàn toàn. Con người có thể chối bỏ thực tại không thể đạt được những thỏa mãn, chìm đắm mình vào trong một dạng thế giới ảo, thế giới của khiêu dâm, nơi ấy, bản năng tình dục được thỏa mãn phần nào, nơi thế giới ảo, những bộ phim, người ta có thể ngắm nhìn rất nhiều điều mà đời thực không có, đó là một dạng huyền tưởng trốn mình khỏi thực tại. Những hành động chìm vào thế giới ảo sẽ khiến con người giải lo âu và những ức chế hàng ngày đi. Tuy vậy, khi người ta nhận ra thế giới ảo không đủ sức giúp người ta thoát khỏi những trạng thái lo âu, hành động quay trở lại thực tại là điều không tránh khỏi, những cơn lo âu sẽ càng kéo dài. Những cơn dồn nén quá mức có thể sẽ dẫn đến những triệu chứng bất thường, có trường hợp sẽ dẫn đến những lệch lạc tình dục xa hơn. Một số người của thế hệ cũ vẫn còn những cảm giác ghê rợn khi có người nói rằng thế hệ trẻ thủ dâm rất nhiều và đôi khi họ chứng kiến con cái họ có những hành vi thủ dâm (Georges Canguilhem, 1991).

Khách thể ẩn danh MS06 mang giới nữ, 18 tuổi, khách thể này gặp rắc rối khi bố mẹ phát hiện ra mình xem phim người lớn, khách thể MS06 chia sẻ câu chuyện của mình như sau:

“Bố mẹ em hôm ấy đã phát hoảng lên khi em xem phim khiêu dâm, bố mẹ em sau đó đã mắng em một trận nên thân sau đó còn đánh em nữa. Em bị bắt gặp khi bố mẹ kiểm tra lịch sử duyệt web trên máy tính chung của gia đình em. Bố mẹ em nghĩ rằng đó là một thứ bệnh lý rất nguy hiểm và em cần phải đến bệnh viện để gặp bác sĩ và uống thuốc để chữa trị chứng bệnh nguy hiểm này. Bản thân em cũng thấy sốc khi bố mẹ cư xử với mình như thế, bố mẹ em chẳng hiểu biết gì hết, đây là thời đại nào rồi”.

Những biểu hiện được xét là ranh giới hay bệnh lý khi những hành vi diễn ra với tần suất nhiều trong một khoảng thời gian được ấn định và gây ra những ảnh hưởng đối với những cá nhân và những người xung quanh. Những điều được coi là bất thường trước đây đã trở nên bình thường hơn đối với các bạn trẻ ngày hôm nay.

Liệu thế hệ trẻ ngày nay có trở thành một thế hệ có những lệch lạc về đời sống tình dục?

Một câu chuyện khác của một khách thể 24 tuổi, đây là một câu chuyện có những vấn đề lệch chuẩn trong đời sống tình dục và có thể là một dạng bệnh lý. Câu chuyện này đến với nghiên cứu một cách ngẫu nhiên từ một khách thể ẩn danh MS08, là nam giới. Khách thể ẩn danh MS08 có hứng thú với việc sưu tầm các đồ lót của nữ giới và cất giữ trong nhà của mình, khách thể này cảm nhận được những kích thích khi mặc đồ lót của nữ giới. Rất nhiều lần, khách thể MS08 vào các khu kí túc xá của nữ giới và ăn trộm đồ lót, sau đó, khách thể này sử dụng nó để thủ dâm. Nhiều khi khách thể MS08 mặc quần áo nam bên ngoài nhưng bên trong lại mặc đồ lót của nữ giới. Không dễ dàng gì để một người có thể chia sẻ một câu chuyện như thế. Nghiên cứu khảo sát 30 khách thể, có những câu chuyện đặc trưng cho những lệch chuẩn, lệch lạc trong đời sống tình dục của một số cá nhân, nếu khảo sát ở một mẫu lớn hơn, nghiên cứu sẽ càng thu thập được những chứng lý về đời sống tình dục của giới trẻ hiện nay như thế nào. Còn rất nhiều điều để khám phá và làm rõ, mọi người sống bên ngoài một lớp phủ đẹp đẽ của một xã hội văn minh, nhưng nền tảng bên trong có những mảng tối tự bản thân con người có thể nhìn nhận, những rất khó để nói ra. Đó là những cấm kỵ của văn minh.

Nghiên cứu tiếp tục với những câu trả lời liên quan đến câu hỏi quan điểm của các bạn trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội về những vấn đề xảy ra liên quan đến các vụ lạm dụng và lệch lạc tình dục trong những năm gần đây. Khách thể ẩn danh MS29 cho rằng:

“Xã hội hiện đại chúng ta đang sống là một xã hội đầy những kẻ biến thái, tôi rất sợ khi ra ngoài đường, trước đây, tôi đã từng bị một người đi đường trêu, hắn ta đi bên cạnh xe tôi và nói ra những lời tục tĩu, hắn còn định đụng chạm vào cơ thể tôi, lúc ấy tôi đã hét to lên. Vì có rất nhiều sự việc xảy ra xung quanh tôi, những vụ việc trên truyền hình và những câu chuyện tôi nghe được, tôi thực sự cảnh giác với những người xung quanh mình, kể cả những người thân cận bên cạnh tôi. Điều này cũng gây khó

khăn khi tôi chọn lựa người yêu và người chồng tương lai của tôi, biết đâu người yêu, người chồng tương lai của mình có những vấn đề lệch lạc tình dục mà chính mình cũng chưa phát hiện ra. Thành ra, việc sống thử để tìm hiểu nhau cũng là một điều tốt”.

Khách thể ẩn danh MS20 chia sẻ rằng:

“Tôi có một người em gái, sau khi được biết nhiều vụ việc xảy ra trong thời gian vừa qua, tôi luôn khuyến khích em gái của mình học một lớp võ gió để phòng thân, giờ mọi thứ trở nên rất loạn lạc rồi. Tôi ghê tởm và thấy sợ những hành vi lệch lạc tình dục, sợ hãi lo lắng nếu người thân của mình có thể có nguy cơ trở thành nạn nhân trong các vụ xâm hại ấy”.

Một kết quả dễ dàng nhận thấy trong tất cả 30 bạn trẻ trong mẫu khách thể nghiên cứu đều cảm thấy lo lắng, bất an về những sự vụ xảy ra trong những thời điểm nhạy cảm vấn nạn xâm hại tình dục, những người có biểu hiện lệch lạc tình dục, khái niệm lệch lạc tình dục trở nên phổ biến hơn với giới trẻ và được biết đến rộng rãi hơn trong xã hội. Khi tìm hiểu đời sống của giới trẻ, ít nhất trong 30 khách thể được nghiên cứu, những người thực hiện nghiên cứu tìm ra những nét bất thường trong đời sống tình dục của họ và những quan niệm đa chiều. Liệu rằng việc thủ dâm nhiều lần trong một ngày có còn là một điều lệch lạc trong thời gian sắp tới của giới trẻ hay không? Và những hành vi xem phim khiêu dâm nhiều tới mức trở nên ám ảnh tới nó và ảnh hưởng đến đời sống của họ có trở thành một điều bất thường trong đời sống tình dục. Đáng rằng có một số sự vụ về lạm dụng tình dục trong trường học, nơi công cộng, xâm hại tình dục trẻ em...nhưng nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng có những lệch lạc nhất định trong đời sống tình dục của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội. Tính đa hình về tình dục vẫn sẽ là một trong những chủ đề nóng bỏng của giới trẻ.

• **Tiểu kết chương 3**

- Những nhân tố giới trẻ trong độ tuổi 18-25 dựa vào để xác định bao gồm những nhân tố rất quan trọng: thứ nhất, nền tảng sinh học của cơ thể bao gồm các cơ quan trên cơ thể, yếu tố gen, hormone. Thứ hai, yếu tố tâm lý bao gồm những trải nghiệm và cảm xúc. Thứ 3, yếu tố văn hóa xã hội với sự xác định của những chuẩn mực giới nam và giới nữ trong xã hội hiện đại.

- Sự quan tâm của giới trẻ tuổi từ 18-25 trên địa bàn Hà Nội về vấn đề giới ở mức độ cao, phần lớn giới trẻ cho rằng giới là sản phẩm bẩm sinh của tự nhiên, yếu tố tâm lý và xã hội cũng góp phần xác định giới, tuy nhiên, không đóng góp nhiều so với những yếu tố bẩm sinh trên nền tảng sinh học.

- Đời sống tình dục của giới trẻ trong xã hội hiện đại diễn ra phức tạp và đa hình thái: lứa tuổi quan hệ tình dục của giới trẻ khá sớm, phần lớn giới trẻ có quan hệ tình dục trước hôn nhân và đồng thuận quan hệ tình dục trước hôn nhân, phần đông khách thể giới trẻ trong nghiên cứu phản đối quan hệ tình dục ngoài hôn nhân. Mục đích chính yếu của giới trẻ trong nhóm khách thể nghiên cứu là duy trì mối quan hệ tình yêu, hôn nhân. Giới trẻ trong khách thể nghiên cứu có những vấn đề nhất định về các lệch chuẩn trong đời sống tình dục.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ cơ sở lý thuyết, nghiên cứu triển khai tìm hiểu tính dục của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 trên địa bàn Hà Nội. Tính dục bao gồm nhiều mặt trong đời sống của một người, nghiên cứu chỉ tập trung xây dựng trên hai mặt lớn của đời sống tính dục người bao gồm: giới và đời sống tình dục. Về phần giới, nghiên cứu tập trung vào ba cấu thành lớn liên quan đến sự xác định giới của giới trẻ bao gồm các chiều kích: sinh học, tâm lý và văn hóa xã hội. Phần đời sống tình dục bao gồm các mặt về lứa tuổi quan hệ tình dục, các vấn đề về quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ ngoại tình, mục đích quan hệ tình dục, các vấn đề về lệch lạc tình dục trong đời sống giới trẻ độ tuổi 18-25 tại Hà Nội. Kết quả nghiên cứu “*Tính dục ở giới trẻ từ 18-25 tuổi tại Hà Nội*” rút ra được một số kết luận sau:

- *Tính dục ở giới trẻ từ 18 đến 25 tuổi là phổ rộng các chiều kích trong đời sống tính dục của giới trẻ ở độ tuổi từ 18 đến 25, bao gồm giới và đời sống tình dục, giới trẻ trong giai đoạn này đã có sự độc lập nhất định trong cuộc sống bao gồm các vấn đề tự lập cá nhân, các mối quan hệ với những người khác và độc lập trong những tương tác với xã hội. Tính dục của giới trẻ 18-25 tuổi là những chiều kích hành vi liên quan đến đời sống tình dục, những vấn đề liên quan đến giới và xác định giới của của giới trẻ ở độ tuổi 18-25, những đặc điểm nhân cách liên quan đến từng giới trong sự phân định giới của những người trẻ.*

- Nghiên cứu tính dục ở giới trẻ 18-25 tuổi tại Hà Nội bao gồm hai chiều kích lớn về tính dục: Giới và đời sống tình dục. Giới bao gồm ba nhân tố: sinh học, tâm lý, văn hóa xã hội. Nhân tố sinh học gồm có những yếu tố về mặt cơ thể, gen, hormone; nhân tố tâm lý-xã hội là yếu tố cảm xúc trong đời sống của nhóm khách thể nghiên cứu, trải nghiệm trong quá trình một người lớn lên có quan hệ với sự xác định giới và nghiên cứu tập trung vào nhưng chuẩn mực xã hội trong tương quan với vấn đề đồng tính, chuyển giới. Đời sống tình dục của giới trẻ từ 18-25 được triển khai trên các mặt: thứ nhất, lứa tuổi quan hệ tình dục ở giới trẻ; thứ hai, mục đích quan hệ tình dục của giới trẻ; thứ ba, quan điểm của giới trẻ về quan hệ tình dục trước hôn nhân; thứ

tư, quan điểm của giới trẻ về vấn đề ngoại tình; cuối cùng, nghiên cứu tìm hiểu giới trẻ và một số biểu hiện về lệch lạc tình dục.

- Về mặt nghiên cứu giới trong tính dục, nghiên cứu đưa ra những kết luận sau: Thứ nhất, giới trẻ trong độ tuổi 18-25 ở địa bàn Hà Nội xác định giới của mình qua ba nhân tố chính: sinh học, tâm lý, văn hóa xã hội. Giới trẻ trong nhóm khách thể nghiên cứu dựa chủ yếu vào nên tảng sinh học để xác định giới của mình. Thứ hai, giới trẻ trong độ tuổi 18-25 tại Hà Nội chủ yếu xác định giới của mình là sản phẩm của bẩm sinh, yếu tố tập nhiễm ít được đánh giá là quan trọng hơn trong tiến trình xác định giới của giới trẻ.

- Nghiên cứu trong phần đời sống tình dục của giới trẻ trong độ tuổi 18-25 đưa ra một số kết luận như sau: Thứ nhất, phần đông giới trẻ 18-25 trong số khách thể được nghiên cứu quan hệ tình dục ở một lứa tuổi sớm. Thứ hai, giới trẻ trong khách thể nghiên cứu đa phần có những quan hệ tình dục trước hôn nhân và giới trẻ trong những khách thể nghiên cứu ủng hộ quan điểm quan hệ tình dục trước hôn nhân. Thứ ba, tỉ lệ giới trẻ trong nghiên cứu phản đối quan hệ ngoại tình vẫn cao hơn số người đồng ý quan hệ ngoại tình trong đời sống hôn nhân. Thứ tư, giới trẻ tuổi từ 18-25 tại Hà Nội quan niệm mục đích quan hệ tình dục để duy trì mối quan hệ tình yêu và hôn nhân.

Như vậy, đời sống tính dục của giới trẻ diễn ra rất đa dạng và đa hình thái trong nhiều mặt biểu hiện của tính dục. Về mặt giới, luôn luôn có những xu hướng nhất định trong nhóm khách thể nghiên cứu trải rộng từ mặt sinh học, tâm lý đến văn hóa xã hội. Mỗi nhân tố đều góp phần quan trọng trong sự xác định giới của giới trẻ trong khách thể nghiên cứu. Những kết quả nghiên cứu thu được trùng khớp với những nghiên cứu trước đó về các cấu thành của tính dục trong mặt biểu hiện về giới. Đời sống tình dục trong giới trẻ tuổi 18-25 trong khách thể nghiên cứu tại Hà Nội cũng đang có những bước đà chuyển sang một hình thái mới của một xã hội nơi các giá trị truyền thống đang dần bị lu mờ, nổi bật lên một nền văn hóa văn minh hiện đại với nhiều màu sắc hình thái đa dạng và ít cố định hơn.

2. Kiến nghị

Nghiên cứu tập trung vào tính dục để tìm hiểu những đặc trưng cấu thành về giới trong sự xác định bản dạng giới của giới trẻ tuổi từ 18-25 trên địa bàn Hà Nội và tìm hiểu đời sống tình dục của giới trẻ trong nhóm khách thể với mục đích cung cấp

những thông tin hữu ích cho những vấn đề giới ở thời điểm hiện tại, những mù mờ không rõ nét của rất nhiều các bạn trẻ không thể xác định được giới của mình trong tiến trình tư bản hóa, tư bản hóa của những sự lựa chọn, giới trẻ không còn những giá trị cố hữu để xác định giới của mình, họ trở nên mông lung hơn, nhiều người tìm đến các nhà liệu pháp tâm lý để hỏi về những rắc rối trong xác định bản dạng giới của mình. Nhiều người tìm đến những cảm giác khác lạ trước khi quay lại với bản dạng giới của chính mình, trong những quá trình ấy, những sai lầm của giới trẻ là không thể tránh khỏi. Có những sai lầm có thể làm lại được, tuy nhiên, có những hành trình đi kèm theo những vấn đề kéo theo trong suốt quá trình sống của một cá nhân giới trẻ, những sai lầm ấy không thể quay lại với bản nguyên của nó được, những vấn đề về giới có thể như sự xác định lầm lạc, có thể là những vấn đề về bệnh truyền nhiễm khi chìm mình trong những mối quan hệ về giới. Nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, *cần giải quyết vấn đề nền tảng về giới trong đời sống tính dục của giới trẻ từ 18-25 tuổi trên địa bàn Hà Nội*. Đời sống tính dục như là nền tảng của đời sống cá nhân, đó là cấu trúc hạ tầng cho tất cả các vấn đề xã hội được thăng hoa lên để phù hợp với nền văn minh đang hiện diện nơi giới trẻ trong nhóm khách thể nghiên cứu. Những thực trạng nghiên cứu thu thập được về đời sống tình dục là một nguồn dữ liệu quan trọng cho những người hoạt động trong lĩnh vực tâm lý xã hội, những nhà liệu pháp đang làm việc với các thành phần giới trẻ. Vấn đề tình dục luôn song hành cùng giới trẻ trong mọi thời đại và những nan đề liên quan đến cấu trúc nền. Chỉ giải quyết những vấn đề nền tảng khó nói của giới trẻ đang diễn ra từng ngày, đó là cách duy nhất để những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lãnh vực tâm lý có thể tìm hiểu một cách thực sự đời sống của giới trẻ.

Thứ hai, *giới trẻ có thể có được những chỉ báo để xác định giới của mình thông qua những kết quả nghiên cứu này*. Nghiên cứu những cấu thành về giới của tính dục, giới trẻ trong độ tuổi nghiên cứu có thể dựa vào những chỉ báo để xác định bản dạng giới của mình. Những mơ hồ trong xác định bản dạng giới đã qua, giới trẻ có những định dạng rõ nét hơn về nền tảng sinh học của một cá nhân trong xác định

giới. Giới trẻ trong độ tuổi, địa bàn nghiên cứu có thể nhìn vào chính quá trình sinh học của mình để xác định câu hỏi tôi là ai, đây là một câu hỏi không dễ gì trả lời trong bối cảnh hiện nay. Những khó khăn về nền tảng sinh học cũng có thể được xác định thông qua những đo đạc về sinh hóa giới tính trong các bệnh viện mới được thành lập, những bệnh viện về giới, giúp xác định nền tảng sinh học. Về những nền tảng tâm lý trong xác định bản dạng giới, sẽ khó khăn hơn khi nhìn vào vấn đề cảm xúc. Cảm xúc luôn mang những trạng thái đan xen, đôi khi là đối cực. Giới trẻ có thể cảm nhận những cảm xúc bên trong, tất cả những cảm xúc của chủ thể đều xuất phát từ bên trong, phân tách những cảm nhận về giới là điều không hề dễ dàng nhưng đó cũng là một dạng chỉ báo, căn cứ hữu ích để đạt được những xác định bản dạng giới của mình. Những trải nghiệm liên quan đến giới giúp giới trẻ trong khách thể nghiên cứu định dạng kỹ hơn về bản thân, tất nhiên rất khó có thể nhớ lại được chi tiết tất cả những khía cạnh trong tiến trình xác định giới của mình. Đã xuất hiện những cuốn sách trên thế giới bàn về cách xác định giới của giới trẻ, chứng tỏ vấn đề này cũng là một nan đề lớn trong đời sống ở bất kì hoàn cảnh nào. Xã hội càng phức tạp, những luồng thông tin càng đa dạng, càng nhiều những lý thuyết, những quan điểm, giới trẻ càng rối rắm hơn trong những lựa chọn. Một sự lựa chọn hoặc đúng hoặc sai, tất yếu sẽ mang lại những lo âu nhất định. Nhưng để tránh mơ hồ và có thể dẫn đến lầm lạc, giới trẻ nên xác định rõ những khía cạnh về bản thân mình. Nhìn nhận bản thân không phải ai cũng dám làm những điều ấy, đó là một quá trình dài và đầy nỗ lực, thường giới trẻ sẽ chạy trốn vào trong những thú vui thường nhật, trong các quan hệ, các chất gây nghiện, chất kích thích, mua sắm... Họ có thể xa rời chính bản thân mình.

Thứ ba, các nhà chuyên môn có thể nhìn nhận những giá trị của nghiên cứu này để xem xét, nhìn nhận giới trẻ về những góc độ giới. Có rất nhiều vấn đề về giới trong giai đoạn hiện nay, làm thế nào để giải quyết triệt để nó. Chắc hẳn, có một giải pháp chung để giải quyết vấn đề giới là điều không tưởng. Không một cá nhân nào giống cá nhân nào, luôn có những trường hợp riêng biệt trong trị liệu và những nhà trị liệu phải giải quyết những vấn đề ấy. Có thể dựa vào những chỉ mục bao quát về nền tảng sinh học, tâm lý, văn hóa xã hội để phân tách vấn đề giới, nhất là những chỉ

mục hướng dẫn khi bệnh nhân, thân chủ đến tìm nhà liệu pháp để kiếm tìm câu trả lời về chính họ. Đây là một nan đề rất khó cho nhiều thế hệ qua nhiều năm, gánh nặng đặt trên vai những nhà liệu pháp tâm lý vì càng ngày các vấn đề càng diễn ra phức tạp và đa dạng hơn.

Thứ tư, giới trẻ nên nhìn nhận vào vấn đề tình dục trong giai đoạn hiện nay và trong chính cuộc sống của họ. Mặt biểu hiện tình dục của tính dục người ở giới trẻ trong khách thể nghiên cứu đang gần hơn với những cách sống của văn hóa phương Tây, tuy nhiên, vẫn còn đọng lại những đường nét nhất định của văn hóa truyền thống. Thực trạng nói rằng, giới trẻ quan hệ tình dục ở một lứa tuổi rất sớm, một người có thể có nhiều bạn tình và chủ nghĩa khoái lạc đang lan tràn diễn ra ở cả nam lẫn nữ. Chính những người trong giới trẻ nhìn nhận được điều này và phải chuẩn bị một tâm thế tốt nhất cho những gì đang diễn ra. Giới trẻ có quyền lựa chọn cách sống của họ, không ai có quyền can thiệp vào những vấn đề này, dù vậy, một vài chuẩn mực có thể không thể bị phá vỡ. Những điều liên quan đến một số thuần phong mỹ tục nhất định, có những quan hệ tình dục ảnh hưởng lớn tới sức khỏe, nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm khi quan hệ với nhiều người, vấn đề chín về mặt sinh học để có những quan hệ tình dục không ảnh hưởng đến cơ thể, nguy cơ có thai ngoài ý muốn và phá thai... Giới trẻ nên cân nhắc và chuẩn bị tốt cho những điều này.

Thứ năm, các bậc làm cha mẹ, những người làm trong công tác giáo dục có thể nhìn nhận, thấu hiểu vấn đề giới, những vấn đề quan hệ tình dục để thấu hiểu con cái hơn, cũng như thấu hiểu những học sinh của mình. Nhiều bậc cha mẹ gặp những rắc rối lớn và khủng hoảng khi con cái mình mơ hồ trong nhìn nhận giới, khi lớp trẻ có những hành vi quan hệ tình dục mà trước đây họ chưa từng gặp. Sự quan tâm, thấu hiểu là điều nên làm và phải làm để tránh những xung đột mang tính xuyên thế hệ. Tránh những cú sốc dẫn đến những ứng xử không phù hợp có thể gây tổn hại cho thế hệ trẻ và cho chính hạnh phúc gia đình của mình, điều này cũng đúng trong công tác giáo dục.

HẠN CHẾ VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO

Trong quá trình thực hiện, đề tài “*Tính dục ở giới trẻ 18-25 tuổi trên địa bàn Hà Nội*” vẫn còn một số những hạn chế trong quá trình nghiên cứu như sau:

- Tính dục là một chủ đề rất rộng lớn liên quan đến rất nhiều mặt của cá nhân, đời sống xã hội, là cấu trúc nền tảng cho rất nhiều vấn đề khác nhau. Việc bao quát một lý thuyết hoàn chỉnh về tính dục là một điều không hề dễ làm, nghiên cứu chỉ bao quát được những phần nhất định trong tổng thể đời sống tính dục và chắc hẳn rằng chưa thể bao quát được một cách tổng thể và rõ ràng hơn nữa. Giới và tính dục cũng chỉ là hai mặt biểu hiện của tính dục người, còn nhiều mặt biểu hiện khác nữa mà nghiên cứu chưa thể vươn tới.

- Số lượng khách thể 30 người có thể thu thập được những thông tin nhất định về tính dục con người trong độ tuổi 18-25 trên địa bàn Hà Nội, con số nghiên cứu này không thể đủ lớn để có một cái nhìn sâu rộng hơn. Những khách thể trong nghiên cứu cũng phải ở một tầm kiến thức nhất định mới có thể trả lời những câu hỏi nghiên cứu, phổ rộng khách thể nghiên cứu là vấn đề cần được khắc phục trong những nghiên cứu sau này.

- Cũng thế, những câu hỏi nghiên cứu trong đề tài dù người làm nghiên cứu đã cố gắng bao quát hơn vấn đề nhưng không thể tránh khỏi những vấn đề chưa được bao quát vì nội dung nghiên cứu là rất rộng.

- Về thiết kế nghiên cứu, đây là nghiên cứu định tính, phương pháp tiếp cận chủ yếu là phỏng vấn sâu, vì thế số liệu không có tính khái quát rộng.

Chủ đề tính dục luôn mang lại những điều mới khi nghiên cứu ở các bối cảnh, thời kì khác nhau, những kết quả đạt được sẽ không chỉ dừng lại nơi nghiên cứu này, nó cần được mở rộng hơn nữa. Vì chỉ cần trải qua một khoảng thời gian, bối cảnh kinh tế xã hội thay đổi, tư duy con người, thực trạng đời sống cũng thay đổi theo. Các chủ đề nhỏ của nghiên cứu tính dục có thể được mở rộng ra làm sâu sắc hơn những nghiên cứu về giới, từng chỉ báo trong nghiên cứu này về nền tảng sinh học, về tâm lý về văn hóa xã hội cũng có thể trở thành một đề tài nghiên cứu, và chủ đề tính dục với rất nhiều chiều kích cũng có thể được mở rộng trong các nghiên cứu tiếp theo.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Bùi Thị Phương Thảo – Nguyễn Văn Lược (2018). *Vấn đề tình dục của người Việt trẻ hiện nay*, In trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "*Tâm lý học và sự phát triển bền vững*", tập 2, Nxb. Hồng Đức, tr.35 – tr.43, ISSN: 978-604-89-5922-7.
2. Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương, Nguyễn Ngọc Hương (2006). *Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại: chuyện để đùa mà khó nói*, Nxb. Thế giới.
3. Nguyễn Ánh Hồng (2003). Quan niệm của sinh viên về vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân. *Tạp chí Tâm lý học*, 9, 18 - 20.
4. Nguyễn Bích Diễm (2000). Một số ý kiến về quan niệm của vị thành niên hiện nay đối với vấn đề tình dục. *Tạp chí Tâm lý học*, 3, 39 - 43.
5. Nguyễn Văn Lược, Bùi Phương Thảo, Lê Nguyễn Hà An (2017). *Giao tiếp và sự hài lòng trong tình dục của thanh niên Việt Nam*. Paper presented at the RCP2017 "Hạnh phúc con người và phát triển bền vững", quyển 1, 140- 150, Hanoi.
6. Trần Thị Thu Mai (2013). *Giáo trình Tâm lý học người trưởng thành*, ĐH Sư phạm Tp. HCM
7. Trương Thị Khánh Hà (2015). *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Vũ Dũng (2008). *Từ điển Tâm lý học*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

9. Alan Sinfield (2004). *On Sexuality and Power*, Columbia University Press: Newyork
10. American Psychological Association (2015). *APA dictionary of psychology (Second edition)*, American Psychological Association: Washington
11. Arthur Schopenhauer (1966). *The world as will and representation, vol.1*, Dover publication.
12. Bobbi S. Low (2003). Biological bases of sex differences. In Carol R. Ember, Melvin Ember (Ed.), *Encyclopedia of sex and gender: Man and women in the world's culture*, Kluwer academic/Plenum Publishers: New York

13. Bruce S. Thornton (1997). *Eros: The myth of ancient Greek Sexulity*, Westview Press
14. Celina Harding (2001). *Sexuality: Psychoanalytic perspective*, Brunner-Routledge
15. Chess Denman (2004). *Sexuality: A biopsychosocial approach*, Palgrave Macmillan
16. Chris Besley (2005). *Gender and Sexuality*, SAGE publications
17. Cordelia Fine (2010). *Delusions of gender*, Norton & Company
18. Daniel Nelson Jones (2011). Emotion promiscuity scale. In Terri D. Fisher, Clive M. Davis, William L. Yarber, Sandra L. Davis, *Hanbook of sexuality-related measures (Third edition)*, Routledge: New York and London
19. David Bell, Gill Valentine (1995). *Mapping desire: geographies of sexualities*, Routledge: London and New York
20. David P. Barach, Judith Eve Lipton (1997). *Making sense of sex: How genes and gender influence our relationships*, Island Press
21. Eric Stige (2003). Puberty and body image. In Chris Hayward, *Gender differences at puberty*, Cambridge University press
22. Farai Chinengure (2018). Why homosexuality is a difficult concept to understand in African settings. In Oskar Enok, Jokum Rolf (Eds.), *Understanding Sexuality: Perspectives and challenges of the 21st century*, NOVA science publishers: New York
23. Georges Canguilhem (1991). *The normal and the pathological*, Zone books-New York
24. Ian Parker (2005). *Qualitative psychology: Introducing radical Research*, Open university press
25. Jacques Lacan (1978). *The four fundamental concept of psychoanalysis*, Norton
26. Jane Howard-Martin (2002). What does sex discrimination include?. In K. Lee Lerner, Brenda Wilmoth Lerner, Andrienne Wilmoth Lerner (Eds.), *Gender issues and sexuality*, Thomson Gale
27. Janet Shibley Hyde, John D. Delamater (2017). *Understanding Human Sexuality*, Mc Graw Hill Education
28. Jeffrey Week (2010). *Sexuality*, Routledge

29. Jerrol S. Greenberg, Clint E. Bruess, Sara B. Oswalt (2017). *Exploring the dimensions of human sexuality (Sixth Editions)*, Jones and Bartlett Learning
30. Karen M. Harbeck (2011). Sexual orientation and young. In Salem Press (Ed.), *Exploring human sexuality*, Salem Press
31. Lola Young (1996). *Fear of the dark: "Race", gender and sexuality in the cinema*, Routledge: London and New York
32. Martin Heidegger (1996). *Being and Time*, State university of New York press (trans. Joan Stambaugh)
33. Roger R. Hock (2014). *Human Sexuality*, Pearson
34. Ruth K. Westheimer, Sanford Lopater (2004). *Human sexuality: A psychosocial perspective*, Lippincott William & Wilkins
35. Sonia Correa, Rosalind Petchesky, Richard Parker (2008). *Sexuality, health and human rights*, Routledge: London and New York
36. Stephen B. Levine (2003). Four infidelity. In Stephen B. Levine, Candace B. Risen, Stanley E. Althof (Eds), *Handbook of clinical sexuality for mental health professionals*, Brunner Routledge: New York
37. Stephen Garton (2006). *Histories of sexuality: Antiquity to sexual revolution*, Equinox: London
38. Susan F. Chipman (2005). Research on the Woman and Mathematics Issue. In Ann M. Gallagher, James C. Kaufman (Ed.), *Gender differences in Mathematics: The integrative psychological approach*, Cambridge University press

PHỤ LỤC

CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU

Chào anh (chị)! Tôi là Trần Văn Tình, đến từ khoa Tâm lý học, ĐH KHXH Nhân Văn Hà Nội. Hiện nay, chúng tôi đang tiến hành một nghiên cứu về tính dục của giới trẻ từ 18-25 trên địa bàn Hà Nội. Anh (chị) vui lòng trả lời những câu hỏi phỏng vấn trong nghiên cứu. Những thông tin anh (chị) cung cấp sẽ được dùng trong nghiên cứu khoa học và được đảm bảo giữa bí mật. Cảm ơn anh chị đã tham gia phỏng vấn.

Câu 1: Cơ thể của bạn có xác định rằng bạn thuộc giới nào không (Bao gồm các cơ quan trên cơ thể, các đặc điểm trên cơ thể)?

Câu 2: Giới của bạn có phải là do gen quy định (Yếu tố về gen)? Theo bạn chúng quy định như thế nào về giới của bạn?

Câu 3: Theo bạn những hormone ảnh hưởng thế nào tới sự xác định giới của bạn?

Câu 4: Những cảm nhận khi bạn bị kích thích bởi một người khác nói lên điều gì về giới của bạn?

Câu 5: Cảm xúc, rung động tình yêu của bạn với người khác nói gì về giới của bạn?

Câu 6: Trải nghiệm của bạn trong quá trình bạn lớn lên (những gì bạn được nuôi dạy, quá trình bạn học hỏi, thích nghi) có xác định giới của bạn?

Câu 7: Bạn nghĩ gì về cơ thể của mình? Hãy nêu cảm nhận của bạn về cơ thể chính mình?

Câu 8: Xã hội/cộng đồng nơi bạn đang sinh sống có những chuẩn mực như thế nào dành cho nam và nữ?

Câu 9. Sẽ có những chuẩn mực đạo đức gì cho chính bạn khi bạn có những vấn đề khác biệt về giới?

Câu 10. Quan điểm của bạn về thực trạng quan hệ tình dục hiện nay? (VD: Lựa tuổi quan hệ tình dục, nên có 1 hay nhiều bạn tình, quan điểm về thủ dâm, mục đích quan hệ tình dục, vấn đề QHTD trước hôn nhân...)?

Câu 11. Theo bạn, yếu tố gì ảnh hưởng đến thực trạng quan hệ tình dục hiện nay? (VD: Truyền thông, quảng cáo, tôn giáo, sức khỏe, môi trường, nền tảng sinh học của bản thân...)?

Câu 12. Theo bạn thực trạng quan hệ tình dục ở giới trẻ hiện nay như thế nào? (Tần suất quan hệ tình dục, sử dụng biện pháp tránh thai hay không, xu hướng QHTD có thoáng ko...)?

Bạn vui lòng cho biết một số thông tin:

Họ tên:

Giới tính:

Tình trạng mối quan hệ:

Trình độ:

- a. Chưa yêu
- b. Đang yêu
- c. Đã yêu
- d. Đã kết hôn

- a. Tiểu học hoặc THCS
- b. THPT
- c. Đại học
- d. Trên đại học

Nghề nghiệp:

Tôn giáo:

- a. Lao động chân tay
- b. Lao động tri thức
- c. Học sinh sinh viên
- d. Thất nghiệp
- e. Khác

- a. Không có
- b. Phật giáo
- c. Thiên Chúa giáo
- d. Khác

TÓM TẮT KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA MẪU NGHIÊN CỨU

Mã số khách thể	Đặc điểm
MS01	<ul style="list-style-type: none">- 21 tuổi- Giới tính: Nữ- Nghề nghiệp: Sinh viên- Chưa kết hôn- Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, đang học tại Đại học Ngoại Thương- Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc rất quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục từ năm lớp 10, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình.
MS02	<ul style="list-style-type: none">- 23 tuổi- Giới tính: Nam- Nghề nghiệp: Nghệ thuật- Chưa kết hôn, hiện đang trong mối quan hệ yêu đương- Hộ khẩu tại Thái Bình, đang sinh sống làm việc tại Hà Nội- Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới vừa là bẩm sinh vừa là góp phần của các nhân tố khác, cảm xúc rất quan trọng trong xác định giới, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, ủng hộ người đồng tính chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, mục đích quan hệ tình dục để thỏa mãn nhu cầu bản thân, ủng hộ quan hệ ngoại tình,
MS03	<ul style="list-style-type: none">- 20 tuổi- Giới tính: Khác- Nghề nghiệp: Cắt tóc- Chưa kết hôn- Đang học một khóa đào tạo cắt tóc tại Hà Nội, hộ khẩu tại Nam Định

	<ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc không quan trọng trong sự xác định giới, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, mục đích quan hệ tình dục để thỏa mãn nhu cầu bản thân, nhu cầu sinh lý, coi quan hệ tình dục là một phần thiết yếu của cuộc sống, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS04	<ul style="list-style-type: none"> - 22 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Làm việc tại một công xưởng - Chưa kết hôn - Đang làm tại một xưởng sửa chữa ô tô ở Hà Nội, hộ khẩu tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, có thái độ khó chịu với người đồng tính, chuyển giới, không ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, có những trải nghiệm tình dục từ năm lớp 5, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS05	<ul style="list-style-type: none"> - 18 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Học sinh - Chưa kết hôn - Đang đợi đi du học Pháp, sinh ra và lớn lên tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS06	<ul style="list-style-type: none"> - 18 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Sinh viên

	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, ủng hộ quan hệ ngoại tình, gặp rắc rối khi bố mẹ phát hiện ra mình xem phim khiêu dâm
MS07	<ul style="list-style-type: none"> - 24 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Sinh viên - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hải Phòng, đang học trường kinh tế quốc dân tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ tình dục trước hôn nhân., phản đối quan hệ ngoại tình,
MS08	<ul style="list-style-type: none"> - 24 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Văn phòng - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là nhân tố quan trọng trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, cảm xúc là yếu tố quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ

	<p>quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình, có vấn đề về lệch lạc trong đời sống tình dục.</p>
MS09	<ul style="list-style-type: none"> - 19 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Sinh viên - Chưa kết hôn - Đang theo học tại trường Đại học Khoa học xã hội Nhân Văn Hà Nội, sinh ra và lớn lên tại Nam Định - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, có quan hệ tình dục từ năm cấp II, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS10	<ul style="list-style-type: none"> -18 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Sinh viên - Chưa kết hôn - Đang theo học tại đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, có thiên hướng nghệ thuật, sinh ra và lớn lên tại Hải Phòng - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, có trải nghiệm tình dục từ năm lớp 7, đã từng quan hệ đồng giới năm lớp 11, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS11	<ul style="list-style-type: none"> -21 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Sinh viên

	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa kết hôn - Hiện đang theo học tại trường Công Đoàn - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là nhân tố chính giúp xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, có quan hệ tình dục trước hôn nhân và ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn sinh lý của bản thân và bạn tình của mình, ủng hộ quan hệ ngoại tình,
MS12	<ul style="list-style-type: none"> - 25 tuổi - Giới tính: Khác - Nghề nghiệp: Thất nghiệp - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Quảng Ninh, từng làm việc tại một công ty truyền thông tại Hà Nội - Có phong cách nam giới, cảm xúc tình yêu với người cùng giới với mình, nhận thức mình thuộc giới tính thứ ba. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nền tảng quan trọng quyết định giới, giới vừa là bẩm sinh vừa là trải nghiệm, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, cảm xúc rất quan trọng trong sự xác định giới của một người, trải nghiệm rất quan trọng trong quá trình xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS13	<ul style="list-style-type: none"> - 25 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Công nhân kỹ thuật điện - Đã kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại thành phố Nam Định, từng học tại trường đại học Công Nghiệp Hà Nội. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng

	<p>trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, ủng hộ quan hệ ngoại tình trong hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, ủng hộ quan hệ ngoại tình,</p>
MS14	<ul style="list-style-type: none"> - 23 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Công nhân cơ khí - Chưa kết hôn - Sinh trưởng tại Ninh Bình, lên Hà Nội từ năm 19 tuổi, làm công nhân tại một xí nghiệp cơ khí trên địa bàn Hà Nội, đã có người yêu - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc không quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn sinh lý của bản thân và bạn tình của mình, ủng hộ quan hệ ngoại tình,
MS15	<ul style="list-style-type: none"> - 24 tuổi - Giới tính : Nam - Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng - Chưa kết hôn - Hiện đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội, nguyên quán tại Ninh Bình, là một người theo đạo Công giáo, thuần đạo, rất sùng đạo, sống theo giáo lý đạo Công giáo. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, coi giới tính là bẩm sinh, do Chúa sắp đặt, ấn định, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, phản đối quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn

	nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình.
MS16	<ul style="list-style-type: none"> - 22 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Học viên cao học - Chưa kết hôn - Hiện đang học đại học Bách Khoa Hà Nội, khoa công nghệ hóa học, sinh ra và lớn lên tại Hải Phòng - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Giới không phải bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, yếu tố trải nghiệm rất quan trọng trong sự xác định giới của một cá nhân, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, ủng hộ quan hệ ngoại tình,
MS17	<ul style="list-style-type: none"> -21 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Sinh viên - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, hiện đang theo học tại trường cao đẳng sư phạm Hà Nội, khoa giáo dục mầm non. MS17 không hài lòng với cơ thể của mình vì lý do cân nặng và vóc dáng. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc không quan trọng trong sự xác định giới của một người, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, có quan điểm phản đối gay gắt với vấn đề ngoại tình,
MS18	<ul style="list-style-type: none"> - 23 tuổi - Giới tính: Khác - Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng - Chưa kết hôn

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh trưởng và làm việc tại Hà Nội, trước đây học khoa du lịch, viện học Mở Hà Nội. Cảm thấy khó chịu khi sinh ra với cơ thể là nữ, nhận mình thuộc giới tính thứ ba, mong muốn chuyển đổi giới tính và đã có kế hoạch thực hiện điều này. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Nền tảng sinh học có ảnh hưởng rất lớn tới sự xác định giới của một cá nhân, giới là bẩm sinh,cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS19	<ul style="list-style-type: none"> - 25 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Nội trợ - Đã kết hôn và có con - Sinh ra và lớn lên tại Hải Dương, hiện đang sống cùng chồng con tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh,cảm xúc quan trọng trong xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, không chịu đựng nổi và không chấp nhận nếu như chồng của mình ngoại tình,
MS20	<ul style="list-style-type: none"> - 24 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Hiện đang thất nghiệp - Chưa kết hôn, đã có người yêu - Nguyên quán tại Hà Nội, trước đây học công nghệ ô tô, sau chuyển sang lập trình công nghệ thông tin - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần

	<p>trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, quá trình tập nhiễm không ảnh hưởng đến sự xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, ủng hộ quan hệ ngoại tình, cảm thấy lo lắng về vấn đề lệch lạc tình dục trong xã hội hiện nay.</p>
MS21	<ul style="list-style-type: none"> - 23 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Công nghệ thông tin - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, hiện đang công tác tại công ty phần mềm FPT - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Trải nghiệm trong quá trình lớn lên rất quan trọng trong sự xác định giới, giới không phải là một thứ bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS22	<ul style="list-style-type: none"> - 22 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng - Chưa kết hôn, đã có người yêu - Sinh trưởng tại Hà Nam, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, tình dục rất quan trọng trong tình yêu, phản đối quan hệ ngoại tình,
MS23	<ul style="list-style-type: none"> - 23 tuổi - Giới tính Nam

	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề nghiệp: Nghiên cứu toán học - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, hiện đang công tác tại viện toán học Việt Nam - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn sinh lý của bản thân và bạn tình của mình, ủng hộ quan hệ ngoại tình, chia sẻ về đời sống tình dục của mình có tần suất thủ dâm cao, thường xuyên xem phim khiêu dâm và nhận rằng mình nghiện phim khiêu dâm.
MS24	<ul style="list-style-type: none"> - 25 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Dạy học tự do - Chưa kết hôn - Nguyên quán tại Hải Dương, đã sinh sống tại Hà Nội được 7 năm, MS24 theo tôn giáo. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần trong sự xác định giới, giới là bẩm sinh, những trải nghiệm quan trọng trong hình thành xác định giới, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn sinh lý của bản thân và bạn tình của mình, đồng ý quan hệ ngoại tình, coi ngoại tình như một loại bản năng.
MS25	<ul style="list-style-type: none"> - 22 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Công nghệ thông tin - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Ninh Bình, hiện đang làm việc tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, do những nhân tố hormone quy

	<p>định, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ ngoại tình,</p>
MS26	<ul style="list-style-type: none"> - 18 tuổi - Giới tính: Khác - Nghề nghiệp: Sinh viên - Chưa kết hôn - Sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, hiện đang là sinh viên năm nhất khoa kinh tế đối ngoại, học viên ngoại giao Hà Nội - Sinh ra trong một gia đình không hạnh phúc, trước đây MS26 có cảm xúc với nam giới, dần dần xuất hiện cảm xúc với nữ cùng giới với mình, băn khoăn trong vấn đề xác định giới của mình, có những khủng hoảng tâm lý. - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học chỉ đóng góp một phần trong sự xác định giới, giới vừa là bẩm sinh, vừa là trải nghiệm, mức độ quan trọng của cảm xúc và sự xác định giới, có những băn khoăn giằng xé về giới của mình liên quan đến cảm xúc, ủng hộ người đồng tính, chuyển giới, hôn nhân đồng tính, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, ủng hộ quan hệ ngoại tình,
MS27	<ul style="list-style-type: none"> - 24 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Lao động tự do - Chưa kết hôn, hiện chưa có người yêu - Sinh ra và lớn lên tại Bắc Ninh, đang làm việc tại một xưởng dệt may tại Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc không quan trọng trong sự xác định giới, yếu tố trải nghiệm không góp phần trong xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, quan hệ

	<p>tình dục sớm trước năm 18 tuổi, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn sinh lý của bản thân và bạn tình của mình, phản đối quan hệ ngoại tình.</p>
MS28	<ul style="list-style-type: none"> - 25 tuổi - Giới tính: Nam - Nghề nghiệp: Viết báo - Chưa kết hôn, đã có người yêu, chuẩn bị lập gia đình - Sinh ra và lớn lên tại Thanh Hóa, hiện đang công tác tại một tờ báo mạng trên địa bàn Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, yếu tố trải nghiệm góp phần lớn trong xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, phản đối quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, chưa quan hệ tình dục, phản đối quan hệ ngoại tình.
MS29	<ul style="list-style-type: none"> - 19 tuổi - Giới tính: Nữ - Nghề nghiệp: Hiện đang chạy xe ôm Grab để trang trải đời sống hằng ngày, sinh viên - Chưa kết hôn - Sinh trưởng, nguyên quán tại Hưng Yên, đang học trường Cao đẳng đường sắt Hà Nội - Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, coi ngoại tình là yếu tố giữ lửa hạnh phúc hôn nhân gia đình, phản đối gay gắt vấn đề lệch lạc tình dục trong xã hội, ủng hộ quan hệ tình dục trước hôn nhân.
MS30	<ul style="list-style-type: none"> - 19 tuổi - Giới tính: Nữ

	<ul style="list-style-type: none">- Nghề nghiệp: Sinh viên- Chưa kết hôn- Nguyên quán tại Hải Phòng, đang học tập tại đại học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, theo Công giáo, là một người thuần đạo- Ý kiến trả lời phỏng vấn: Yếu tố sinh học là một nhân tố quan trọng trong xác định giới, giới là bẩm sinh, cảm xúc quan trọng trong xác định giới, trải nghiệm không quan trọng trong sự xác định giới, coi những khác biệt về giới là trái với luân thường đạo lý, coi giới là do Thượng Đế sắp đặt, sinh ra đã có, không chấp nhận quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan hệ tình dục của họ nhằm duy trì tình yêu của mình, duy trì hạnh phúc hôn nhân hiện tại và sau này, phản đối quan hệ ngoại tình.
--	--